

GIỚI ĐÀN TĂNG

Soạn dịch: H.T Thích Thiện Hòa
(Nguyên bản chữ Hán)

MỤC LỤC

LỜI TỰA

1. Nghi thức thọ Quy giới
2. Nghi thức thọ Ngũ giới
3. Phép thọ giới Bát quan trai
4. Nghi lễ xả giới Bát quan trai
5. Phép truyền thọ giới Sa Di
6. Nghi thức thọ giới Tỳ kheo
7. Khoa tiết truyền giới Bồ Tát
8. Nghi thức của Giới sư ni đem Giới tử Ni đến chùa Tăng thọ giới
9. Vài điều cần yếu trong khi truyền giới Tỳ Kheo Ni
10. Phép lễ cầu thầy truyền giới
11. Phép bạch lễ tạ
12. Văn phục nguyện (sau khi truyền giới xong)
13. Phép kiết giới tràng và đại giới
14. Phép kiết giới không mất y
15. Phép giải đại giới
16. Phép kiết tiểu giới để thọ giới
17. Phép giải tiểu giới để thọ giới
18. Phép kiết giới tịnh trụ
19. Phép giải giới tịnh trụ
20. Phép kiết giới tịnh khổ
21. Vài điều cần khi kiết và giải các giới
22. Kiết hạ an cư
23. Sắp đến ngày an cư
24. Phép Thượng tọa đối thú an cư
25. Phép đại chúng an cư
26. Phép hậu an cư
27. Phép tâm niệm an cư
28. Phép thụ nhứt ra ngoài giới
29. Phép thụ bảy ngày ra ngoài giới
30. Phép thọ ngày còn dư ra ngoài giới
31. Phép thọ ra ngoài giới nửa tháng hoặc một tháng
32. Phép tự tứ
33. Phép sám hối
34. Phép chính tự tứ
35. Phép bốn người trở xuống lần lượt tự tứ
36. Phép một người tâm niệm tự tứ
37. Phép tu tiến hành đạo và thêm ngày tự tứ

38. Phép cho cạo tóc thọ giới
39. Phép cho cạo tóc
40. Phép cho xuất gia trao giới Sa Di
41. Phép cho ngoại đạo cùng ở
42. Phép cầu xin y chi
43. Nghi thức thể phát (cạo tóc)
44. Phép Tỳ Kheo Ni nuôi chúng
45. Phép Ni chúng trao giới cho Thức Xoa Ma Na Ni
46. Phép tự tứ của Ni chúng
47. Phép Ni sai người tự tứ đến trong Đại Tăng
48. Ngày rằm tự tứ
49. Phép gởi dục
50. Thọ dục rồi chuyển trao gởi dục cho vị khác
51. Phép thuyết dục
52. Đi bán tuế
53. Ni chúng sắp đến ngày an cư
54. Thịnh Tam Sư Thất chúng
55. Có các nạn sự duyên không cho thọ giới
56. Nghi thức truyền thọ Thập thiện

LỜI TỰA

Nguyên bộ Giới Đàn này đã ra đời không biết từ thời nào. Đến đời Tự Đức (1847 – 1881) năm thứ 34, có Ngài Tỳ kheo Phổ Tấn học thông kinh luật, thấy bộ Giới Đàn này còn thiếu văn Yết ma, nên Ngài bạch lên Tổ Vĩnh Nghiêm xin nghiên cứu bộ Huyền Ty và bộ Yết Ma Chỉ Nam thêm vào cho đủ để người sau dễ thực hành. Bộ sách này bằng chữ Hán, từ trước đến nay chưa ai phiên dịch ra Việt văn.

Đến nay Hán học lặn kém, nếu không phải là người tham học kinh luật uyên thâm, thì không làm sao mà đường được.

Muốn bớt chỗ khó cho đời sau, chúng tôi chẳng thẹn tài hèn, nguyện dịch bộ Giới Đàn ra chữ Việt, để cho sự truyền thọ giới pháp khỏi phải mất nhiều công nghiên tìm tham khảo. Tuy thế, nhưng cần phải thấy làm qua, hay có giải thích mới hiểu biết tường tận.

Trong bản chữ Hán, Ngài Phổ tấn đã sắp xếp lại rất công phu và đối với thời trước cũng rất thích hợp; nhưng đến đời nay xét kỹ lại thấy còn nhiều chỗ thừa, cần phải bớt ra, những chỗ thiếu cần thêm vào. Để cho việc Yết ma truyền thọ được dễ làm dễ hiểu.

Trong bản dịch này, còn nhiều chỗ cần phải để nguyên văn chữ Hán, để khi xướng lễ kêu gọi mới linh động.

Chương sau có đặt đề câu văn tác bạch, vấn đáp sẵn sàng, giới tử sẽ tùy phương tiện mà chiêm chước và lời huấn thị của Giới Sư cũng sẽ tùy thời cơ mà khuyến tấn.

Bộ Giới Đàn này có đủ nghi thức trao Tam quy, Ngũ giới, Bát Quan Trai giới, Sa Di giới, Tỳ Kheo giới, Bồ Tát giới và Tỳ Kheo Ni giới.

Việc dịch và sắp đặt lại bộ Giới Đàn này là cả một vấn đề khó khăn, vì phải so trước xét sau và phải trải qua nhiều năm kinh nghiệm mới dám hoán cải.

Tuy vậy chúng tôi còn mong các bậc cao minh, thấy chỗ nào còn thiếu sót chỉ bảo thêm cho, để bộ Giới Đàn này càng được hoàn bị hơn.

**CÁN
CHÍ**
Thích Thiện Hòa

GIỚI ĐÀN TĂNG



Soạn dịch: H.T THÍCH THIỆN HÒA

--- o0o ---

NGHI THỨC THỌ QUY GIỚI

Người muốn cầu thọ QUY GIỚI, trước một tuần phải đến lễ cầu Thầy, Thầy bằng lòng cho rồi, đến ngày, trước giờ truyền giới, Thầy Diễn lễ cho tất cả giới tử vào trượng. Đường, đến lễ cầu Tăng truyền giới. Giới tử tác bạch như vậy:

LỜI TÁC BẠCH

(hoặc Diễn lễ thay bạch)

Một vị đứng giữa bạch:

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con là... bấy lâu có lòng khát ngưỡng quy giới, nay đủ duyên lành, cần cầu trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, thù từ lân mẫn, truyền trao Quy Giới cho chúng con được ân triêm công đức.

(Quý đơi trên Thượng tọa bảo): **Quý hóa! Quý vị bấy lâu có lòng khát ngưỡng quy giới, nay đủ duyên lành, cần cầu trên Đại đức Tăng truyền trao Quy Giới.**

- **Đại đức Tăng rất hoan hỷ hứa khả. Vậy quý vị y như pháp lễ chư Hiền Thánh Tăng, chứng minh cho.** (Thượng tọa bảo xong, giới tử tiếp bạch):

- **Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành danh lễ cúng dường.**

Diễn lễ xướng:

● **Giới tử khởi thân đánh lễ chư Giới sư tam bái.** (Văn trên đây viết ra để cho giới tử tự bạch).

Diễn lễ xướng: - **Cung thỉnh chư Tôn tề nghệ Tổ đường.**

(Đến rồi xướng rằng): - **Cung thỉnh chư Tôn thứ đệ lập ban.**

(Đứng yên rồi xướng rằng):

● **Nhứt tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư.**

(Xướng 3 lần, lạy 3 lạy).

- **Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban...**

- **Cầu giới tử tỳu ban...**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban...**

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

- **Giới tử thoái ban.**

- **Cung thỉnh Giới Sư tề nghệ Phật tiền.**

- **Cung thỉnh chư Tôn thứ đệ tấn ban.**

- **Cung thỉnh Giới Sư niệm hương...**

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Phật đà da.**

(1 lạy).

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Đạt ma da.**

(1 lạy).

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Tăng già da.**

(1 lạy).

(Lạy Tam Bảo rồi, Diễn lễ thỉnh Giới Sư ngồi).

- **Cung thỉnh Giới Sư phân ban an tọa.**

- **Cầu giới tử tỳu ban...**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban...**

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.**

(1 lạy).

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô Ta bà Giáo chủ Điều ngự Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long hoa Giáo chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát.**

(1 lạy).

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô Lạc bang Giáo chủ, Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát.**

(1 lạy).

(Giới tử ngồi xếp bằng chắp tay).

TÁN LƯ' HƯƠNG

(Giới Sư đồng tán)

Lư hương sạ nhiệt v.v...

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.
(3 lần).

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần).

KHAI LUẬT KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.
Nam mô Khai Luật Tạng Bồ Tát Ma ha tát.
(3 lần).

GIỚI SƯ KHAI ĐẠO

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) lắng nghe, Phật dạy rằng: Ba cõi không yên, như ở trong nhà lửa. Muốn xa lìa cõi khổ, thì phải nương về ngôi Tam Bảo. Người muốn thoát khỏi bến sanh tử luân hồi, không thể bỏ qua sự thọ trì giới pháp mà được. Giới như chiếc bè báu đưa người qua bể khổ; giới như đất bằng phẳng, muôn vật đều từ đây phát sinh; giới như ngọn đèn sáng, chiếu phá các chỗ tối tăm; giới là con đường tắt đưa đến cõi nhơn thiên, là cửa ngõ vào cảnh Niết Bàn, thì phải thọ Tam quy, trì Ngũ giới. Nếu người nào giữ được thanh tịnh, cho đến trong giây phút quy y Tam Bảo, ở đời vị lai cũng được chứng quả Niết Bàn.

GIẢI NGHĨA SÁM HỐI

Quý Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Trong luật Phật dạy: Người Quy y Tam Bảo trước phải sám hối cho thân tâm được thanh tịnh. Cũng như, muốn chừa dựng vị cam lồ, trước phải súc bình cho thật sạch. Còn người khi thọ quy giới, trước cần phải sám hối trừ phiền não cho tâm được thanh tịnh, mới có thể lãnh thọ quy giới thanh tịnh.

Nhưng phải hiểu ý nghĩa sám hối là gì? SÁM nghĩa là ăn năn, tự thú tội ra, chừa bỏ các lỗi đã làm, chẳng những tội lỗi trong một đời mà cho đến các tội nhiều kiếp về trước, cần phải sám.

HỐI, nghĩa là hối hận. Biết lỗi mà chừa bỏ, đổi lại cho trở nên tốt, không cho tội lỗi phát sanh nữa. Ví như cái áo dơ bẩn đã giặt sạch, thì phải giữ gìn không cho dính dơ nữa.

Quý Thiện nam (hay Thiện nữ) đã nghe giảng rõ ý nghĩa sám hối rồi. Vậy quý vị đứng dậy chấp tay ngay thẳng, nghe tôi nói thế nào thì nói theo thế ấy, để sám hối cho thân tâm được thanh tịnh.

(Bảo giới tử đứng dậy chấp tay chí thành, Giới sư nói trước, giới tử nói theo): Đệ tử chúng con tên là... kể từ vô thủy cho đến ngày nay, lỡ tạo những điều tội lỗi, ngày

hôm nay thành tâm sám hối, thề tránh các điều dữ, nguyện làm các việc lành, cúi xin Tam Bảo từ bi gia hộ, khiến cho đệ tử, tội diệt phước sanh, căn lành thêm lớn, tai quan nạn khỏi, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật.

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.

(Xướng 3

lần, lay 3 lần).

Giới sư dùng tịnh thủy làm phép quán đánh. (Rải nước hoa trên đầu ba vị tượng trung).

BẢO GIỚI TỬ NGÔI XUỐNG NGHE GIẢNG QUY Y

Giới sư dạy: Các Thiện nam (hay Thiện nữ) vừa rồi quý vị đã sám hối, thân tâm được thanh tịnh rồi, bây giờ đây mới có thể quy y Tam Bảo được; trước khi quy y, các vị cần phải biết rõ ý nghĩa quy y là gì? Quy y, nói cho đủ là quy y Tam Bảo.

Chữ QUY là trở về; Y là nương tựa, là trở về nương tựa Phật, Pháp, Tăng. Chúng ta đã nhiều đời nhiều kiếp say mê lầm lạc, nay cần phải quay về với Chánh pháp, nương tựa Tam Bảo. Người đời nương tựa với cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn bè, thì không hoàn toàn an lành. Nên phải nương tựa với Phật, là một đấng từ bi bình đẳng, như ông cha lành. Nương tựa với Pháp, là một phương pháp giải khổ, như thuốc hay chữa lành bệnh tật. Nương tựa với Tăng là bậc đại trí hoằng pháp lợi sanh, mới thật là hoàn toàn an lành.

(Nếu có thời giờ nhiều, thì giảng rộng ra).

Còn Phật, Pháp, Tăng nghĩa là gì? – Chữ Phật, tiếng Phạn là Buddha, Tàu dịch âm là Phật Đà. Nói tắt là Phật, dịch nghĩa là Giác Giả, là một đấng giác ngộ hoàn toàn, toàn năng, toàn trí, toàn đức, ông cha lành của chúng sanh, vị Đại sư của mười pháp giới, Phật là một bảo hiệu chung cho tất cả những bậc tu hành đã giác ngộ.

Pháp nghĩa là gì? – Pháp là khuôn phép, chính là những lời của đức Phật Thích Ca chỉ dạy. Nếu mỗi người y theo giáo pháp ấy mà tu hành, thì sẽ được thoát ly sanh tử, chứng thành Phật quả. Cho nên, trong Kinh nói rằng: “Pháp là mẹ sanh ra chư Phật”.

(Nếu có thời giờ nhiều, thì giảng rộng ra).

Tăng nghĩa là gì? Chữ Tăng, nói cho đủ là Tăng già nghĩa là một quần chúng hòa hợp không không chống trái nhau, như nước hòa với sữa. Tăng là những người đứng trung gian giữa Phật và chúng sanh, thật hành những pháp của Phật dạy và thay Phật diễn nói những pháp giải thoát cho chúng sanh. Tăng là một cái tên chúng đệ tử của Phật, từ bốn vị Tỳ Kheo trở lên mới gọi là Tăng được.

TRUYỀN TAM QUY

Quý vị đã nghe và hiểu sơ lược nghĩa quy y Tam Bảo rồi, bây giờ đến giờ quan trọng là giờ phút QUY Y. Vậy quý vị nên quỳ thẳng chấp tay hướng về Tam

Bảo, một lòng thành kính, lóng lóng nghe cho kỹ, tôi nói sao thì quý vị nói theo vậy, để lãnh thọ QUY Y.

(Trao Tam quy, Giới sư nói trước, giới tử nói theo sau).

Đệ tử chúng con tên là... xin suốt đời QUY Y PHẬT, QUY Y PHÁP, QUY Y TĂNG.

(Nói 3

lần, xá 3 xá).

(Trao tam kết, Giới sư nói trước, giới tử nói theo sau).

Đệ tử chúng con suốt đời QUY Y PHẬT rồi, QUY Y PHÁP rồi, QUY Y TĂNG rồi.

Quy y Phật rồi, khỏi đọa vào Địa ngục.

Quy y Pháp rồi, khỏi đọa vào Ngạ quỷ.

Quy y Tăng rồi, khỏi đọa vào Bàng sanh.

(Nói 3

lần, xá 3 xá).

(Quy y rồi bảo giới tử đứng dậy).

GIỚI SƯ XUỐNG:

- **Chí tâm đánh lễ Công Đức Lâm Bồ Tát Ma ha tát.**

(Nói 3
lần, lạy 3 lần).

(Bảo giới tử ngồi xếp bằng, rồi dạy rằng):

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Các vị đã quy y Phật rồi, từ nay trở đi thà bỏ thân mạng, trọn không quy y Thiên thần và Quỷ vật. Vì sao? Vì Thiên thần và Quỷ vật kia còn bị luân hồi sanh tử, không phải là Thánh nhân xuất thế gian.

Quý vị đã quy y Pháp rồi, thà bỏ thân mạng, chứ không quy y theo kinh điển ngoại đạo tà giáo. Vì sao? Vì kinh điển ngoại đạo tà giáo không phải là pháp môn vô lậu giải thoát.

Quý vị đã quy y Tăng rồi, thà bỏ thân mạng, chứ suốt đời không quy y đồ chúng ngoại đạo. Vì sao? Vì đồ chúng ngoại đạo không phải là người giải thoát chứng quả Tam thừa, họ sẽ dẫn dắt quý vị vào con đường tối tăm nguy hiểm.

Quý vị đã quy y mười phương Phật, Pháp, Tăng rồi, thì từ đây về sau Tăng ở xứ nào, chùa nào, hay nước nào, cũng đều kính quý, không phải chỉ kính quý Tăng chùa mình cầu quy y mà thôi, như thế mới phải là một người Phật tử hiểu biết chơn chánh.

Đến đây pháp thọ Tam quy đã xong, vì hoàn cảnh đặc biệt của tuổi trẻ, nên chia ra có hạn định:

Từ 10 tuổi trở lại chỉ được thọ tam quy, chưa được thọ Ngũ giới. Vậy các cháu từ 10 tuổi trở xuống xin ngồi im lặng.

NGHI THỨC THỌ NGŨ GIỚI

*(Nếu không thọ Ngũ giới, thì kiết toát hồi hướng).
(Bảo giới tử ngồi xuống Giới sư dạy):*

Các vị đã thọ Tam quy rồi, nên bước lên một bực nữa là thọ Ngũ giới, vậy trước khi thọ Ngũ giới cần phải biết rõ Ngũ giới là gì?

- Ngũ giới là năm điều răn cấm:

1. Không được giết hại chúng sanh.
2. Không được trộm cắp.
3. Không được tà dâm.
4. Không được nói dối.
5. Không được uống rượu.

Phật chế ra năm điều răn cấm này, để cho người tại gia thọ trì tu tập. Nếu ai giữ tròn nhân cách, kiếp sau khỏi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Tôi xin nói ý nghĩa của năm giới:

1.- GIỚI THỨ NHẤT, KHÔNG ĐƯỢC GIẾT HẠI CHÚNG SANH.

Chúng sanh đây, là hữu tình chúng sanh. Nghĩa là chúng sanh có tánh biết. tuy chỗ tạo nghiệp thọ thân bề ngoài có khác nhau, nhưng cái tánh biết đối với người không khác. Nó cũng biết tham sống, sợ chết, biết khổ, biết thương, biết ghét như chúng ta.

Người tham sống, vật cũng tham sống, người sợ chết, vật cũng sợ chết. Vậy, Phật tử không được giết chết người, hay tất cả con vật gì có mạng sống. Vật lớn như con voi, con bò, cho đến vật nhỏ như con gà, con vịt, con muỗi, con kiến, con vi trùng, đều không được giết hại.

Ta không giết hại chúng sanh trái lại còn mua các con vật như: chim, cá v.v... phóng sanh, thì hiện đời này sẽ được tăng kỷ, đời sau sanh làm người sẽ được trường thọ. Trái lại người ưa sát hại chúng sanh, thì hiện đời sẽ bị giảm kỷ, mà qua đời sau phải bị quả báo thương đau và chết yểu.

2.- GIỚI THỨ HAI, KHÔNG ĐƯỢC TRỘM CẮP.

Trộm cắp là thế nào? – Là tất cả những vật quý báu, như vàng, bạc, ngọc, ngà cho đến vật nhỏ nhặt, như cây kim, trái ớt, đã thuộc quyền sở hữu của người, tức là vật có chủ trông coi, người ta không cho, mà mình lén lấy, hoặc cậy thế, ủy quyền mà lấy, lường thặng, tráo đấu, đi làm việc trễ giờ đều thuộc về tội trộm cắp cả.

Trộm cắp có những điều hại gì? – Hiện tại bị người tìm bắt, trói buộc, tra tấn kìm kẹp, hành phạt khổ sở, cha mẹ buồn khổ, xã hội khinh thường, bạn bè lánh xa, mất sự tin cậy nhau. Sau khi chết, trở lại làm người bị bần cùng, cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Hoặc có khi làm được của, rồi bị cướp giật, nhà cháy, nước trôi, rớt cuộc cũng hoàn nghèo khổ; hoặc làm tội tởn trâu bò để đền trả nợ trước.

Không trộm cắp có lợi ích gì? – Không trộm cắp mà còn bố thí, thì đời này đời sau hưởng phúc giàu có, an vui sung sướng, con cháu nhiều đời nhờ phúc thừa của ông bà, cha mẹ mà được giàu sang, vinh hiển. Song nhờ sự phát tâm bố thí, mà tiêu trừ lòng tham lam, trộm cắp.

Bởi có sự ích lợi như thế, nên Phật tử cần phải giữ cho thanh tịnh.

3.- GIỚI THỨ BA, KHÔNG ĐƯỢC TÀ DÂM.

Phật dạy: Người Phật tử còn tại gia giữ năm giới, duy cấm tà dâm, là cấm lấy chồng hay vợ không được lén lút làm việc tà bậy.

Tham tâm tà bậy có hại gì?

1. Làm cho chồng hay vợ buồn khổ, ghen tương.
2. Làm cho mất lòng tin cậy nhau.
3. Thân mạng gởi trên dao gươm.
4. Gia đình dần dần suy sụp.
5. Mắc phải quả báo xấu về sau, là chồng hay vợ sanh lòng lang chạ.

Bởi sự tà dâm (tà bậy) có hại như thế, nếu muốn cho gia đình đầm ấm, vui vẻ, muốn được tin cậy, muốn mạng sống vững yên, muốn cho thành tựu gia nghiệp, muốn cho được tiếng thơm sạch ở đời này và khỏi bị quả báo xấu đời sau, thì nên đoạn hẳn tà dâm. Không tà dâm được lợi ích như thế, Phật tử cần phải giữ gìn đừng cho phạm.

4.- GIỚI THỨ TƯ, KHÔNG ĐƯỢC NÓI DỐI.

Nói dối là thế nào? – Là tâm nghĩ, miệng nói trái nhau. Nói dối có bốn cách:

a) *Nói không chân thật.* – Nghĩa là lấy phải làm quấy, cho nên thấy mà nói không thấy; lấy quấy làm phải, cho nên việc không thấy mà nói là thấy.

b) *Nói thêu dệt.* – Nghĩa là trau sửa lời hoa nguyệt, tiếng hay khéo, xui người buông lung tâm trí, để làm việc tà bậy.

c) *Nói lưỡi đôi chiều.* – Nghĩa là đến người này nói chuyện xấu người kia, đến người kia nói chuyện xấu người này, khêu gợi đấu tranh nhau, làm cho ân ái chia lìa.

d) *Ác khẩu.* – Nghĩa là nói lời thô ác, mắng nhiếc, sỉ nhục người, làm cho người lửa giận tức bốc lên; cho đến có mặt thì khen, vắng mặt thì chê; ở trước mặt thì cho là phải, sau lưng cho là trái; hoặc nói ra những dở xấu của người, đều thuộc về loại nói dối cả.

Vì nói không thật, nên hiện đời mất lòng tin cậy nhau, không thể lập nên công nghiệp vĩ đại, khi chết, đọa vào ba đường ác chịu khổ.

Không nói dối có lợi ích gì? Không nói dối: Tâm nghĩ, miệng nói hợp nhau, sau khỏi ăn năn, ở đời được mọi người tin cậy, nhiều đời sau, thân trang nghiêm tốt đẹp, tướng lưỡi rộng dài. Bởi có sự lợi ích như thế, nên Phật tử lúc nào cũng nói lời chân thật.

5.- GIỚI THỨ NĂM, KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU

Là không được uống những thứ rượu làm say mê người, rượu say dù một giọt nhỏ cũng không nên uống. Tự mình uống, tội còn nhẹ, nếu ép nài đưa người uống, thì phạm tội rất nặng. Thuốc độc uống vào thì chết ngay, song chỉ giết mạng một đời người, nhưng còn ít độc hơn là rượu, vì rượu là thứ làm cho người cuồng tâm, mất giống trí huệ, gây nên đầy tội lỗi, chết đi sống lại nhiều kiếp, nên rượu là món độc hơn là thuốc độc.

Rượu lại làm nhân sanh ra các tội lỗi: Thuở xưa có một vị cư sĩ phạm giới rượu, say sưa, mà các giới đều phạm cả...

Uống rượu không phải sát hại, trộm cắp... song trong kinh Phật dạy:

Uống rượu say có mười điều tội lỗi:

1. Tâm tán loạn, của cải rơi mất.
2. Thân hay sanh tật bệnh.
3. Tăng trưởng lòng giết hại.
4. Tâm sân hận bùng bốc, ra sanh sự tranh đấu.
5. Trí tuệ dần kém.
6. Phúc đức tiêu mòn.
7. Sự nghiệp chẳng thành.
8. Thêm nhiều sự buồn khổ.
9. Khổ nhục cha mẹ vợ con.
10. Thân hoại mạng chung, đọa vào địa ngục chịu khổ, đời đời ngu tối.

Không uống rượu có lợi ích gì? – Không uống rượu tức là tránh lại những điều tai hại vừa nói trên.

Phật tuy cấm uống các thứ rượu làm say mê người, song cũng có khai cho, khi nào bệnh nặng, uống các thứ thuốc không lành, thầy thuốc bảo phải cần có rượu đậm thuốc uống, bệnh mới lành, thì được tạm dùng đến khi mạnh mới thôi. Nhưng trước khi uống dùng, cần phải bạch cho chúng Tăng chúng biết.

Vậy người biết giữ năm giới được những sự lợi ích, người không biết giữ năm giới có hại như thế. Tôi đã giảng qua để quý vị hiểu rõ mà lãnh thọ.

GIỚI SU' KHAI ĐẠO:

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Trước quý vị đã thọ Tam quy, nay tôi sẽ trao giới pháp cho quý vị. Năm giới này sẽ làm cột gông cho giới Sa Di, giới Tỳ Kheo, giới Bồ Tát, cho đến Vô thượng Bồ Đề. Ví như bốn cấp từng lầu, cần phải xây từng dưới cho chắc, mới xây từng thứ hai, thứ ba và thứ tư được.

GIỚI SU' DẠY:

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Trước đã trao Tam quy tam kết cho các vị, giới thể đã được châu viên. Bây giờ tôi trao giới tướng cho các vị, các vị phải thành tâm chú ý, nghe cho kỹ mà lãnh thọ nhưng phải xét trước và định trước, nếu giới nào có thể giữ được, thì khi tôi hỏi, quý vị nên đáp: “Mô Phật giữ được”, nói cho lớn lên, còn giới nào giữ không được, thì im lặng. phải lượng sức mình mà lãnh thọ mấy giới cũng tốt, chứ không bắt buộc giữ đủ năm giới.

QUÝ VỊ QUỲ THẮNG CHẤP TAY THÀNH TÂM MÀ LÃNH THỌ GIỚI PHÁP

1- *Giới thứ nhất.* - Từ nay đến suốt đời không được giết hại chúng sanh, là giới của người Phật tử tại gia, vậy các vị có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

2- *Giới thứ hai.* - Từ nay đến suốt đời không được gian tham trộm cắp, là giới của người Phật tử tại gia, vậy các vị có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

3- *Giới thứ ba.* - Từ nay đến suốt đời không được tà dâm, là giới của người Phật tử tại gia, vậy các vị có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

4- *Giới thứ tư.* - Từ nay đến suốt đời không được nói dối, là giới của người Phật tử tại gia, vậy các vị có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

5- *Giới thứ năm.* - Từ nay đến suốt đời không được uống rượu, là giới của người Phật tử tại gia, vậy các vị có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

- Tốt lắm, các giới tử đã thọ giới rồi. Vậy từ đây về sau, suốt đời phải tự giữ gìn cho thanh tịnh, dầu gặp phải nhân duyên mất mạng cũng không hủy phạm. Nếu bền lòng gìn giữ, thì đời đời qua lại chôn Nhân, Thiên sớm thành Phật quả. Do nhờ công đức trì giới này, mà khỏi đọa trong ba đường dữ, khi mạng chung, được sanh về nước Cực Lạc, nếu nhứt tâm niệm Phật.

Quý vị đã thọ Tam quy và Ngũ giới xong rồi, bây giờ quý vị nên đồng đứng dậy lạy tạ Tam Bảo.

Diễn lễ xướng:

• Chí tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.

(1 lạy).

• Chí tâm đánh lễ, Nam mô Ta bà Giáo chủ Điều ngự Bồ đề Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long hoa Giáo chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy).

• Chí tâm đánh lễ, Nam mô Lạc bang Giáo chủ, Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 lạy).

Quý vị lạy rồi, nên ngồi xếp bằng xuống nghe Giới sư dạy thêm.

GIỚI SƯ DẠY:

(Khuyến tu và học)

Quý Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Các vị Quy y thọ giới rồi, thì thường phải nhớ Phật, niệm Phật, chán cõi Ta Bà này là nhiều khổ, cầu sau khi mạng chung thần thức sanh về nước Cực Lạc của Phật A Di Đà, liên hoa hóa sanh, sống mãi không phải sanh, già, bệnh, chết nữa.

Theo lời Phật Thích Ca dạy: Đức Phật A Di Đà đương chờ đợi tiếp dẫn chúng sanh về Cực Lạc, nếu ai thành tâm chuyên niệm danh hiệu Ngài.

Vậy mỗi vị phải có một xâu chuỗi (tràng hạt) mỗi ngày niệm nhiều càng tốt. Nên biết: ngọc Ma ni gieo vào nước đục, nước đục trở thành trong; câu hiệu Phật gieo vào tâm chúng sanh, tâm chúng sanh trở thành tâm Phật.

- Trong kinh có câu: *Mạc đãi lão lai phương niệm Phật, cô phần đa thị thiếu niên nhơn.* Nghĩa là: Chớ chờ đến già rồi mới niệm Phật, mồ hoang ngoài đồng phần nhiều là người tuổi trẻ. Song đã quy y thọ giới rồi, là phải thực hành theo lời Phật dạy, nguyện trừ bỏ các điều dữ, nguyện tu các việc lành, để trở nên người Phật tử chân chánh.

Các vị trước kia chưa quy y, thì gọi đàn ông là Thiện nam tử (người trai tốt), đàn bà thì gọi là Thiện nữ nhơn (người gái tốt). Bây giờ đã quy y rồi, đàn ông thì gọi là Ưu Bà Tắc (cận sự nam) là người nam gần gũi phụng sự Tam Bảo; người đàn bà gọi là Ưu Bà Di (cận sự nữ) là người gái gần gũi phụng sự Tam Bảo.

Các Phật tử! Từ hôm nay trở đi, quý vị phải tinh tấn siêng năng học hỏi giáo lý của Phật dạy, rồi y theo đó mà tu hành, bỏ bớt các phúc lành, làm cái nhân tốt, về sau sẽ thành Phật quả.

Từ đây về sau tránh sự sát sanh, quý vị phải tập ăn chay, cho lòng từ bi tăng trưởng, ăn ít nhất là mỗi tháng hai ngày chay, khi quen rồi, lần lên bốn ngày, hoặc sáu ngày v.v...

Thường ngày ăn uống, nên cửu kiêng hành, họ, tỏi, nén, kiệu, thịt trâu, thịt chó v.v... vì các thứ ấy người Phật tử ăn không tốt, sanh con ngu tối, chỉ có hại mà không lợi, nên cố gắng giữ gìn.

Phải thường hay đến chùa lạy Phật sám hối, mỗi tháng hai lần: chiều 14 và 29, nếu tháng thiếu thì 28, hoặc nghe kinh, phải ráng học ít nhất là mười bài Phật Học Phổ Thông về lớp sơ đẳng mới hiểu bốn phận của người Phật tử tại gia mà hành trì.

Khi vào chùa lạy Phật thì đừng mang giày dép vào chánh điện, vì sợ mang đồ dơ bẩn vào chùa mà có tội và để tỏ lòng cung kính Phật. Vào chùa phải y phục sạch sẽ và tề chỉnh.

Nếu thuận tiện thì ở nhà nên lập một bàn thờ Phật, để thường ngày chiêm ngưỡng và lạy Phật, tụng kinh, cho tăng trưởng phước lành. Về cách thờ, tụng thế nào cho đúng phép, thì quý vị nên xem trong quyển Phật Học Phổ Thông khóa thứ nhứt.

GIẢNG Ý NGHĨA VÀ CÔNG DỤNG CỦA PHÁI QUY Y

(Nên đưa cái phái cho giới tử thấy)

Đây là phái quy y, Phái này không phải là một cái bùa trừ tà ếm quỷ, vậy quý vị không nên mang đeo trong mình. Phái này cũng không phải là một ông thần để ban ơn giáng phước cho quý vị, nên cũng không cần cất kỹ để thờ trên trang.

Phái này chỉ là một cái bằng chứng ghi lại ngày này, tháng này, quý vị đã cải ác tùng thiện, xả tà quy chánh, quy y theo đạo Phật. Vậy quý vị nên làm cái khuôn kiếng (gương) treo chỗ nào thường ra vào trông thấy.

Phái này có công năng nhắc nhở quý vị mỗi khi làm những điều sai quấy. Như khi quý vị muốn giết một con gà hay con vật chi để ăn, quý vị thấy cái phái này,

nó liền nhắc nhở cho quý vị nhớ rằng: mình đã quy y thọ giới rồi, hứa hẹn trước Tam Bảo, sao còn làm việc tội lỗi thế này, thì quý vị sẽ không dám sát sanh v.v...

(Tùy giảng rộng hẹp)

Nói tóm lại, cái phái này chỉ có công năng nhắc nhở cho quý vị bỏ các điều ác, làm các điều lành, khi trăm tuổi già, cũng không cần đốt đem theo, vì việc ác nếu quý vị không chừa, thì dù có đem theo một trăm cái cũng vô ích.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa:

1. Phải **gắng** bỏ các điều dữ làm các điều lành, siêng năng niệm Phật.
2. Cố gắng học hỏi giáo lý cao siêu của Phật.
3. Phải ăn chay mỗi tháng ít nhất là hai ngày.
4. Nên cử kiêng hành, họ, tởi, nén, kiệu, thịt trâu, thịt chó v.v...
5. Treo cái phái này chỗ nào thường ra vào trông thấy.

Đến đây quy y thọ giới đã rồi, quý vị nên chấp tay tề chỉnh để hồi hướng.

GIỚI SƯ CÙNG ĐẠI CHÚNG CỬ TỤNG HỘI HƯỚNG

Thọ giới công đức thù thắng hạnh v.v...

PHỤC NGUYỆN

Diễn lễ: - **Thỉnh chư Tôn lập ban.**

- Tam tự quy y...

(Lễ xong, Thầy Diễn lễ xướng):

- **Cung thỉnh chư Tôn hội nghệ Tổ đường.**

- **Cung thỉnh chư Tôn thứ đệ tấn ban.**

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

- **Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban...**

- **Cầu giới tử tỵ ban...**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban...**

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

(Lạy, đánh khánh như thường, lễ rồi lại xướng):

- **Thỉnh chư Tôn y ban an tọa.**

(Ngồi rồi, đánh khánh, lại xướng rằng):

- **Cầu giới tử tỵ ban.**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban.**

Hồ quy hiệp chuông, nghiêm thân hướng thượng.

Tác bạch lễ tạ:

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa, Đại Đức Tăng, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch.

(Lễ xuống 1 lễ, quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch, bấy lâu nay chúng con có lòng khát ngưỡng quy giới, hôm nay đầy đủ duyên lành, được trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, đã thùy từ lân mẫn, truyền trao Quy Giới cho chúng con được viên mãn: Chúng con thành tâm đê đầu lễ tạ, nguyện suốt đời vâng giữ giới pháp thanh tịnh. Xin trên Thượng tọa, Đại Đức Tăng chứng minh cho chúng con được ân triêm công đức.

(Trên Thượng tọa đáp bảo):

Các Phật tử bấy lâu có lòng khát vọng được thọ quy giới, hôm nay trên Thượng tọa, Đại đức Tăng đã trao quy giới cho rồi, vậy các Phật tử cố gắng mà giữ gìn cho thanh tịnh, để gây hạnh phúc cho gia đình...

Vậy các Phật tử lễ chư Hiền Thánh Tăng chứng minh cho.

- A Di Đà Phật.

Trên Thượng tọa, Đại đức Tăng đã từ bi chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành danh lễ cúng dường. *(Văn trên đây viết ra để cho giới tử tự bạch).*

Diễn lễ xuống:

Đàn tràng viên mãn, pháp sự châu long, cung thỉnh chư tôn các các hội quy bản vị.

PHÉP THỌ GIỚI BÁT QUAN TRAI

Ban đầu đến cầu xin thọ Bát quan trai giới, chỉ bạch qua và trình ngày rảnh việc đã định... Khi Giới sư đã hoan hỷ cho, ra trai đường sẽ lễ cầu bạch rõ.

Phật tử tại gia phát tâm thọ giới Bát quan trai, phải đến chùa lễ cầu Giới sư, trước nhờ Thầy Trì sự hướng dẫn. Khi Giới sư mỗi mỗi dặn bảo đủ rồi, sẽ đánh lễ cầu xin truyền giới.

THỈNH GIỚI SƯ RA TRAI ĐƯỜNG

Thầy Trì sự đánh khánh, bảo một giới tử hiểu biết, ra đứng giữa đại bạch, còn bao nhiêu đứng hai bên:

Bạch rằng:

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Đại đức, chúng con có duyên sự đầu thành danh lễ xin tác bạch.

(Lễ một lễ, rồi quỳ bạch rằng):

Nam mô A Di Đà Phật.

(2 lần)

Bạch Đại đức, chúng con pháp danh là ... vì gia duyên còn bận buộc, chưa xuất gia được, nay chúng con y theo lời Phật dạy, nguyện tập tu Bát quan trai giới.

Xin thành tâm đánh lễ thỉnh cầu Đại đức thù từ lân mẫn, truyền trao giới pháp cho chúng con được ân triêm công đức.

(Giới sư có thể truyền cho, đáp rằng):

. “Được, như vậy tốt lắm”.

Muốn nói rộng thì: Các vị còn gia duyên bận buộc chưa xuất gia được, nên nguyện tu Bát quan trai giới, đến thành tâm lễ cầu Thầy truyền trao trai giới, Đại Đức Tăng rất hoan hỷ hứa khả. Vậy các vị lễ Tổ chứng minh cho.

Giới tử bạch: A Di Đà Phật, trên Đại đức Tăng đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ).

THỈNH GIỚI SƯ TÈ NGHỆ TỔ ĐƯỜNG

Thầy Trị sự xướng lễ:

● Nhứt tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.

THỈNH GIỚI SƯ TÈ NGHỆ PHẬT TIỀN

Niệm hương cầu Phật Bồ Tát gia bị. Thầy Trị sự xướng:

● Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo. (1 lạy).

● Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô Ta bà Giáo chủ v.v...

● Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tây phương Cực lạc v.v...

- Cung thỉnh chư Giới sư thăng tòa.

Thầy trị sự bảo: - Cầu giới tử lập ban.

(Quay về Phật).

Liên xướng:

● Nhứt tâm đánh lễ Thập phương pháp giới thường trụ Phật.

(1 lạy).

● Nhứt tâm đánh lễ Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(1 lạy).

● Nhứt tâm đánh lễ Đương hội đạo tràng chư tôn Pháp, chư Bồ tát, chư Hiền Thánh Tăng.

(1 lạy).

Hồ quỳ hiệp chuông.

GIỚI SƯ CHẤP TAY, CỬ HƯƠNG TÁN:

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,**

**Chư Phật hiện toàn thân.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.
(3 lần).**

KỆ TÁN PHÁP

**Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu ni Phật. (3 lần).
Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.
Nam mô Khai Luật Tạng Bồ Tát Ma ha tát.
(3 lần).**

GIỚI SƯ KHAI ĐẠO

Các Thiện nam (hay Thiện nữ)! Quý vị hãy lắng nghe cho kỹ: Bể khổ không bờ, nếu không có thuyền từ Bát Nhã, thì không thể vượt lên bờ giải thoát được. Người muốn chứng Vô thượng Bồ Đề, cần phải lãnh thọ giới pháp. Tất cả muôn công đức lành, đều lấy giới đây làm nền tảng. Không lường chư Phật nhân giới đây mà thành bậc Chánh Giác.

Đại thặng, Tiểu thặng đều giữ giới pháp; tại gia, xuất gia cũng đều thọ giới. Chỉ vì người tại gia phần nhiều bị duyên trần ràng buộc, không thể suốt đời ghi nhớ được, cho nên đức Như Lai chế ra tám pháp trai giới khiến một ngày một đêm thọ trì. Do công đức này đi tắt qua ba cõi, thẳng đến đạo Bồ Đề. Ví như ngọc Ma Ni, thể nó tuy nhỏ, mà hơn tất cả ngọc báu, có thể làm chúng sinh đủ các thứ đồ vui thích, giới này cũng lại như thế.

Tu nhân tốt này, tuy có một ngày một đêm, mà phúc báu không ngần, cho nên được công đức vượt hơn cõi người, cõi Trời. Có thiện lợi như thế, cho nên cần phải tôn trọng mà lãnh thọ.

Phàm tôi có lời dặn bảo, các vị đều nói theo.

GIỚI SƯ BẢO, GIỚI TỬ NÓI THEO:

(Giới tử quỳ thẳng chấp tay thành kính)

- Đệ tử chúng con pháp danh là... một lòng phụng thỉnh Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật, chư Tôn Pháp, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng. Cúi xin Tam Bảo dũ lòng từ bi lai lâm chứng giám. Con nhờ sức từ Tam Bảo, được thọ giới “Bát quan trai”. Xin thương xót cho chúng con.

(Ba lần thỉnh, cả ba lần cúi đầu).

Giới sư nên bảo giới tử đứng dậy để sám hối.

GIỚI SƯ BẢO, GIỚI TỬ NÓI THEO:

Đệ tử chúng con pháp danh là...

Chỉ tâm sám hối.

Về trước đã tạo các nghiệp ác,

Đều bởi vô thủy tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,
Tất cả con nay xin sám hối.
Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.

(Như thế ba lần sám rồi xướng, lay).

• Nhứt tâm đánh lễ Thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo, tam bái.

HỒ QUỲ HIỆP CHƯỞNG

Giới sư lại bảo rằng:

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Các vị trước đã sám hối, thân, khẩu, ý đều thanh tịnh; vậy từ sớm mai (chiều) ngày nay, cho đến sớm mai (chiều) ngày mai, một ngày một đêm tu giữ tám giới pháp cho thanh tịnh, tức là gây cái nơnh hạnh xuất gia, sẽ chứng quả giải thoát.

Các vị đã biết giới có lợi ích không lường như thế, nên phát khởi thiện tâm, liền được thiện giới thanh tịnh.

Tôi bảo các vị đều nói theo tôi.

Theo phép thọ quy giới, Thầy bảo, giới tử nói theo, mỗi mỗi phải hiểu rõ ràng, mới có thể lãnh thọ được; không được tự nói trước, cũng không được đồng giới sư cùng nói.

GIỚI SƯ BẢO, GIỚI TỬ NÓI THEO:

- Đệ tử chúng con pháp danh là...

Quy y Phật.

Quy y Pháp.

Quy y Tăng.

Một ngày một đêm tu hạnh Bát quan trai giới thanh tịnh.

(Nói như thế 3 lần, mỗi lần cúi đầu xá. Quy y rồi lại 3 lần kết.

Giới sư bảo, giới tử nói theo).

- Đệ tử chúng con pháp danh là...

Quy y Phật.

Quy y Pháp.

Quy y Tăng.

Một ngày một đêm tu hạnh Bát quan trai giới thanh tịnh rồi.

(Nói như thế 3 lần, ba lần cúi đầu xá, rồi lại trao cho giới tướng).

GIỚI SƯ TRAO CHO GIỚI TƯỚNG

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Từ trước đến nay đã trao Tam quy, tam kiết cho các vị, giới thể được tròn đủ; nay trao giới tướng cho các vị để cho các vị lãnh thọ, gì giữ cần thận chớ có sai phạm. Các vị phải nghe cho kỹ mà nhận lãnh, nếu có thể giữ được, thì nên đáp rằng: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ nhứt:

- Như chư Phật suốt đời không sát hại chúng sanh. Các vị một ngày một đêm không sát hại chúng sanh, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ hai:

- Như chư Phật suốt đời không gian tham trộm cắp. Các vị một ngày một đêm không gian tham trộm cắp, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ ba:

- Như chư Phật suốt đời không dâm dục. Các vị một ngày một đêm không dâm dục, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ tư:

- Như chư Phật suốt đời không nói dối. Các vị một ngày một đêm không nói dối, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ năm:

- Như chư Phật suốt đời không uống rượu. Các vị một ngày một đêm không uống rượu, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ sáu:

- Như chư Phật suốt đời không đeo chuỗi anh lạc tràng hoa thơm, không xoa ướp dầu thơm vào mình. Các vị một ngày một đêm không đeo chuỗi anh lạc tràng hoa thơm, không xoa ướp dầu thơm vào mình, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ bảy:

- Như chư Phật suốt đời không ngồi trên giường cao tốt đẹp, không làm trò nhạc, ca múa và cố đi xem nghe. Các vị một ngày một đêm không ngồi trên giường cao tốt đẹp, không làm trò nhạc, ca múa và cố đi xem nghe, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

Giới thứ tám:

- Như chư Phật suốt đời không ăn phi thời. Các vị một ngày một đêm không ăn phi thời, có thể giữ được không?

Đáp: “Mô Phật giữ được”.

GIỚI SƯ BẢO PHÁT NGUYỆN HỒI HƯƠNG

Các Thiện nam (hay Thiện nữ) ! Từ trước đến nay tôi đã trao giới “Bát quan trai” cho các vị xong rồi, bây giờ các vị phải phát nguyện hồi hướng. Tôi bảo các vị nói theo:

Con nay nhờ công đức thọ Bát quan trai này, khỏi đọa vào ác thú, bát nạn, biên địa. Nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh, đều thành đạo Vô Thượng Chánh chân và tương lai đồng sanh về Tịnh Độ.

BẢO GIỚI TỬ LỄ TẠ

Giới tử đứng dậy đánh lễ. Thầy Trị sự xướng:

● **Nhứt tâm đánh lễ Thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo, tam bái.**

(Lạy rồi cho đứng luôn).

GIỚI SƯ CÙNG ĐẠI CHÚNG CỬ HÔI HƯỚNG:

- **Ma ha Bát nhã ba la mật đa...**

- **Thọ giới công đức thù thắng hạnh v.v...**

Trị sự: - **Cung thỉnh chư Giới sư hồi nghệ trường đường.**

PHÉP TRUYỀN THỌ GIỚI SA DI

Thầy muốn cho đệ tử thọ giới, trước một tháng, nên bảo lễ Tam Thiên Phật sám hồi trừ nghiệp chướng cho thanh tịnh. Bảo may sắm một man y (*y không điều tướng*), một dây lọc nước. Trước ngày truyền giới, nên họp các giới tử dạy lối tác bạch, cách đáp v.v... và học kệ thọ y dây lọc cho thuộc.

ĐẾN GIỜ ĐĂNG ĐÀN

Đem giới tử đến phòng riêng Giới sư lễ thỉnh.

(Đến giờ truyền giới, Thầy Diển lễ cùng 2 vị giới tử đi từng phòng thỉnh Giới sư.

Hoặc một, hoặc mời hai ba Thầy vào một phòng mà bạch. Thầy Diển lễ, lễ một lễ quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Hòa Thượng Giới sư (*chư Tôn Đại đức*) trước đã định ngày hôm nay đăng đàn truyền giới, giờ đã đến, chúng con thành tâm xin cầu thỉnh trên Hòa Thượng (*chư Tôn Đại đức*) tề nghệ trai đường cho các giới tử lễ bạch. Xin Hòa Thượng (*chư Tôn Đại đức*) từ bi ai lân thỉnh thọ.

- Hòa thượng đáp: **A Di Đà Phật.**

(Diển lễ, lễ một lễ ra)

(Khi thập Giới sư đi ra trai đường, Thầy Diển lễ đánh 3 tiếng khánh, xướng) :

- **Cung thỉnh chư Tôn tề nghệ trai đường.**

- **Cung thỉnh chư Tôn phân ban an tọa.**

THỈNH CUNG AN CHỨC SỰ

(Thầy Diển lễ và 2 giới tử lớn, ra giữa bạch thỉnh cung an chức sự).

Đứng tác bạch: **Nam mô A Di Đà Phật.**

Bạch trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch.

(Lễ 1 lễ, quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật.

(2 lạy)

Bạch trên Hòa thượng chư Tôn Đại đức, hôm nay trên cuộc đàn giới sắp đặt đã hoàn bị, chúng con xin:

- Cung thỉnh Sư cụ thượng H. hạ P. vi Đường đầu Hòa thượng.
- Cung thỉnh Sư cụ thượng H. hạ A vi Yết ma A xà lê.
- Cung thỉnh Sư cụ thượng H. hạ Thực vi Giáo thọ A xà lê.
- Cung thỉnh Đại đức A. vi đệ nhất Tôn chứng sư.
- Cung thỉnh Đại đức B. vi đệ nhị Tôn chứng sư.
- Cung thỉnh Đại đức C. vi đệ tam Tôn chứng sư.
- Cung thỉnh Đại đức D. vi đệ tứ cho đến vi đệ thất Tôn chứng sư.

(*Thỉnh riêng đủ 10 vị*).

Xin quý chư Tôn Đại đức thùy từ nhân khả cho các giới tử được ân triêm công đức.

- Hòa thượng đáp: “Khả nhĩ”.

Diễn lễ: A Di Đà Phật, trên chư Tôn Hòa thượng, Đại đức đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành tác lễ cúng dường.

(*Lễ 3 lễ*).

(*Thầy Diễn lễ đánh khánh xướng*):

- Cầu giới tử tụ ban.
- Giới tử thứ đệ tấn ban.

THỈNH GIỚI SƯ ĐĂNG ĐÀN

(*Một giới tử lớn đứng trước chúng đại diện tác bạch*):

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Hòa Thượng chư Tôn chứng sư từ mãn, giới tử chúng con có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch.

(*Lễ*

1 lễ, quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật.

(2 lần)

Bạch trên Hòa Thượng Giới sư chư Tôn, chúng con bấy lâu hết lòng khát ngưỡng giới pháp, nay đủ duyên lành, trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức, đã thùy từ lân mẫn. Hợp thời, chúng con xin kiên thỉnh Hòa thượng chư Tôn Đại đức, đăng đàn truyền giới cho chúng con được ân triêm công đức.

- Hòa thượng đáp: Thiện tai khả nhĩ.

- Giới tử: A Di Đà Phật, trên chư Tôn Hòa thượng, Đại đức đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành đành lễ cúng dường.

(*Lễ 3 lễ*).

- Diễn lễ:

- Cung thỉnh chư Tôn tề nghệ Tổ đường.

Khi quý Ngài đến trước Tổ đường rồi xướng rằng:

- Cung thỉnh chư Tôn thứ đệ lập ban.

(*Hướng về Tổ*)

Khi đứng yên rồi xướng rằng:

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

(Mỗi lạy mỗi tiếng khánh. Lạy xong xướng rằng):

- **Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban.**

(Lập rồi, lại xướng rằng):

- **Cầu giới tử tựu ban...**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban...**

Tựu rồi, xướng rằng:

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

(Lễ xong đứng một bên).

Lại xướng rằng:

- **Cung thỉnh chư Tôn thoái ban, tề nghệ Tam Bảo tiền.**

Đến rồi, xướng rằng:

- **Diễn lễ:**

- **Thỉnh chư Tôn thứ đệ tấn ban.**

Đứng hướng về Phật, các giới tử đứng một bên.

Hòa thượng kính dâng hương hoa cầu nguyện.

Ngã đệ tử... chúng đẳng, khể thủ khấu thủ, kiền bồng hương hoa, thượng hiền đạo tràng Giáo chủ Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật, chư tôn Pháp, chư Hiền Thánh Tăng, duy nguyện thù từ lân mẫn, phủ tứ quang lâm, nạp thọ chơn hương, phổ đồng cúng dường.

Tư ngã đẳng tấu vì: Việt Nam quốc... Tỉnh,... Tổng,... Xã,... Tự, giới tử ... chúng đẳng, u ... niên... nguyệt... nhật, kiến đàn cầu thọ Sa Di giới, vị thử chúng đẳng tiến hương, phụng thỉnh Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật, chư tôn Pháp, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, phổ cập Hộ Pháp chư Thiên thiện Thần đẳng. duy nguyện từ mẫn giáng lâm, chứng minh gia bị, tỷ ngã ... đẳng, phụng hành pháp sự nội chướng tiếm tiêu, ngoại ma vô nhiều, thứ đắc giới tử, giới châu minh tịnh, đạo quả viên thành.

Thượng chúc Việt Nam củng cố, Phật nhật tăng huy, thiên hạ thái bình, nhơn dân an lạc,, hiển u quân lợi, pháp giới mông huân, cung cần phần hương, hy thù chiếu giám.

(Nguyện hương, chúc rồi, Diễn lễ xướng):

- **Diễn lễ: Hiến hương hoa kính, các các đầu thành lễ bái.**

● **Chí tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương tam thế nhứt thiết thường trụ Tam Bảo.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ, Nam mô Ta bà Giáo chủ Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, v.v...**
(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ, Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, v.v...**
(1 lạy).

HÒ QUỖ
(Giới sư quỳ)

(*Muốn rộng, thì sám Từ Vân, Thiên Thai, tùy nghi, nay sám văn lược*).

Giới sư bạch sám:

Đệ tử chúng đẳng chí tâm sám hối:

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô trí tham, sân si,

Tùng thân, ngữ, ý, chi sở sanh,

Nhất thiết ngã kim giai sám hối. (3 lần).

Nam mô Ly Cấu Đại Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần).

Điền lễ xướng: **Sám hối dĩ, các các khởi thân đánh lễ.**

• **Nam mô tận hư không biến pháp giới, thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo, tam bái.**

(*Lạy xong Điền lễ xướng*).

- **Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban.**

(*Đứng xong, xướng rằng*) :

- **Cầu giới tử tựu ban.**

(*Tựu rồi, lại xướng rằng*) :

• **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo, tam bái.**

• **Chí tâm đánh lễ Đạo tràng Giáo chủ, tam bái.**

• **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng nhất thiết chư Phật, chư tôn Pháp, chư Hiền Thánh Tăng, tam bái.**

(*Đánh khánh như trước*).

(*Nếu riêng có giới tràng để truyền giới, (thường làm giới tràng trước chánh điện) thì Thầy Điền lễ xướng rằng*):

- **Chư Tôn thoái ban, tề nghệ giới tràng.**

Đánh khánh đưa đến rồi, đánh ba hồi khánh như thường Giới sư lễ xong, thầy Điền lễ quỳ bên hữu niệm hương bạch: **Nhứt chú chiên đàn v.v...** như sau. Nếu không có giới tràng riêng, thì phương tiện ở trước Tam Bảo kiết giới để truyền giới, nhưng cần có bức màn vải vàng ngăn che, để phân biệt giới phận của Phật, Tăng; hoặc kiết tiểu giới để thọ giới càng tốt. Như trong Yết Ma Chỉ Nam: Nếu làm Yết Ma, cần phải kiết giới trước; lại tất cả Yết Ma, hai giới (đại giới, tiểu giới) đều được, chỉ có một phép truyền giới, cần phải có giới tràng mới được. Vì khi thọ giới chỉ có 10 vị Tăng, nếu ở Đại giới thì không khỏi bị lỗi biệt chúng. Lại nói rằng, pháp có Phật, Tăng khác nhau, đàn có lớn nhỏ khác nhau. Nay không có giới tràng riêng, nên cần phải ngăn cách cho phân biệt, ở phía trước tác pháp lễ Tăng, mới khỏi bị lỗi ở trước Phật, cũng là phương tiện trong phương tiện.

Nếu nương trước Tam Bảo mà truyền giới, thì Thầy Điền lễ cũng niệm hương (*cầm 5 nén hương*) quỳ dài bên hữu bạch rằng:

Điền lễ bạch:

“Nhứt chú chiên đàn hương,

Cử khởi biến thập phương,

Thỉnh sư đẳng bảo tọa,

Bỉnh pháp quảng tuyên dương”.

(*Đợi Giới sư đến tòa rồi, Điền lễ xướng kệ hàng ma*):

Hàng phục ma lực oán

Trừ kiết tận vô dư
Đường thượng kích kiên chùy,
Tỳ kheo vân dương tập,
Chư hữu văn pháp nhơn,
Độ lưu sanh tử hải,
Văn thử diệu hưởng âm,
Tất đương vân lai tập.

Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

Chư vị Giới sư cùng các Tôn chứng Tăng già thặng tòa rồi, nghi tiết như thường,
họp đường ... cử hương tán:

Giới sư cử hương tán:

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xú kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

BÀI KỆ TÁN PHÁP

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Vô thượng thậm thâm Tỳ Ni pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.

Nam mô Khai Luật Tạng Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

(Diễn lễ đánh khánh 3 tiếng, xướng rằng):

- Diễn lễ xướng:

- Cầu giới tử thỉnh các lập ban.

(Lập rồi, lay xuống).

● Văn khánh thỉnh, chí tâm đánh lễ Thập phương thường trụ Tam Bảo, tam bái.

(Mỗi lay mỗi tiếng khánh, 3 lay xong, 3 tiếng khánh. Kéo màn qua)

● Chí tâm đánh lễ Chư vị Giới sư, tam bái.

● Chí tâm đánh lễ Chư vị Tôn chứng Tăng già, tam bái.

(Lay xong, bảo giới tử hướng về Hòa thượng lễ nhưt bái hồ quỳ hiệp chương).

- Diễn lễ dạy thỉnh:

- Các giới tử, nay tôi bảo các vị phép thỉnh Sư, lễ ra các vị tự thỉnh lấy, nhưng sợ các vị chưa biết cách thỉnh. Các giới tử nghe lời tôi bảo mà nói theo để thỉnh: *(Thầy bảo giới tử nói theo; hoặc có nhiều cũng thỉnh một lần, duy đến văn Yết ma, chỉ được ba người mà thôi)*. Thỉnh rằng:

- Văn thỉnh Hòa thượng: **Bạch Đại đức một lòng thương xót, chúng con pháp danh là ... nay thỉnh Đại đức làm Hòa thượng truyền Thập giới, xin Đại đức vì**

chúng con làm Hòa thượng truyền Thập giới, con y Đại đức, được thọ Sa Di giới, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần, mỗi lần cúi đầu xá).

- Hòa thượng chứng: **“Thiện tai khả nhĩ”**.

Tôi bảo các vị giữ tâm cho thanh tịnh đừng có buông lung.

- Giới tử đáp: **Mô Phật, con xin vâng.**

(Xá).

Lại bảo: Các giới tử hướng về thầy Yết ma lạy một lạy, hồ quỳ chấp tay để thỉnh:

Văn thỉnh Yết ma: **Bạch Đại đức một lòng thương xót, chúng con pháp danh là... nay thỉnh Đại đức làm Yết ma A xà lê truyền Thập giới. Cúi xin Đại đức vì con làm Yết ma A xà lê truyền Thập giới, con nương theo Đại đức được thọ Sa Di giới, xin thương xót cho chúng con.**

(3 lần, mỗi lần cúi đầu xá).

- Thầy Yết ma chứng: **“Thiện tai khả nhĩ”**.

(Được lắm, tốt lắm!)

Tôi bảo các vị giữ tâm cho thanh tịnh đừng có buông lung.

- Giới tử đáp: **Y giáo phụng hành.**

(Xá).

Lại bảo: Các giới tử hướng về thầy Giáo thọ lạy một lạy, quỳ thẳng chấp tay để thỉnh:

Văn thỉnh giáo thọ: **Bạch Đại đức một lòng thương xót, chúng con pháp danh là... nay thỉnh Đại đức làm Giáo thọ A xà lê truyền Thập giới. Cúi xin Đại đức vì con làm Giáo thọ A xà lê truyền Thập giới, con nương theo Đại đức được thọ Sa Di giới, xin thương xót cho chúng con.**

(3 lần, mỗi lần cúi đầu xá).

- Thầy Yết ma chứng: **“Thiện tai khả nhĩ”**.

(Được lắm, tốt lắm!)

Tôi bảo các vị giữ tâm cho thanh tịnh đừng có buông lung.

- Giới tử đáp: **Mô Phật, con xin vâng.**

(Xá).

- Thầy Giáo thọ bảo: **Các giới tử nghe lời tôi bảo mà nói theo để thỉnh các Tôn chúng Tăng già .**

Các giới tử, nay tôi bảo các vị phép thỉnh Sư, lễ ra các vị tự thỉnh lấy, nhưng sợ các vị chưa biết cách thỉnh, nên tôi bảo các vị thỉnh.

(Thầy bảo giới tử nói theo).

Văn thỉnh Tôn chứng: **Bạch Đại đức một lòng thương xót, chúng con pháp danh là... nay thỉnh Đại đức làm Tôn chứng Tăng già truyền Thập giới. Cúi xin Đại đức vì con làm Tôn chứng Tăng già truyền Thập giới, con nương theo Đại đức được thọ Sa Di giới, xin thương xót cho chúng con.**

(3 lần, mỗi lần cúi đầu xá).

- Tôn chứng Tăng già đáp: **“Thiện tai khả nhĩ”**.

(Được lắm, tốt lắm!)

- Giới tử cúi đầu xá.

- Diển lễ xướng:

- **Giới tử đứng dậy đánh lễ. Chí tâm đánh lễ Giới sư chư Tăng, tam bái.**

(*Mỗi lễ mỗi tiếng khánh, lễ sau hai tiếng khánh*).
Thầy Giáo thọ bảo: - **Thoái ban, ra bên ngoài xa hướng vào, đợi kêu mới vào.**
(*Bảo ra trước đàn, đứng chỗ mắt thấy, tai không nghe; hoặc trước chùa, cửa kiếng thấy mà không nghe*).

HỌP TẶNG VÁN HÒA

(*Thầy Yết ma hỏi, Thầy Điền lễ đáp*):

Hỏi : Tặng hợp đủ chưa?

Đáp : Bạch, chúng Tăng hợp đủ rồi.

Hỏi : Hòa hợp không?

Đáp : Hòa hợp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

Đáp : Đã ra.

Hỏi : Nay Tăng hòa hợp để làm gì?

Đáp : Yết ma trao giới Sa Di.

Như thế là hợp Tăng rồi, Thầy Điền lễ cho vào mỗi lần 3 vị, lễ 1 lễ hồ quỳ, Thầy Yết ma chấp tay bạch:

- **Đại đức Tăng nghe, nay có A.B.C (*kể 3 tên*) ba vị này theo Hòa thượng, thượng H. hạ V, cầu xin xuất gia thọ giới Sa Di, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, cho A. B. C ... ba vị này xuất gia, bạch như thế, tác bạch có thành không?**

Các Tôn chứng Tăng đều đáp rằng: “Thành”.

- **Bạch Đại đức Tăng nghe, nay có A.B.C (*kể 3 tên*) ba vị theo Hòa thượng, thượng H. hạ V, cầu xin xuất gia thọ giới Sa Di. Nay theo chúng Tăng xin thọ giới Sa Di, Tỳ kheo Thượng H. hạ V làm Hòa thượng, Tăng nay trao cho ba vị này giới Sa Di, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho ba vị này thọ giới Sa Di thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Đây là một lần Yết ma có thành không?**

Các Tôn chứng đều đáp rằng: “Thành”.

(*Lễ 1 lễ, ra đứng 1 bên*).

Nếu có nhiều giới tử, thì trở lại Yết ma như trên: **Đại đức Tăng nghe v.v... kể 3 tên ...** để Tăng xét kỹ.

Trong luật nói: Tất cả Yết ma không được quá 3 người, phải cẩn thận. Yết ma rồi. Thầy Điền lễ đánh khánh gọi tất cả vào, bảo rằng:

- **Cho các giới tử vào.** Vào rồi bảo rằng:

- **“Tự ban”.** (*Tự rời lại xướng*):

● **Chí tâm đánh lễ Giới sư chư Tăng, tam bái.**

Điền lễ đánh khánh như trước.

Lễ xong, lại xướng rằng:

- **Hồ quỳ hiệp chưởng.**

Quỳ rồi, thầy Giáo thọ nên bảo rằng:

Thầy Giáo thọ bảo: **Các vị giới tử nghe cho kỹ, nay có 12 điều, so trong kinh Luật, theo lệ cần phải hỏi cho đủ, các vị nếu không phạm, thì nên nói là có, nếu không phạm, thì nên nói là không.**

Hỏi : 1.- Các vị có phạm biên tội không?

(*Biên tội là trước đã thọ giới rồi, mà phạm sát, đạo, dâm, vọng, tức là người ở bên ngoài Phật pháp*). Giải trước rồi hỏi sau.

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 2.- Các vị có làm hạnh như với Tỳ Kheo Ni không?

(Khi làm cư sĩ có phạm tịnh giới Tỳ Kheo Ni không?)

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 3.- Các vị có phải tặc tâm thọ giới không?

(Thường ở trong khi làm bạch y, trộm nghe thuyết giới Yết ma, đối xung mình là Tỳ Kheo).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 4.- Các vị có phá nội ngoại đạo không?

(Nguyên trước là ngoại đạo, sau theo Phật pháp thọ Cụ Túc rồi về đạo mình. Nay muốn trở lại thọ giới nữa, ấy là nội ngoại đều thông phá hoại, mà chí tánh không như định).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 5.- Các vị có phải hoàng môn không?

(Hoàng môn: Phi nam, phi nữ, không thành hoàn toàn tánh người nam. Có 5 hạng người: 1.- Sanh bất nam. – Khi sanh ra nam căn không phát dục. 2.- Kiền bất nam. – lấy dao cắt bỏ nam căn. 3.- Đố bất nam. – Nhân thấy kia dâm, mới có tâm ghen, mà căn nó khởi lên. 4.- Biến bất nam. – Căn có thể biến hiện, khi gặp nam thì nữ căn khởi lên, khi gặp nữ thì nam căn khởi lên. 5.- Bán bất nam. – Nửa tháng thì dùng nam căn, nửa tháng thì không có).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 6.- Các vị có giết cha không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 7.- Các vị có giết mẹ không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 8.- Các vị có giết A la hán không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 9.- Các vị có phá Yết ma Tăng không?

(Phá Yết ma Tăng. Ở trong một giới mà hai chúng đồng thời làm yết ma Tăng. Phá hòa hợp tăng là một trong 5 tội nghịch).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 10.- Các vị có ác tâm làm cho thân Phật ra huyết không?

(Phật đã diệt độ ... nếu đục khoét phá tượng Phật, phá hoại chùa, là đồng tội làm thân Phật ra huyết).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 11.- Các vị có phải là phi nhơn không?

(Phi nhơn: Bát bộ quỷ thần biến ra hình người).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 12.- Các vị có phải hai hình không?

(Có đủ hai căn nam và nữ).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi rồi nên bảo rằng:

Thầy Yết ma bảo: **Giới tử ! Các vị không có chương nạn, như định được thọ giới. Các vị phải chấp tay chí thành lắng nghe Giới sư truyền thọ.**

Thầy Yết ma khai đạo: Các giới tử ! Phật vì đại sự nhân duyên mà ra đời, để mở mang chỉ dạy cho chúng sanh nhận hiểu “Phật tri kiến”, tu chứng “Phật tri kiến”, cho nên nói ra không lường pháp môn, 84.000 diệu nghĩa, nhưng tóm lại không ngoài ba môn học là: giới, định, huệ. Song huệ do định mà phát; định nhờ giới mà sanh; công năng sanh ra giới, do lòng chí thành lãnh thọ, lãnh thọ không trái, giới thể vô tác từ đây mà lập. Cho nên giới là đầu của ba môn học là nền tảng của muôn pháp lành. Các bậc Thánh nhờ giữ giới mà chứng Bồ Đề; chư Phật cũng do nơi giới mà thành Chánh giác. Sở dĩ muốn được diệu đạo vô thượng, cần phải hết lòng chí thành mà lãnh thọ giới.

Thầy Giáo thọ bảo: Các giới tử ! Các vị phải chí thành khải thỉnh mười phương Tam Bảo giáng lâm đạo tràng, vì các vị mà tác chúng, mới kham thọ giới. Các vị phải nhứt tâm nói theo tôi mà cầu thỉnh.

(Thầy bảo, giới tử nói theo):

Đệ tử chúng con pháp danh là...một lòng phụng thỉnh, Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật, chư tôn Pháp, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng. Cúi xin Tam Bảo thù từ chiếu giám, con nhờ từ lực Tam Bảo mà được thọ giới Sa Di, xin thương xót cho chúng con.

(Ba lần, mỗi lần bạch, cúi đầu xá)

Thầy Yết ma niệm hương, khải bạch:

Thầy Yết ma bạch: Ngưỡng khải Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật, chư tôn Pháp, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng. Các giới tử (pháp danh) này, theo Hòa thượng Tỳ Kheo thượng H. hạ Q... , cầu thọ Sa Di giới. Các giới tử này, nay cầu con là Tỳ Kheo... và hiện tiền chúng Tăng, xin thọ Sa Di thập giới; các giới tử này có thể đối với Tam thừa diệu nghĩa, hay sanh tín tâm. Cầu xin ngôi Tam bảo thù từ ban cho các Sa Di chánh giới, xin thương xót cho chúng con.

(Ba lần, mỗi lần bạch, cúi đầu xá)

Đánh khánh ba tiếng, Yết ma bình tọa. Lại đánh khánh một tiếng bảo rằng:

Thầy Yết ma bảo: Các giới tử ! Đã vì các vị khải bạch Tam Bảo, từ đây về sau các vị phải tinh tấn siêng năng tu tập, cầu thoát khỏi trần lao, để đền trả bốn ơn, nhờ công tu hành khắp giúp ba cõi. Sở dĩ trôi lăn trong ba cõi, là vì không bỏ ân ái được. Nay các vị nguyện bỏ thế tục vào nhà đạo, theo phép xuất gia vượt khỏi thường tình, là không lạy cha mẹ; song các vị phải nhớ bốn ơn đức lớn trong giờ phút này phải chuyên tinh lễ tạ, về sau không còn lạy nữa.

Thầy giáo thọ xướng: Giới tử xoay về hướng Bắc lễ tạ bốn ơn.

- Chí tâm đánh lễ, Thiên địa phú tải chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, tam bái.
- Chí tâm đánh lễ Chánh phủ ngự trị chi ân, thủy thủ thành thực chi đức, tam bái.
- Chí tâm đánh lễ Sư trưởng (Thầy thế pháp) giáo huấn chi ân, phụ mẫu sanh thành chi đức, tam bái.
- Chí tâm đánh lễ Thập phương tín thí chi ân, tứ tánh hộ trì chi lực, tam bái.

Lễ rồi, cho quỳ, chấp tay nên bảo rằng:

Thầy Yết ma bảo: Các giới tử ! Từ trước đến đây, các vị đã lạy tạ bốn ơn rồi. Bây giờ phải chí thành chuyên hướng về Tam Bảo, nghe cho kỹ mà lãnh thọ.

Phật dạy : Người còn tại gia bị gia duyên bận buộc như gông cùm, tất cả phiền não do đó mà sanh. Người xuất gia rộng rãi như hư không, tất cả pháp lành do đó mà tăng trưởng, không bị ân ái ràng buộc. Cho nên người muốn chứng quả Vô thượng Bồ Đề, đều phải xuất gia mới được thành tựu. Trong kinh nói rằng: Giả sử có người vì Phật, xây tháp bảy báu, cao đến nghìn thước, không bằng công đức người xuất gia trì giới. Cho nên các vị phải nhứt tâm mà thọ trì giới pháp.

Thầy Yết ma bảo quy y: Các giới tử ! Tôi nay bảo các vị, các vị phải chí tâm quy y Tam bảo, để lãnh thọ giới thể. Tôi bảo các vị nói theo:

Chúng con pháp danh là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con nay theo Phật xuất gia ngài Tỳ Kheo thượng H. hạ V. làm Hòa th, Như lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác là Thế Tôn của con.

(Nói 3 lần, mỗi lần cúi đầu xá)

Quy y rồi, lại trao tam kết

Thầy bảo, giới tử nói theo: Con pháp danh là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng rồi, ngài Tỳ Kheo thượng H. hạ V. làm Hòa th, Như lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác là Thế Tôn của con.

(Nói 3 lần, mỗi lần cúi đầu xá)

(Trao tam quy kết xong, lại đánh khánh bảo):

Hòa thượng hỏi: Các giới tử ! Từ trước đến đây đã trao Tam quy Tam kết, giới thể được tròn đủ. Nếu muốn biết giới tướng đã gìn giữ, Hòa thượng sẽ trao giới tướng cho các vị, các vị phải chấp tay lắng nghe mà lãnh thọ.

(Về sau, mỗi giới, Hòa thượng hỏi, mỗi mỗi phân minh mà đáp cho rõ)

Giới thứ nhứt : Suốt đời không được sát sanh là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ hai : Suốt đời không tham gian trộm cắp là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ ba : Suốt đời không dâm dục là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ tư: Suốt đời không nói dối là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ năm : Suốt đời không uống rượu là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ sáu : Suốt đời không đeo tràng hoa thơm, không xoa ướp dầu thơm vào mình, là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ bảy : Suốt đời không ca múa hát xướng và cố đi xem nghe, là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ tám : Suốt đời không ngồi giường cao tốt rộng lớn, là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ chín : Suốt đời không được cố ăn phi thời, là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không?

(Nếu có duyên bệnh, cần phải ăn cơm cháo cho đủ sức khỏe để tu học, nhưng khi ăn phải sanh lòng hổ thẹn).

(Giải thích trước khi hỏi):

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ mười : Suốt đời không được tham chứa vàng bạc của báu, là giới của Sa Di, các vị có thể giữ được không? - *(Trừ ra vì tam Bảo, tạm giữ, hoặc vì Thầy coi cát, tự mình không sanh vọng tâm không chứa thì không phạm).*

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Đây là mười giới của Sa Di, suốt đời giữ cho thanh tịnh, không được phạm.

(Lễ 3 lễ, quý).

- Y giáo phụng hành.

- Giới tử khởi thân đánh lễ chư tôn giới sư tam bá.

- Hồ quỳ hiệp chưởng.

(Như thế thọ rồi, đánh 3 tiếng khánh).

Thầy Giáo thọ bảo: Các giới tử ! Nay các vị đã lãnh thọ giới rồi, bởi vì đời trước có trồng nhưn lành (tốt), cho nên nay được tướng đầu tròn, mặc áo giải thoát, ra khỏi trần lao, vượt hẳn lưới ái, nương theo Phật mà ở, nghe giáo pháp tỏ lòng, đối với các luật nghi không được trái phạm. Thường thường phải cúng dường Tam Bảo, siêng tu ba nghiệp, tọa thiền tụng kinh, siêng làm các việc trong chúng.

Nếu Hòa thượng A xà lê có dạy răn, không được chống trái; đối với bậc thượng, trung, hạ tọa, tâm thường cung kính; tinh tiến hành đạo để trả ơn cha mẹ; truyền pháp lợi sanh để trả ơn đức Thầy. Oai nghi đi đứng cần phải y theo pháp luật, sắc đẹp tiếng tà không được xem nghe; nói năng chậm rãi, giữ mình nghiêm chánh; thường xét lỗi mình, đừng nói xấu lỗi của người. Ngăn ngừa vọng tâm, xa lìa tội lỗi; thân nhiếp sáu căn, nam nữ riêng biệt, Tăng tục có phân; không phải bực Hiền chớ làm bạn, không phải bực Thánh chớ tôn. Cà sa, bình bát chớ rời, tinh chuyên tu hành, siêng nhớ nghĩa lý trong kinh, ôn cũ biết mới, nghiên tâm cả Tam tạng, tùy thời lợi sanh, như thế ngăn ba đường ác, mở cửa Niết Bàn, trí Bát Nhã thường sáng, tâm Bồ Đề không lui sụt. Dụng tâm như thế mới thật là đệ tử của Phật.

TRUYỀN MAN Y

Thầy Yết ma đến trước giữa chúng truyền y cho giới tử, trao y cho một vị đại diện bảo rằng:

Các giới tử : Cái y này tiếng Phạm gọi là Ca sa, Tàu gọi là Hoại sắc y, cũng gọi là giải thoát phục. Mặc y này mới có thể giải thoát tham, sân si, cũng gọi là phúc

điền y. Mặc y này hay sanh các căn lành, chư Phật mặc y này mà chứng Bồ Đề, Sa môn cũng mặc y này mà thành Phật đạo.

Tôi nay trao y này cho các vị, các vị phải gia pháp mà thọ trì.

Giới tử hai tay bung y mà đáp: - Y Giáo phụng hành.

VĂN THỌ MAN Y

Diễn lễ dạy: Các giới tử đều cầm cái y của mình. Giới tử hò quỳ. Quý vị cầm y hai tay dâng lên nói theo tôi để thọ.

- Bạch Đại đức một lòng thương xót, con Sa Di pháp danh là... cái Man y An Đà Hội này con xin thọ trì.

(3 lần).

Thầy Yết mà chứng rằng: Được quý lắm! các vị y như pháp, vâng giữ Pháp y của Phật mà hành trì.

Giới tử đáp: - Y Giáo phụng hành.

(Giới tử đứng dậy vừa đáp y vừa niệm kệ chú).

KỆ CHÚ ĐÁP MAN Y

Đại tai giải thoát phục,
Vô tướng phúc điền y,
Phi phụng trì giới hạnh,
Quảng độ chư quần sanh.

Nam mô Ca sa Tràng Bồ Tát Ma ha tát.

- Giới tử dẫn lễ chư tôn giới sư nhứt bái.

(Lay một lay, tiếp cho thọ dĩa lọc nước).

- Hò quỳ.

Thầy Yết ma cầm dĩa lọc nước bảo:

Các giới tử? Cái dĩa lọc nước này tiếng Phạm gọi là Bát Lý Tát La phạt Noa; Tàu dịch là Lự thủy nang. Chính là đồ hành từ hộ sanh của chư Phật, Thánh Hiền, tôi nay trao cho các vị, các vị phải gia pháp mà thọ trì, thường đem thoa mình để cần dùng.

Giới tử hai tay tiếp cầm và đáp: - Y Giáo phụng hành.

PHÁP THỌ ĐẤY LỌC NƯỚC

Các giới tử cầm dĩa lọc nước quỳ xuống dâng lên bạch:

- Bạch Đại đức một lòng thương xót, con sa Di pháp danh là... Cái dĩa lọc nước này là đồ hộ vệ sanh mạng chúng sanh, như pháp mà làm, nay con xin thọ trì.

(3 lần).

Thầy Yết mà chứng rằng: Tốt lắm! các vị phải y như pháp mà hành trì.

Giới tử đáp: - Y Giáo phụng hành.

Giới tử đọc tiếp bài kệ lọc nước.

KỆ LỘC NƯỚC

Thiện tai tự thủy nang,
Hộ sanh hành từ cụ,
Xuất nhập thường đối dụng,
Phương hợp Bồ Tát đạo.

Nam mô **Bổn** sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, lạy 1 lạy).

- **Giới tử đánh lễ giới sư chư tôn nhứt bái.**

(*Vet màn*)

Diễn lễ bảo: **Giới tử đồng đứng dậy hồi hướng.**

- **Ma ha Bát nhã ba la mật đa...**

- **Thọ giới công đức thù thắng hạnh...**

- **Giới sư phục nguyện...**

- **Tam tự quy y...**

Diễn lễ xướng:

- **Cung thỉnh chư Tôn thoái ban hồi nghệ Tổ đường.**

- **Cung thỉnh chư Tôn thứ đệ lập ban.**

• **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam**

bái.

- **Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban.**

- **Cầu giới tử tỵ ban.**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban.**

• **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam**

bái.

- **Cung thỉnh chư Tôn thoái ban quy trọng đường.**

- **Cung thỉnh chư Tôn y ban an tọa.**

- **Cầu giới tử tỵ ban.**

- **Giới tử thứ đệ tấn ban.**

- **Hồ quỳ hiệp chưởng – Khải bạch.**

(*Có văn tác bạch lễ tạ ở sau*).

Sau khi giới tử tác bạch và Giới sư huấn thị xong.

Diễn lễ xướng:

• **Chí tâm đánh lễ Hòa thượng truyền Giới sư, tam bái.**

• **Chí tâm đánh lễ Yết ma A xà lê sư, tam bái.**

• **Chí tâm đánh lễ Giáo thọ A xà lê sư, tam bái.**

• **Chí tâm đánh lễ Thất vị Tôn chứng Tăng già, tam bái.**

(*Mỗi khi Giới tử đánh lễ, Diễn lễ đều nháp khánh*).

Diễn lễ xướng: **Giới tử thoái ban.**

- **Giới tử phân lập lưỡng ban.**

Đàn tràng hoàn mãn, Pháp sự châu viên, cung thỉnh chư Tôn các hồi quy

bản vị.

(*Đợi Giới sư về liêu, 3 hồi bát nhã*).

Diễn lễ xướng:

- **Chư giới tử các các hồi quy nguyên sở, Mạc vị tiên hành.**

(*Giới tử về liêu*).

KHOA TIẾT TRUYỀN GIỚI BỒ TÁT

Giới Bồ Tát mà cho rằng tại gia đồng thọ, cũng được, nhưng giới thứ ba phải giản biệt và phải là trường trai mới được, vì giới Bồ Tát không có ăn thịt chúng sanh. Xuất gia cũng thế, phải phát Bồ Tát tâm lợi tha, không có tâm vị kỷ.

Trước khi cầu xin thọ giới, nên thỉnh một Thầy Trì sự hướng dẫn và hiểu rõ các giới tử người biết hiểu thuận bề trên, có lòng từ thương yêu kẻ dưới, mới có thể mỗi việc được thành.

Đến giờ đăng đàn, trước phải cho sửa hương đăng, trái tòa trong Tăng đường rồi, Thầy Trì sự đánh kiền chùy hợp chúng giới tử trong Tăng đường, xướng cho giới tử lễ Giới sư ba lễ. Đợi Giới sư dặn bảo đủ rồi, sẽ đánh lễ tác bạch cầu xin truyền giới.

Đoạn thứ nhất. – Thỉnh một vị Giới sư hiện tiền truyền giới và bốn vị chứng minh tại trường đường.

Thầy Trì sự đánh khánh, bảo một giới tử hiểu biết ra đứng giữa đại bạch, còn bao nhiêu đứng ở sau.

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Đại đức để lòng nghĩ, chúng con là... có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch.

(Lễ xuống 1 lễ, quỳ bạch, rống).

Nam mô A Di Đà Phật.

(2 lần).

Bạch Đại đức, chúng con là... bấy lâu có lòng khát ngưỡng Bồ Tát giới pháp, hôm nay đủ duyên lành, chúng con thành tâm đánh lễ thỉnh cầu trên Đại đức bắt từ lao quỳ, đăng đàn truyền giới pháp cho chúng con được ân triêm công đức. Cúi xin Đại đức ai mãn thỉnh thọ.

Đoạn thứ nhì. – Giới sư hứa có thể đăng đàn, đáp rằng: “Được, tốt lắm”.

Giới tử bạch : **A Di Đà Phật.**

Đại đức đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ).

- Thỉnh chư Tôn tể nghệ Tổ đường.

Đến rồi:

- Thỉnh chư Tôn lập ban.

Đứng hướng về Tổ rồi xướng rằng:

● **Nhứt tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam**

bái.

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- Thỉnh chư Tôn phân lập lương ban.

(Lập rồi).

- Thỉnh giới tử tựu ban.

(Đến rồi xướng).

● **Nhứt tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- **Thỉnh chư tôn tề nghệ Tam Bảo tiên.**

Thầy Trì sự bảo đánh chung cổ, đánh khánh đưa Giới sư lên chùa. Giới sư đứng hướng vào. Bảo giới tử đứng bên căn thứ chùa.

Đoạn thứ ba. – Giới sư niệm hương cầu gia bị.

(Lễ 3 lễ).

Thầy Trì sự xướng: - Chư Giới sư lễ.

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương tam thế nhứt thiết thường trụ Phật.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương tam thế nhứt thiết thường trụ Tôn Pháp.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, Thập phương tam thế nhứt thiết thường trụ Hiền Thánh Tăng.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Đạo tràng Giáo chủ Thích ca Mâu Ni Phật.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Phạm Võng Giáo chủ Lô Xá Na Phật.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Thiên Hoa Thượng Phật.**

● **Chí tâm đánh lễ Thiên bách ức Thích ca Mâu Ni Phật.**

(1 lễ).

● **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng, nhứt thiết chư Phật.**

● **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng, nhứt thiết Tôn Pháp.**

● **Chí tâm đánh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**

● **Chí tâm đánh lễ Đại Hạnh Nguyên Phổ Hiền Vương Bồ Tát.**

● **Chí tâm đánh lễ Đại Từ Di Lạc Bồ Tát.**

● **Chí tâm đánh lễ Bốn Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.**

● **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng chư Tôn Bồ Tát.**

● **Chí tâm đánh lễ Lịch đại chư vị Tổ sư Bồ Tát.**

Thầy Trì sự ra quỳ bên hữu niệm hương, xướng rằng:

Nhứt chú chiêm đàn hương,

Cử khởi biến thập phương,

Thỉnh sư dâng bảo tọa,

Bình pháp quảng tuyên dương.

Giới sư thăng tòa rồi, Thầy Trì sự trở về chỗ ngồi kiết tiểu giới (*xem số trang nơi mục lục*).

Thượng tọa cử tán: **Lư hương v.v... Khai luật kệ:**

Vô thượng thậm thâm Tỳ Ni pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tạo ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

**Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần).**

Đoạn thứ tư. - Nói giới để phát tín tâm.

Thầy Trì sự đánh khánh 3 tiếng xướng rằng:

- **Cầu giới tử thính các tỳ ban.**

Đứng yên rồi, lại xướng rằng:

● **Đảnh lễ chư Giới sư, tam bái.**

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- **Hồ quỳ hiệp chuông.**

(Nếu có cả nữ thì bảo quỳ ở sau, Giới sư lại bảo rằng):

Giới sư dạy bảo: **Giới tử ! Nên biết, giới nghĩa là gì? – Tiếng Phạn là Ba La Đề Mộc Xoa, Tàu dịch là Bảo giải thoát. Giới là vị Đạo sư của tam thừa, là con đường tắt vào Niết Bàn. Chư Phật quá khứ nhân giới mà thành đạo, hiện tại Bồ Tát nhân lấy giới mà độ sanh. Vị lai, người tu hành, nhờ giới mà được giải thoát. Thiên định trí tuệ, lấy giới mà làm nền tảng. Muôn đức trang nghiêm, giới là căn bản. Cho nên trong Kinh nói rằng: Giới như đất bằng, muôn giống lành từ nơi đất mà sanh. Giới như vị lương y hay trị tam độc (*tham, sân, si*). Giới như thuyền bè, có thể độ người qua bể khổ. Giới như chuỗi anh lạc, để trang nghiêm pháp thân. Các Thiện nam (*hay Thiện nữ*) nên giữ giới cho thanh tịnh, sẽ được mau ra khỏi vòng sanh tử, sớm lên bờ Giác.**

Song giới pháp có ba thứ : 1- Giới tại gia, là năm giới và tám giới. 2- Giới xuất gia, là 10 giới và 250 giới. 3- Đạo tục thông hành giới, là Bồ Tát Tam tụ tịnh giới. Thế nào gọi là tam tụ tịnh giới ?

1 - **Nhiếp luật nghi giới** (*Không có điều ác nào mà chẳng đoạn*).

2 - **Nhiếp thiện pháp giới** (*Không có điều lành nào mà chẳng tu*).

3 - **Nhiếp chúng sanh giới** (*Không có chúng sanh nào mà chẳng độ*).

Tịnh giới như thế, chính Như Lai thành Chánh giác, khắp vì đại chúng tuyên nói ra mười giới phẩm Vô tận tạng, trước kết 10 giới trọng của Bồ Tát, là pháp chí đạo, tất cả Bồ Tát cần phải thọ trì.

Đoạn thứ năm. - Hỏi về giới nạn.

Giới sư an ủi hỏi rằng:

Giới tử ! Nếu các vị không có 7 tội chương nạn, mới được thọ giới. Tôi bây giờ hỏi các vị các vị cứ thật mà đáp.

An ủi rồi hỏi rằng:

Các vị có làm thân Phật ra huyết không?

(Phật đã diệt độ, hiện nay moi khoét tượng Phật, phá tháp, hoại chùa đều là đồng loại về tội ấy). Giải trước rồi hỏi sau.

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có giết cha không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có giết mẹ không?

Đáp : Mô Phật, không.
Hỏi : Các vị có giết Hòa thượng không?
Đáp : Mô Phật, không.
Hỏi : Các vị có giết A xà lê không?
Đáp : Mô Phật, không.
Hỏi : Các vị có phá Yết ma Tăng không?
Đáp : Mô Phật, không.
Hỏi : Các vị có giết Thánh nơn không?
Đáp : Mô Phật, không.

Đoạn thứ năm. - Dạy lễ thỉnh Phật xin giới.

Giới sư dạy rằng:

Các giới tử ! Nếu muôn thọ giới cho trong sạch, các vị phải một lòng cung kính, hướng về mười phương Tam Bảo cần cầu tác lễ.

Dạy rồi, Thầy Trì sự xướng rằng:

Các giới tử đứng dậy nghe theo tiếng chuông mà lễ.

- **Nhứt tâm đánh lễ Quá khứ thế, tận quá khứ tế, nhứt thiết chư Phật.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Vị lai thế, tận vị lai tế, nhứt thiết chư Phật.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Hiện tại thế, tận hiện tại tế, nhứt thiết chư Phật.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Quá khứ thế, tận quá khứ tế, nhứt thiết Tôn Pháp.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Vị lai thế, tận vị lai tế, nhứt thiết Tôn Pháp.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Hiện tại thế, tận hiện tại tế, nhứt thiết Tôn Pháp.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Quá khứ thế, tận quá khứ tế, nhứt thiết Hiền Thánh**

Tăng.

- **Nhứt tâm đánh lễ Vị lai thế, tận vị lai tế, nhứt thiết Hiền Thánh Tăng.**
- **Nhứt tâm đánh lễ Hiện tại thế, tận hiện tại tế, nhứt thiết Hiền Thánh Tăng.**
- **Chí tâm đánh lễ Đạo tràng Giáo chủ Thích ca Mâu Ni Phật.**
- **Chí tâm đánh lễ Phạm Võng Giáo chủ Lô Xá Na Phật.**
- **Chí tâm đánh lễ Thiên Hoa Thượng Phật.**
- **Chí tâm đánh lễ Thiên bách ức Thích ca Mâu Ni Phật.**
- **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng, nhứt thiết chư Phật.**
- **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng, nhứt thiết Tôn Pháp.**
- **Chí tâm đánh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Chí tâm đánh lễ Đại Hạnh Nguyên Phổ Hiền Vương Bồ Tát.**
- **Chí tâm đánh lễ Đại Từ Di Lạc Bồ Tát.**
- **Chí tâm đánh lễ Bốn Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Chí tâm đánh lễ Đương hội Đạo tràng chư Tôn Bồ Tát.**
- **Chí tâm đánh lễ Lịch đại chư vị Tổ sư Bồ Tát.**

Giới sư nên dạy giới tử hồ quỳ khai thỉnh.

Các giới tử ! Các vị phải hết lòng thành khai Thích Ca Như Lai làm Hòa thượng; Văn Thù, Di Lạc Bồ tát làm A xà lê; mười phương Như Lai làm Tôn chứng sư; mười phương Bồ Tát làm bạn lữ đồng học, các vị phải nhứt tâm nói theo mà thỉnh.

Đệ tử pháp danh là... Nhứt tâm phụng thỉnh Thích Ca Như Lai vì con làm Hòa thượng, con nương theo Hòa thượng được thọ giới Bồ Tát, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần thỉnh, mỗi lần cúi đầu xá).

Giới sư lại bảo:

Đệ tử pháp danh là... Nhất tâm phụng thỉnh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, vì con làm Yết ma A xà lê, con nương theo A xà lê được thọ giới Bồ Tát, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần thỉnh, mỗi lần cúi đầu xá).

Giới sư lại bảo:

Đệ tử pháp danh là... Nhất tâm phụng thỉnh Di Lặc Bồ Tát, vì con làm Giáo thọ A xà lê, con nương theo A xà lê được thọ giới Bồ Tát, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần thỉnh, mỗi lần cúi đầu xá).

Giới sư lại bảo:

Đệ tử pháp danh là... Nhất tâm phụng thỉnh, Thập phương Như Lai, vì con làm Tôn chúng, con nương theo các đức Như Lai được thọ giới Bồ Tát, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần thỉnh, mỗi lần cúi đầu xá).

Giới sư lại bảo:

Đệ tử pháp danh là... Nhất tâm phụng thỉnh Thập phương Đại Bồ Tát, vì con làm bạn lữ đồng học, con nương theo các Bồ Tát được thọ giới Bồ Tát, xin thương xót cho chúng con.

(3 lần thỉnh, mỗi lần cúi đầu xá).

Thầy Trị sự bảo giới tử:

● **Khởi thân đánh lễ chư Phật, chư Bồ Tát, tam bá.**

(*Hồ quỳ chấp tay, ngưỡng mong chí thành lắng nghe, suy nghĩ tưởng nhớ*).

Đoạn thứ bảy. - Thay bạch xin giới.

Giới sư cầm ba nén hương quỳ bạch chư Phật, Bồ Tát, xin thí Tam tụ tịnh giới, Bạch rằng:

Ngửa xin tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, trong mười phương ba đời.

Các giới tử này pháp danh là... nay cầu con là... muốn theo chư Phật, Bồ Tát, xin thọ Tam tụ tịnh giới. Các giới tử này, đối với nghĩa sâu xa huyền diệu của Đại thặng, có thể sanh lòng tin.

Cầu xin Tam Bảo dủ lòng từ, thí cho giới tử là... Tam tụ tịnh giới Bồ Tát.

Ba lần khải bạch, mỗi lần cúi đầu xá, trở về chỗ. Thầy Trị sự lại bảo các giới tử rằng:

Các giới tử ! Tôi nay lại bảo các vị ba lần xin giới Bồ Tát.

Nên nhún nhường cung kính bạch, Thầy Trị sự nói: **Tôi bảo các vị nói theo.**

Chúng con thành tâm cầu xin Đại đức thương xót trao cho chúng con pháp danh là... tất cả tịnh giới Bồ Tát.

(3 lần thỉnh, ba lần cúi đầu).

Đoạn thứ tám. - An ủi khuyên khen phát tâm.

Giới sư an ủi bảo rằng:

Giới tử ! Các vị phải chuyên nhớ một cảnh, trưởng dưỡng tâm cho thanh tịnh, chớ có tưởng cảnh khác. Khởi tâm suy nghĩ như thế này : Tôi nay không bao

lâu sẽ được đại công đức tạng không lường, không cùng, không công đức nào hơn.
(Giới sư lại khuyên rằng):

Giới tử ! Các vị nên biết, muốn thọ giới Bồ Tát, cần phải phát tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề là tâm đại đạo. Thế nào gọi là tâm đại đạo? – Vì trên câu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, nghĩa là Bồ Tát phát tâm chẳng hạn cúng dường dâng thờ một đức Phật, cho đến trăm ngàn muôn đức Phật, cốt vì cúng dường dâng thờ tất cả chư Phật, ở mười phương pháp giới, hư không giới, cầu nhất thể trí, thành tựu không lường trăm ngàn pháp môn, nên phát tâm Bồ Đề. Lại chẳng hạn độ chúng sanh trong một thế giới, hai thế giới, cho đến độ thoát tất cả chúng sanh mười phương không lường pháp giới, hư không giới, cho nên phát Bồ Đề tâm; người phát tâm ấy chính là Bồ Tát, các vị nay có thể phát tâm chưa?

Giới tử đáp rằng: **Mô Phật, đã phát.**

Đáp rồi, Giới sư lại bảo rằng:

Các giới tử ! Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, phàm có công đức căn lành, không thể biết được cái ngần mé nó. Vì có sao? – Vì Bồ Tát ấy không dứt tất cả chủng tánh như Lai mà phát tâm; vì độ tất cả chúng sanh trong thế giới mà phát tâm. Vì nguyên do phát tâm, mà thường được ba đời tất cả chư Phật hộ niệm, liền được Vô thượng Bồ Đề của tất cả chư Phật trong ba đời, tức là cùng với thể tánh bình đẳng của tất cả chư Phật trong ba đời. Sở nhân vừa phát tâm này, mà được tất cả Như Lai khen ngợi, liền được trừ diệt tất cả khổ trong ác đạo. Có thể thanh tịnh quốc độ Phật, giữ chủng tánh Phật, ở trong các thế giới, thị hiện làm Phật.

Đoạn thứ chín. – Chính chỗ hỏi phát tâm.

Giới sư hỏi rằng:

Giới tử ! Các vị có phải là Bồ Tát không?

Giới tử đáp: **Mô Phật, phải.**

Giới sư lại bảo:

Các vị đã nguyện phát tâm Bồ Đề chưa?

Giới tử đáp: **Mô Phật, đã phát tâm rồi.**

Đoạn thứ mười. – Gạn hỏi chỗ thọ giới.

Giới tử ! Ngày nay các vị muốn ở chỗ tôi mà thọ tất cả học xứ của các Bồ Tát, thọ tất cả tịnh giới của Bồ Tát. Là nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiêu ích hữu tình giới. Học xứ như thế, tịnh giới như thế, quá khứ tất cả Bồ Tát đã đủ; vị lai tất cả Bồ Tát sẽ đủ; khắp trong mười phương hiện tại tất cả Bồ Tát nay đủ. Học xứ như thế, tịnh giới như thế, quá khứ tất cả Bồ Tát đã đủ; vị lai tất cả Bồ Tát sẽ học, hiện tại tất cả Bồ Tát đang học, các vị có thể thọ được không?

Giới tử đáp: **Mô Phật, thọ được.**

Đoạn thứ mười một. – Thọ tín tâm bất hoại.

Giới sư bảo rằng:

Giới tử ! Nay nên thọ 4 điều tin không hư hoại, các vị phải chí thành mà lãnh thọ.

Giới sư bảo, giới tử nói theo:

Đệ tử pháp danh là... từ thân này cho đến thân đời vị lai.

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng.

Quy y chánh pháp giới.

Nói 3 lần, mỗi lần cúi đầu xá.

Đoạn thứ mười hai. – Sám hối tội trong ba đời.

Thầy Giới sư bảo rằng:

Từ trước đến đây các vị đã thọ bốn lòng tin không hư hoại, nay nên sám hối tội lỗi trong ba đời.

Giới sư bảo, giới tử nói theo:

Đệ tử pháp danh là... Như đời quá khứ, thân, khẩu, ý gây 10 điều tội ác, nguyện tội đời vị lai rất ráo không cho sanh khởi nữa.

Nói 3 lần, cúi đầu 3 lần, rồi lại bảo rằng:

Giới tử ! Các vị phải dốc lòng cầu ai sám hối.

Giới sư bảo, giới tử nói theo:

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,

Đều bởi vô thủy tham, sân, si,

Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,

Tất cả nay con xin sám hối.

Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát. (Nói 3 lần)

Thầy Trì sự xướng:

● **Chí tâm đánh lễ Thập phương pháp giới thường trụ Tam Bảo, tam bái. Hộ quỳ hiệp chưởng.**

Đoạn thứ mười ba. – Giới sư khuyên phát nguyện chắc chắn.

Giới sư bảo rằng:

Các giới tử, đã sám hối rồi, ba nghiệp được thanh tịnh, như bình lưu ly trong sạch, trong ngoài sáng chói. Nên ở trong cảnh Khổ, Tập, Diệt, Đạo (*Tứ đế*), phát Tứ hoằng thệ nguyện.

Khổ đế là sao? – Nghĩa là tất cả chúng sanh ở trong lục đạo chịu các thứ quả báo. Cõi trời có khổ năm thứ suy tướng hiện; trong loài người thời có 8 khổ giao đót, Tu La thường ôm lòng giận tranh đấu; Súc sanh thời bị hãi sợ; Ngạ quỷ thời thường bị đói khát; Địa ngục thời có rừng gươm. Như thế là quả khổ của chúng sanh, Bồ Tát xem thấy thế, phát nguyện độ thoát.

Tập đế là sao? - Nghĩa là tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay chứa nhóm các nhơn phiền não vọng tưởng, mà chiêu cảm vô lượng khổ quá đương lai, xoay lăn trong ba cõi, không có hện ra, Bồ Tát xem thấy thế, phát nguyện độ thoát phiền não.

Diệt đế là sao? – Tức là Niết Bàn vắng lặng; Tất cả chúng sanh vì không tin chánh pháp, nên không được Niết Bàn bất sanh bất diệt của Như Lai. Bồ Tát xem thấy thế, cho nên khiến chúng sanh chứng được Niết Bàn rộng lớn của Như Lai.

Đạo đế là sao? - Nghĩa là tất cả chúng sanh vì không biết tu chánh nhơn, cho nên trôi lăn trong sáu đường, không thể tự an ủi được. Bồ Tát xem thấy thế, cho 37 phẩm trợ đạo pháp, không lường pháp môn dạy tu học.

Bốn thệ nguyện rộng lớn như thế, bao gồm tất cả các nguyện. Các vị phải nhưt tâm phát bốn thệ nguyện rộng lớn.

Giới sư bảo, giới tử nói theo:

Con pháp danh là... dốc lòng phát nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,

**Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.**

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần).

(Nói ba lần, cúi đầu ba lần, quỳ xuống chấp tay lóng nghe).

Đoạn thứ mười bốn. – Khải bạch Tam Bảo chứng minh.

Các Phật tử, đã phát nguyện rộng lớn rồi, tôi nay vì các vị mà khải bạch Tam Bảo chứng minh cho các vị thọ giới. Vậy các vị phải nhứt tâm lóng nghe để ý mà nghĩ cho kỹ.

Nên biết rằng, bạch Yết ma lần thứ nhứt rồi, giới pháp tốt lành trong mười phương thế giới, do tâm nghiệp lực các vị thấy đều chấn động. Bạch lần thứ hai rồi, giới pháp tốt lành trong mười phương thế giới, như mây như lộng che trên đánh các vị. Bạch lần thứ ba rồi, giới pháp tốt lành trong mười phương thế giới từ đánh môn các vị lưu vào trong thân tâm, chánh báo đầy đủ, tốt đời vị lai hằng làm giống Phật.

Đây là giới thể vô tác, sắc pháp vô lậu, do chỗ cơ cảm tăng thượng thiện tâm của quý vị mà được, cho nên các vị phải chí thành đề đầu lãnh thọ.

(Người thọ giới quỳ như cũ).

Đoạn thứ mười năm. – Chánh thức bạch Yết ma.

(Giới sư đến trước Phật quán thập phương Tam Bảo, cầm ba nén hương quỳ bạch):

Kính bạch lên chư Phật, chư Bồ Tát trong mười phương vô biên thế giới, nay ở trong đây hiện có thanh tịnh Tỳ Kheo pháp danh là... cho đến ba lần cầu xin Giới sư cho con thọ Bồ Tát giới. - Con vì đó mà tác chứng cho. Cầu xin chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh ở trong mười phương pháp giới từ bi chứng giám cho thanh tịnh Tỳ Kheo... này được thọ Bồ Tát giới. *(Nói ba lần, cúi đầu ba lần, lễ ba lễ, Giới sư trở lại tòa).*

Đoạn thứ mười sáu. – Dặn bảo bền giữ giới pháp.

Giới sư bảo: Chư Phật tử ! Từ trước đến đây, cung đôi trước chư Phật, Bồ Tát ba lần bạch Yết ma rồi.

Đức Thích Ca Như Lai ở trong Thánh chúng có dặn bảo như thế này: Các đại chúng ở trong thế giới Ta Bà này, cõi nước V.N Tỳ Kheo T.H. theo trí giả H.Q. cầu thọ tịnh giới Bồ Tát, người ấy không Thầy, ta rất thương xót, vì đó mà đứng làm Thầy. Đương khi ấy Như Lai trong mười phương tưởng các vị là con, các đại Bồ Tát, tưởng các vị là em, thấy đều dúi lòng từ bi thương tưởng, khiến cho các vị từ nay khi thọ giới về sau, công đức tăng trưởng, thiện căn không mất, tinh chuyên nghĩ nhớ, bền giữ không phạm, giới thể tròn đủ, cho đến chứng quả Bồ Đề, trọn không lui sụt, thành tựu 32 tướng tốt, 80 món tùy hình hảo. Tất cả chủng trí, thần thông diệu dụng, không lường pháp môn thấy đều đầy đủ, nhẹ đi trong mười phương, rộng độ chúng sanh lòng không mỏi mệt.

Đoạn thứ mười bảy. – Nói mười tướng giới trọng.

Giới sư bảo rằng:

Các giới tử nghe cho kỹ, Bồ Tát có 10 giới Vô tận tạng, nếu có ai phạm, là không phải hạnh Bồ Tát, mất 42 pháp Hiền Thánh, các vị phải lóng nghe mà lãnh thọ:

1.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố sát sanh, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

2.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố trộm cắp, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

3.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố dâm dục, (tại gia cầm hãm tà dâm) các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

4.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố nói dối, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

5.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố bán rượu, uống rượu, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

6.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố nói lỗi của người tại gia và xuất gia, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

7.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố khen mình chê người, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

8.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố xén tóc và mặc niềng người, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

9.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố giận hờn, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

10.- Từ thân thành này đến thân thành Phật, ở trong khoảng giữa, không được cố chê bai ngôi Tam Bảo, các vị giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Bồ Tát có 58 giới, (10 giới trọng, 48 giới khinh).

Đây đã trao cho các vị 10 giới trọng rồi, còn 48 giới khinh, các vị phải học mới biết mà giữ cho thanh tịnh.

Đoạn thứ mười tám. – Khen ngợi thọ giới được lợi ích.

Giới sư bảo rằng:

Các giới tử ! Đã thọ 10 giới Vô tận tạng rồi, người thọ giới đã qua khỏi tứ ma, vượt ra ba cõi, từ đời này đến đời khác, không mất giới này, nó thường theo người tu hành cho đến thành Phật. Nên biết Bồ Tát đã thọ tịnh giới, đối với tất cả tịnh giới khác, nó rất hơn hết, trên hết, không lường, không ngần ngại công đức tạng theo dõi. Thiện tâm ý lạc thứ nhứt hơn hết phát khởi lên, khắp trừ diệt tất cả ác hạnh của hữu tình, tất cả biệt giải thoát luật nghi giới khác. Đối với luật nghi giới của Bồ Tát đây, trăm phần không kịp một, ngàn phần không kịp một; phần số, phần kế, phần toán, phần dụ, cho đến phần rất ít, cũng không kịp một; nhiếp thọ tất cả công đức lớn, cho nên các vị phải ở trong giới đây mà học, hết lòng cung kính vâng làm.

- Giới tử đáp : **Y giáo phụng hành.**

Đoạn thứ mười chín. – Lễ tạ vâng làm.

Giới sư bảo rằng:

Các giới tử ! Từ trước đến đây, đã trao giới pháp cho các vị đều được châu viên. Các vị nên mỗi mỗi vui mừng vâng làm, bây giờ quý vị đứng dậy đánh lễ.

Thầy Trị sự xướng lễ Tam Bảo:

● **Nhứt tâm đánh lễ, Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo.** (Nếu có tán hương thì ở đoạn này).

Lạy rồi đứng y.

Đoạn thứ ha mươi. – Kiết toát hồi hương.

Giới sư cùng đại chúng, hướng về Tam Bảo tụng hồi hương: - **Ma ha Bát Nhã**

v.v...

- **Thọ giới công đức thù thắng hạnh v.v...**

Giới sư cùng đại chúng đứng dậy đánh lễ, xướng rằng:

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Phật Đà Da Tôn.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Đạt Ma Da Tạng.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Tận hư không biến pháp giới, thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tăng Già Da Chúng.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Đạo Tràng giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

(1 lạy).

● **Chí tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.** (1 lạy).

- **Tam tự quy y v.v...**

Giải tiểu giới xem mục lục sau:

Lễ xong Thầy Trị sự đánh khánh ba tiếng xướng:

- **Thỉnh chư Tôn thoái ban, hồi nghệ Tổ đường.**

Đánh khánh đưa đến rồi, Thầy Trị sự đánh khánh ba tiếng xướng:

● **Thỉnh chư Tôn đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- **Thỉnh chư Tôn phân lập lương ban.**

Lập rồi, đánh khánh 3 tiếng lại xướng:

- **Giới tử lập ban...**

Lập rồi, đánh khánh 3 tiếng xướng

● **Đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

Lạy rồi, lại xướng rằng:

- **Cung thỉnh chư Tôn hồi nghệ trượng đường.**

Đến rồi, lại xướng rằng:

- **Thỉnh chư Tôn y ban an tọa.**

- **Thỉnh giới tử tựu ban.**

Đến rồi, giới tử bạch lễ tạ. (Có văn bạch xem mục lục sau) lại đánh khánh. Lễ tạ rồi xướng:

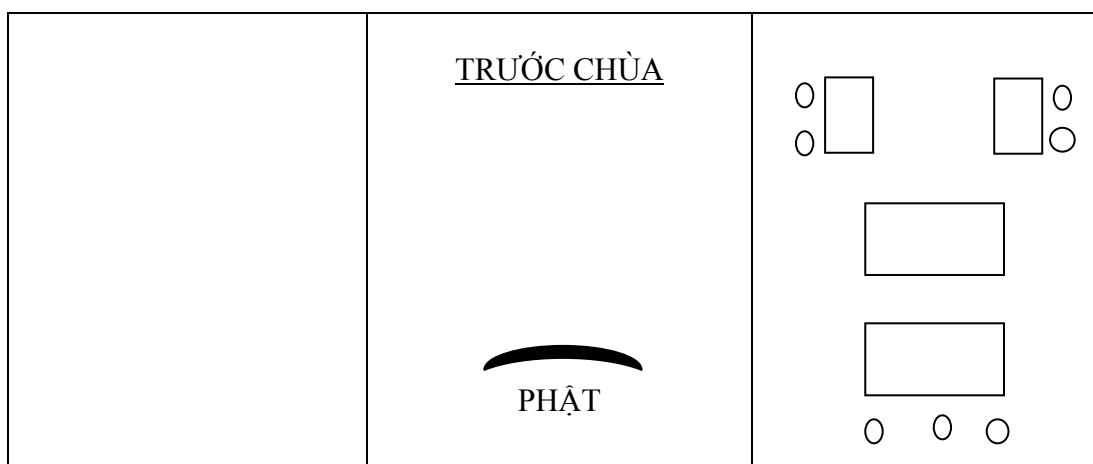
● **Đánh lễ Đại đức Giới sư Tam bái.**

● **Đánh lễ hợp đường Đại đức Tăng già, tam bái.**

Lạy rồi, lại xướng rằng:

- **Đàn tràng viên mãn pháp sự châu long, cung thỉnh chư Tôn hồi quy bản vị.**

- **Giới tử thoái ban.**



Đàn Bồ Tát không nên xen lẫn giới tràng Thanh Văn. Là đặt bàn án cao, giữa có tượng Phật Thích Ca, có hương đăng, hoa quả trang nghiêm. Sau án có bàn thấp hơn, có ghế để Giới sư ngồi, bên căn thứ phía hữu.

Nếu 5 vị, thì ở giữa 1 vị.; nếu 7 vị, thì ở giữa 3 vị.

Thọ giới Bồ Tát, thỉnh Bốn sư Thích Ca làm Hòa ht.; thỉnh Di Lặc Bồ Tát làm A xà lê; thỉnh mười phương Phật làm tôn chứng sư; mười phương Bồ Tát làm thiện hữu đồng học. Nhưng thỉnh có 1 vị truyền giới, là bậc đáng làm sư phạm, có trí lực truyền trao tịnh giới.

Trong văn kinh Bồ Tát giới có nói: đốt mình, đốt cánh tay, đốt ngón tay, chính là pháp sư nói ra hạnh khổ này khiến cho đại tâm bền chí, rộng thệ nguyện, lìa ngã chấp, sau mới nói chánh pháp để khai giải, chứ không phải vì thọ giới, đốt cánh, ngón tay để đáp nguyện. Và Phật không có thọ món cúng này, mà khiến cho người đau khổ.

Sợ người sau muội lý bán danh, bị lầm mà đau khổ và lo sợ, nên lược ghi vào đây để quyết nghị.

NGHI THỨC CỦA GIỚI SƯ NI ĐEM GIỚI TỬ NI ĐẾN CHÙA TĂNG THỌ GIỚI.

Thức Xoa ma Na Ni cầu thọ Tỳ Kheo Ni giới bên ni rồi, trong ngày ấy, phải qua bên Tăng cầu thọ giới tướng, không được để cách qua 1 đêm. Điền lễ Ni bậc làm Thầy khuôn phép, trước nên bảo giới tử cầu sám hối 1 tháng, ít nhất là 2 tuần, sám cho nghiệp chướng thanh tịnh. Bảo sám 3 y (*y ngũ, y thất và y cứu*) bát pháp, tọa cụ và dây lọc cho đủ, nếu giả tạm mượn sẽ có sự trở ngại trong lúc hồi đáp, vì không có thật tâm vậy.

Coi đúng thời khắc bên Đại Tăng đã định (như 2:30 đến) các giới sư ni và giới tử cùng đến Đại Tăng, không nên sớm hay quá trễ.

Khi đến, theo thứ lớp đứng ngoài ngõ chùa Đại Tăng, niệm Phậi tiếng, đợi một chút. Thầy Tăng sư ra đáp rồi, Điền lễ Ni mới đến gần cúi đầu chấp tay bạch rằng:

Bạch Đại đức ! Tỳ Kheo Ni chúng tôi là dẫn giới tử Ni vào chùa Tăng cầu thọ giới. Xin Đại đức vì chúng tôi mà thông tri cho. Tăng sư đáp: “**Vâng**”. Các duyên đã xong, là đã sắp đặt trước, không phải trở vào bạch, không cần phải đứng đợi, Tăng sư nên bảo:

- Thỉnh chư Ni vào khách đường.

Vào rồi, tùy thỉnh mà ngồi. Điền lễ Tăng đến bạch Thầy Trì sự đánh một hồi chuông, lại 3 tiếng, thỉnh Giới sư và Tôn chúng sư họp trượng đường rồi, trở lại thỉnh bên Ni rằng:

- Thỉnh chư Ni vào lễ Phật tham Tăng.

Khi chư Ni vào chùa rồi, Điền lễ Ni đánh khánh xướng lễ Phật:

● **Chí tâm đánh lễ Thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo, tam bái.**

● **Chí tâm đánh lễ Đương hội đạo tràng nhất thiết chư Phật, chư Tôn Pháp, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, tam bái.**

Lễ Phật rồi, Điền lễ Ni xướng:

- Thỉnh chư Giới sư Ni đến trượng đường.

Đến rồi, lại xướng rằng:

- Thỉnh chư Giới sư Ni tựu ban.

Đến rồi, lại xướng rằng:

● **Văn khánh thỉnh, đánh lễ họp đường Đại đức Tăng, tam bái.**

Mỗi lễ một tiếng, lễ xong 3 lễ. Lại xướng rằng:

- Phân lập lương ban.

Theo trong Giới đàn thì, khi đứng yên rồi, Giáo thọ Ni thay vì Ni chúng quý bạch thỉnh các duyên.

Giáo thọ Ni thay bạch:

Kính bạch Thượng tọa, Đại đức Tăng, để lòng nghĩ, chúng con là... có duyên sự, đầu thành đánh lễ xin tác bạch.

Lễ xướng một lễ, quý bạch rằng:

A Di Đà Phật.

(2 lần).

Kính bạch Thượng tọa, Đại đức Tăng, đệ tử chúng con là... đã vì các giới tử là... làm Bản pháp¹ yết ma rồi, nay chúng con đem các giới tử đến Đại Tăng cầu trao Chánh pháp. Xin Thượng tọa, Đại đức Tăng từ bi chỉ dạy thời khắc nghi thức như thế nào, ngưỡng mong vạn vọng !

Thượng tọa đáp bảo: Các Giới sư Ni đã vì giới tử làm Bản pháp rồi, nay đem giới tử đến trong Đại Tăng cầu thọ đại giới, Ni chúng phải y theo luật mà làm, song sau sẽ thỉnh sư truyền thọ.

Đợi Thượng Tọa bảo rồi, lễ tạ 3 lễ, lui ra.

Tùy theo Đại Tăng mỗi mỗi chỉ thị rồi, Diên lễ Tăng đánh khánh xướng rằng:

Diên lễ Tăng xướng: - **Cung thỉnh Giới sư, chư Tăng đồng nghê giới tràng.**

(Nếu không giới tràng thì **thỉnh chư Tăng tề nghê Tam Bảo tiên**).

Khánh dẫn tiền Giới sư Ni, giới tử lên còn đứng riêng một bên. Giới sư chư Tăng đến giới tràng đứng hướng về Phật yên rồi, Diên lễ Tăng dâng hương đưa cho Thượng tọa quỳ niệm hương. Mặt cầu Tam Bảo rồi, Diên lễ lại xướng rằng:

● **Đảnh lễ Thập phương thường trụ Tam Bảo, tam bái.**

Mỗi lễ một tiếng khánh, nhưng lạy sau, ba tiếng khánh.

Diên lễ Tăng cầm ba nén hương dâng ngang trán, hò quỳ bên hữu bạch rằng:

DIÊN LỄ TĂNG BẠCH

Nhất chú chiên đàn hương,

Cử khởi biến thập phương,

Thỉnh sư đấng bảo tọa,

Bình pháp quảng tuyên dương.

Đợi đến tòa rồi, Diên lễ xướng kệ hàng ma.

DIÊN LỄ TĂNG TUYÊN KỆ

Hàng phục ma lực oán,

Trừ kiết tận vô dư,

Đường thượng kích kiên chùy,

Giới sư Tăng đương tập,

Chư hữu văn pháp nhơn,

Độ lưu sanh tử hải,

Văn thử diệu hướng âm,

Tất đương vân lai tập.

Nam mô vân Lai Tập Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần).

- **Chư giới sư đồng ngời.**

Tuyên kệ rồi, đánh khánh 3 tiếng, Giới sư chư Tăng chấp tay cử hương tán:

Đồng tán: **Lư hương sạ nhiệt v.v...**

Khai luật kệ v.v...

¹ Ở trong Ni bộ bạch tứ, gọi là bản pháp Yết ma. Đến trong Tăng bạch tứ gọi chánh pháp yết ma.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu ni Phật.
(3 lần).

Diễn lễ Tăng đánh khánh 3 tiếng, thỉnh Ni chúng đem giới tử Ni đến:

Diễn lễ Tăng thỉnh:

- Thỉnh chư Giới sư Ni tề tương giới tử tỵ ban.

Ni chúng nghe gọi, niệm Phật đáp: **Nam mô A Di Đà Phật.** Ba giới sư ra - Diễn lễ xướng: **Lễ tam bái.** Diễn lễ Ni đánh khánh dẫn giới tử Ni đến, đến rồi, lại đánh khánh xướng rằng:

- Thỉnh chư Giới sư Ni phân lập lưỡng ban.

Đứng rồi, Giáo thọ Ni nên đứng bên hữu xướng rằng:

- Cầu giới tử ni tỵ ban. (Đứng hướng về giới sư Tăng).

Đứng rồi, lại xướng rằng:

• **Văn khánh thỉnh, đánh lễ Giới sư chư Tăng, tam bái.** (Lễ rồi, lại bảo rằng) :
Hồ quỳ hiệp chưởng. Quỳ rồi, lại dạy cách thỉnh Yết ma, bảo rằng:

Các giới tử ni lắng nghe, bây giờ tôi bảo các vị phép thỉnh Giới sư, các vị lễ thì tự bạch thỉnh, chỉ vì các vị chưa có thể bạch được, nên tôi bảo các vị, các vị theo lời tôi mà bạch thỉnh.

Giáo thọ Ni bảo: **Thỉnh Đại đức một lòng thương xót, thức Xoa Ma Na Ni chúng con pháp danh là... nay xin thỉnh Đại đức làm Yết ma A xà lê, xin Đại đức vì chúng con làm Yết ma A xà lê, chúng con nương theo Đại đức được thọ giới Tỳ Kheo Ni, xin thương xót cho chúng con.**

(Thỉnh 3 lần).

Thầy Yết ma đáp : **Được, tốt lắm.**

Giới tử cúi đầu xá 3 lần. Giáo thọ Ni lại dạy giới tử hướng về chư vị Tôn chúng Tăng già chí tâm bái thỉnh, nên đánh khánh bảo rằng:

Các giới tử ni lắng nghe, bây giờ tôi bảo các vị phép thỉnh Tôn chúng Tăng già, các vị lễ thì tự bạch thỉnh, chỉ vì các vị chưa có thể bạch được, nên tôi bảo các vị, các vị theo lời tôi mà bạch thỉnh.

Thỉnh Đại đức một lòng thương xót, thức Xoa Ma Na Ni chúng con pháp danh là... nay xin thỉnh Đại đức làm Tôn chúng Tăng già, chúng con nương theo chư Đại đức được thọ giới Tỳ Kheo Ni, xin thương xót cho chúng con.

(Thỉnh 3 lần).

Các Tôn chúng đồng đáp : **Được, tốt lắm.**

Giới tử cúi đầu xá 3 lần.

Giáo thọ Ni xướng:

• **Giới tử khởi thân đánh lễ Giới sư chư Tăng, tam bái.**

Mỗi lễ một tiếng khánh, lạy rồi, lại xướng rằng:

Hồ quỳ hiệp chưởng.

Quỳ rồi, lại dạy cách xin giới.

Giáo thọ Ni dạy:

Các giới tử ni lắng nghe, theo phép xin thọ giới, các vị lễ thì tự bạch thỉnh, chỉ vì các vị chưa có thể bạch được, nên tôi bảo các vị, các vị theo lời tôi mà bạch thỉnh.

Thầy bảo giới tử bạch theo: **Bạch Đại đức Tăng, Thức Xoa Ma Na Ni chúng con pháp danh là... đã theo cầu thọ Tỳ Kheo Ni, nay chúng con theo Đại đức Tăng xin thọ giới Tỳ Kheo Ni, Hòa thượng Ni chúng con là thượng N. hạ T. xin Đại đức Tăng bố thí giới cho, xin thương xót cho chúng con.**

(Thỉnh 3 lần).

Lại dạy lễ, xướng rằng:

● **Giới tử khởi thân đánh lễ Giới sư chư Tăng, tam bái.**

Điền lễ đánh khánh như trước, lễ rồi lại xướng rằng:

- **Thỉnh giới tử thoái ban.**

Bảo giới tử ra đến chỗ mắt thấy, tai không nghe mà đứng, chấp tay cúi đầu ngó vô giới tràng một lòng tưởng niệm.

Giáo thọ Ni, cùng các Giới sư Ni trở lại chỗ ngồi, chờ Đại Tăng Giới sư có hỏi đến thời đáp.

Đại Tăng, Thầy Yết ma đánh kiền chùy hợp Tăng hỏi rằng:

Thầy Yết ma hỏi: **Tăng nhóm đủ chưa?**

Điền lễ Tăng nên chấp tay đáp:

Đáp : Tăng đã nhóm đủ.

Hỏi : Hòa hợp không?

Đáp : Hòa hợp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

Đáp : Đã ra.

Hỏi : Các Tỳ Kheo khiếm diện, có thuyết dục và thanh tịnh không?

Đáp : Trong chúng đây không có Tỳ Kheo thuyết dục và thanh tịnh.

Hỏi : Tăng nay hòa hợp để làm gì?

Đáp : Yết ma truyền thọ giới Tỳ Kheo Ni.

Đáp rồi, nên đánh 3 tiếng khánh, gọi giới tử đến.

Điền lễ Tăng gọi: **Cho ba giới tử đem y bát vào.** (Nếu giới tử còn nhiều, thì trở lại chỗ này mà tác pháp).

Nghe gọi, Điền lễ Ni đánh khánh, dẫn giới tử đem bát vào, khi đến rồi, dạy để ở trước ghế giữa. Để rồi, lại bảo lễ, đánh khánh xướng rằng:

● **Chí tâm đánh lễ Giới sư chư Đại đức Tăng, tam bái.**

Mỗi lạy mỗi tiếng khánh, lạy xong, ba tiếng, lại bảo rằng: “Hò quỳ hiệp chưởng”. Quỳ rồi, Thầy Điền lễ Tăng đánh khánh. Thầy Yết ma chấp tay bạch rằng:

Thầy Yết ma bạch: **Bạch Đại đức Tăng, các Thức Xoa Ma Na Ni này là... theo Hòa thượng Ni thượng N. hạ T. cầu thọ giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng bằng lòng cho, tôi hỏi các già nạn, bạch như thế, (hỏi rằng) : Tác bạch có thành không?**

Các thầy Tôn chúng chấp tay đồng đáp: **“Thành”.**

Đáp rồi, giới tử quỳ như trước, Thầy Điền lễ đánh khánh.

Thầy Yết ma bảo: **“Giới tử ! Các vị chớ sợ hãi, trong giây lát sẽ đem các vị lên chỗ rất cao tốt”.**

Bảo rồi hỏi rằng: **Giới tử Ni lắng nghe : Y ngũ điều, y thất điều, y cửu điều, bát đa la, tọa cụ và dây lọc nước đây, có phải của các vị không?**

Đáp rằng: **“Phải”.**

(Lại nói rằng) : **Giới tử lắng nghe: Nay là thời chí thành, là thời nói thật, nếu có phạm, thì nói là có; nếu không phạm, thì nên nói là không.**

Hỏi : Các vị có phạm biên tội không?

(Biên tội là: đã thọ Tỳ Kheo giới, bị phạm tám giới trọng, trở về thế tục, nay xin vào chùa tu lại, tức là người ở bên ngoài Phật pháp. Cần giải trước rồi hỏi sau).

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phạm hạnh với Tỳ Kheo Tăng không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải tặc tâm thọ giới không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : 4.- Các vị có phá nội ngoại đạo không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải hoàng môn không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có giết cha không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có giết mẹ không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có giết A la hán không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phá hòa hợp Yết ma Tăng không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có ác tâm làm cho thân Phật ra huyết không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải là phi nhơn không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải hai hình không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị pháp danh là gì?

Đáp : Con pháp danh là ...

Hỏi : Hòa thượng Ni các vị pháp danh là gì?

Đáp : Mô Phật, Hòa thượng Ni của chúng con pháp danh là thượng... hạ...

Hỏi : Tuổi đủ 20 chưa?

Đáp : Mô Phật, đã đủ.

Hỏi : Y bát có đủ không?

Đáp : Mô Phật, có đủ.

Hỏi : Cha mẹ các vị có cho phép xuất gia thọ giới không?

Đáp : Mô Phật, có cho phép.

Hỏi : Phu chủ có cho phép không?

Đáp : Mô Phật, có cho phép.

(Hoặc nói rằng: Chúng con không có phu chủ, hoặc nói rằng quá vắng, tùy nghi mà đáp)

Hỏi : Các vị có mắc nợ người không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải đầy tớ trốn bỏ đi tu không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị có phải là người nữ không?

Đáp : Mô Phật, phải.

Hỏi : Các vị có những bệnh như là: bệnh ghẻ lác, ung thư, loang lổ, ốm gầy, điên cuồng. Các vị có các bệnh như thế không?

Đáp : Mô Phật, không.

Hỏi : Các vị đã học giới (*Thức xoa...*) chưa?

Đáp : Mô Phật, đã học.

Hỏi : Có thanh tịnh không?

Đáp : Mô Phật, thanh tịnh.

Hỏi Giới sư Ni: Các vị Giới sư Ni, các giới tử Ni là... đây, đã học giới chưa?

Các Giới sư Ni đều chấp tay đáp rằng: “Đã học giới”.

Hỏi : Các giới tử Ni là... này có thanh tịnh không?

Các Giới sư Ni đều chấp tay đáp rằng: “Thanh tịnh”.

Đáp xong, Thầy Điền lễ đánh khánh ba tiếng, thầy Giáo thọ sẽ vì khai đạo.

Thầy Giáo thọ bảo: Giới tử Ni lắng nghe : Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, chúng Tăng khó gặp, lòng tin khó sanh, sáu căn khó đủ. các vị nay đã được thân người, sáu căn vẹn đủ, đã phát lòng tin, được gặp bạn lành, được gặp chúng Tăng, được nghe Phật pháp, không có các chướng nạn quyết định sẽ được thọ chánh giới. nếu đời trước không trồng nhân tốt, thì nay đâu được quả lành. Vậy các vị phải phát tâm quảng đại, hóa độ chúng sanh, khiến ra khỏi ba cõi, chúng quả Bồ Đề. Giới này là quý báu trong Phật pháp, các đạo khác không có, nên sanh lòng tôn trọng, nay Tăng làm phép Yết ma, do uy thế Yết ma, mà khiến cho các vị thành tựu tánh Tỳ Kheo Ni. Các vị phải chí thành nhiếp tâm mà nghe cho kỹ.

Nam mô A Di Đà Phật.

Chúng con xin y giáo phụng hành.

Thầy Yết ma bạch: Bạch Đại đức Tăng, các vị Thức Xoa Ma Na Ni này đã theo Hòa thượng Ni thượng N. hạ T. cầu thọ đại giới; các vị Thức Xoa Ma Na Ni này, nay theo Đại đức Tăng xin thọ giới Cụ Túc; Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Thức Xoa Ma Na Ni... này tự nói là thanh tịnh, không có các chướng nạn, năm tuổi đã đủ, y bát đều đủ, đã học giới thanh tịnh, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng bằng lòng cho, Tăng nay trao Thức Xoa Ma Na Ni là... giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, bạch như thế (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không?

Các thầy Tôn chúng sư đều chấp tay đồng đáp: “Thành”.

Thầy Điền lễ đánh khánh. Thầy Yết ma bảo: Bạch Đại đức Tăng, các vị Thức Xoa Ma Na Ni... này theo Hòa thượng Ni cầu thọ giới Cụ Túc, Thức Xoa Ma Na Ni này, nay theo Đại đức Tăng xin thọ giới Cụ Túc; Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Thức Xoa Ma Na Ni... này tự nói là thanh tịnh, không có các chướng nạn, năm tuổi đã đủ, y bát đều đủ, đã học giới thanh tịnh. Tăng nay vì các Thức Xoa Ma Na Ni này trao cho giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Đại đức nào bằng lòng Tăng nay cho Thức Xoa Ma Na Ni này thọ giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Hỏi rằng: Đây là sơ yết ma có thành không?

Các thầy Tôn chúng sư đều chấp tay đồng đáp: “Thành”.

Lại bạch rằng: Bạch Đại đức Tăng, các vị Thức Xoa Ma Na Ni... này theo Hòa thượng Ni cầu thọ giới Cụ Túc, Thức Xoa Ma Na Ni này, nay theo Đại đức Tăng xin thọ giới Cụ Túc; Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Thức Xoa Ma Na Ni... này tự nói là thanh tịnh, không có các chướng nạn, năm tuổi đã đủ, y bát đều đủ, đã học giới thanh tịnh. Tăng nay vì các Thức Xoa Ma Na Ni này trao cho giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Đại đức nào bằng lòng Tăng nay cho Thức Xoa Ma Na Ni này thọ giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Hỏi rằng: Đây là bạch nhị yết ma có thành không?

Các thầy Tôn chúng sư đều chấp tay đồng đáp: “Thành”.

Lại bạch rằng: Bạch Đại đức Tăng, các vị Thức Xoa Ma Na Ni... này theo Hòa thượng Ni cầu thọ giới Cụ Túc, Thức Xoa Ma Na Ni này, nay theo Đại đức Tăng xin thọ giới Cụ Túc; Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Thức Xoa Ma Na Ni... này tự nói là thanh tịnh, không có các chướng nạn, năm tuổi đã đủ, y bát đều đủ, đã học giới thanh tịnh. Tăng nay vì các Thức Xoa Ma Na Ni này trao cho giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, các Đại đức nào bằng lòng Tăng nay cho Thức Xoa Ma Na Ni này thọ giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Hỏi rằng: Đây là bạch tam yết ma có thành không?

Các thầy Tôn chúng sư đều chấp tay đồng đáp: “Thành”.

Thầy Điền lễ đánh khánh, thầy Yết ma lại bạch:

Tăng đã bằng lòng cho Thức Xoa Ma Na Ni là... thọ giới Cụ Túc, Tỳ Kheo Ni thượng N. hạ T. làm Hòa thượng rồi, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Điền lễ xướng:

● Chư giới tử nhưt tâm đánh lễ chư Đại đức Giới sư, tam bái.

Bạch tứ yết ma xong. Nếu còn giới tử nhiều, thì cho 3 vị ra đứng một bên, gọi 3 vị khác vào, lại tác pháp như trước. Khi tác pháp xong hết rồi, cho vào tất cả.

Thầy Điền lễ xướng:

● Chư giới tử nhưt tâm đánh lễ chư Đại đức Giới sư, tam bái. Hồ quỳ hiệp chưởng.

Thầy Giáo thọ bảo: Các giới tử Ni nghe cho kỹ mà lãnh thọ giới pháp, đây là đức Như Lai Vô sở Trước Đẳng Chánh Giác, nói ra 8 pháp Ba La Di (*quyên khi*), nếu có Tỳ Kheo Ni nào phạm, thì không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải con gái củ dòng họ Thích.

Giới thứ nhưt – Không được làm hạnh bất tịnh, làm việc dâm dục, nếu Tỳ Kheo Ni, ý muốn làm hạnh bất tịnh, làm việc dâm dục, người cho đến súc sanh, thời người ấy không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải con gái củ dòng họ Thích. Vậy trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được. (*Chấp tay xá*).

Giới thứ hai – Không được gian tham trộm cắp, vật lớn quý như vàng bạc, châu báu, vật thường nhỏ, cho đến bằng lá cây, ngọn cỏ, cây kim, hoặc tự lấy, hoặc

bảo người lấy. Vậy trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được. (Chấp tay xá).

Giới thứ ba – Không được cố giết mạng chúng sanh, người, loài vật, cho đến vật nhỏ như con kiến. Nếu Tỳ Kheo Ni cố tự tay mình giết mạng người, hoặc bảo người giết, hoặc cho uống thuốc độc, hoặc phá thai, hoặc trừ yếm, hoặc chú thuật giết, hoặc mình lập chước phương tiện giết, hoặc dạy người làm. Như thế không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái dòng họ Thích. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ tư – Không được cố nói dối. Cho đến nói chơi giễu cười. Nếu Tỳ Kheo Ni không phải mình thật có, mà tự nói rằng: Tôi được phép thiên định, được pháp giải thoát, được tam muội, được chánh thọ, được chứng quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, thiên Long đến, Quỷ thần đến, cúng dường cho chúng tôi. Người như thế không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái của dòng họ Thích. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ năm – Không được tâm nhiễm ô, thân xúc nhau, cho đến cùng súc sanh. Nếu Tỳ Kheo Ni có tâm nhiễm ô với người nam có tâm nhiễm ô, thân xúc nhau, từ nách cho đến dưới gối, hoặc bóp, hoặc xoa ngược, xoa xuôi, hoặc kéo hoặc xô, hoặc nâng lên đỡ xuống, hoặc nắm, hoặc nhận. Như thế không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái dòng họ Thích. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ sáu – Không được tâm nhiễm ô phạm 8 điều, cho đến cùng với súc sanh. Nếu Tỳ Kheo Ni thọ người nam có tâm nhiễm ô, nắm tay, nắm áo, vào chỗ khuất, cùng đứng cùng nói chuyện, cùng đi, thân kề nhau, cùng hẹn nhau, phạm 8 điều này. Như thế không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái dòng họ Thích. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ bảy – Không được che giấu tội nặng của người cho, cho đến tội nhẹ, như tội Đột kiết la, Ác thuyết. Nếu Tỳ Kheo Ni biết Tỳ Kheo Ni khác phạm tội Ba La Di mà không tự nói ra, không bạch Tăng chúng hoặc nhiều người, sau thời gian khác, Tỳ Kheo Ni ấy hoặc thôi tu hoặc bị đuổi, hoặc ngăn không đồng sự với chúng Tăng, hoặc vào ngoại đạo, sau mới nói rằng, tôi trước biết vị ấy có việc như thế... kia không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái dòng họ Thích, vì che giấu tội nặng. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không? (Che giấu cách đơm mặt trời mọc, phạm tội Ba La Di. Không phạm; hoặc không biết, hoặc không có người để thưa, hoặc khi nói ra bị nạn mất mạng, nạn mất phạm hạnh).

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới thứ tám – Không được thuận theo Tỳ Kheo Ni bị cử tội cho đến người giữ vườn. Nếu Tỳ Kheo Ni biết Tỳ Kheo Ni kia bị Tăng cử tội, như pháp như luật, như lời Phật dạy, không tùy thuận, không sám hối, Tăng chưa cho làm phép cọng trụ mà thuận theo; có vị Tỳ Kheo Ni khác can gián v.v... đừng thuận theo, mà Tỳ Kheo Ni kia cứ bền giữ không bỏ, Tỳ Kheo Ni ấy phải 3 lần can gián cho bỏ việc ấy, bỏ thì tốt, nếu không bỏ, người ấy không phải là Tỳ Kheo Ni, cũng không phải là con gái dòng họ Thích; vì thuận theo người bị cử tội. Vậy ở trong giới này, các vị suốt đời không được phạm, các vị có thể giữ được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Lại dạy bảo: Các giới tử Ni nghe cho kỹ, Phật đã nói 8 pháp Ba La Di lại nói 4 lỗi thí dụ, nếu phạm 8 tội nặng ấy, ví như người bị đứt đầu, không thể cứu sống được; như chặt đứt gốc cây Đa La, không thể sanh trưởng được, lại như kim sứt lỗ, không còn dùng được, như đá bẻ làm hai phần, không thể hiệp dính lại được. Nếu Tỳ Kheo Ni bị phạm tám tội nặng rồi, thì không còn là hạnh Tỳ Kheo nữa. Vậy trong các giới này, các vị nên giữ suốt đời cho trong sạch, không được phạm.

Tỳ Kheo Ni 348 giới. Đã truyền 8 pháp Ba La Di. Còn 17 pháp Tăng tàn, 30 pháp Xả đọa, 178 pháp Đơn đọa, 8 pháp Hối quá, 100 pháp Chúng học, 7 pháp Diệt tránh, không đủ thời giờ để truyền từng pháp một được. Vậy sau khi chư Ni đã thọ giới rồi, cần phải theo Hòa thượng học cho đủ để giữ gìn cho thành phạm hạnh Tỳ Kheo Ni.

Đáp rằng: “Y giáo phụng hành”. (3 lần).

Ngoài ra 348 giới, Tứ chủng pháp và Bát kính pháp, Tỳ Kheo Ni cần phải giữ.

Các giới tử Ni lắng nghe. Phật nói ra bốn pháp cần nên làm; Tỳ Kheo Ni y theo đó mà được xuất gia thọ giới Cụ Túc, thành pháp Tỳ Kheo Ni. Bốn pháp ấy là gì?

Một là, bắt đầu từ ngày nay cho đến suốt đời, nếu bị người mắng, không nên mắng lại.

Hai là, bắt đầu từ ngày nay cho đến suốt đời, nếu bị người giận, không nên giận lại.

Ba là, bắt đầu từ ngày nay cho đến suốt đời, nếu bị người giễu cợt, không nên giễu cợt lại.

Bốn là, bắt đầu từ ngày nay cho đến suốt đời, nếu bị người đánh, không nên đánh lại.

Khi có những việc như vậy, phiền não khởi lên, các vị có thể nhiếp tâm, không trả thù lại, được không?

- Đáp : Mô Phật, giữ được.

Giới của Tăng, Ni đồng thể, cho nên y theo pháp của Tăng mà thêm vào. Lại thêm pháp Bát kính ở sau.

Trao pháp Bát kính. – Các giới tử Ni lắng nghe. Phật nói pháp bát kính; Tỳ Kheo Ni y theo đó mà được xuất gia thọ giới Cụ Túc, thành pháp Tỳ Kheo Ni. Tám pháp ấy là gì?

Một là, Ni dù trăm tuổi, khi thấy Tỳ Kheo Tăng mới thọ giới, phải đứng dậy đón tiếp, hỏi han, lễ bái, thỉnh ngồi.

Hai là, không được mắng Tỳ Kheo.

Ba là, không được cử tội Tỳ Kheo, làm phép ức niệm, làm phép tự ngôn trị, không được ngăn người (*Tỳ Kheo*) tìm tội, ngăn thuyết giới, ngăn tự tứ và nói lỗi làm Tỳ Kheo Tăng; nhưng Tỳ Kheo Tăng được nói tội lỗi của Ni.

Bốn là, phải theo Tỳ Kheo Tăng mà cầu thọ Đại giới.

Năm là, nếu phạm Tăng tàn, nên ở trong hai bộ Tăng, nửa tháng làm phép Ý hỷ.

Sáu là, nửa tháng phải đến Tỳ Kheo Tăng, cầu thầy dạy bảo.

Bảy là, không nên ở chỗ không có Tỳ Kheo Tăng mà kết hạ an cư.

Tám là, khi an cư xong, phải đến trong Tỳ Kheo Tăng cầu tự tứ ba điều : Thấy, nghe và nghi.

Tám điều như thế, nên tôn trọng cung kính, khen ngợi suốt đời không được trái, các vị có thể giữ được không?

Đáp : Mô Phật, giữ được.

Diễn lễ xướng:

• Chư giới tử nhứt tâm đảnh lễ chư Đại đức Giới sư, tam bái – Bảo: Hồ quỳ hiệp chuông.

Thầy Giáo thọ bảo: Các giới tử ! Các vị đã thọ giới rồi, bạch tứ Yết ma như pháp, đã thành tựu được xứ sở. Hòa thượng như pháp, A xà lê như pháp, hai bộ Tăng đầy đủ, các vị phải khéo lãnh thọ giáo pháp; nên khuyến hóa người làm phước, xây tháp, cất chùa, cúng dường chúng Tăng. Nếu Hòa thượng A xà lê tất cả như pháp, dạy bảo như pháp, không được chống trái. Nên học hỏi kinh, luật, luận, tụng Kinh, niệm Phật, cần cầu pháp phương tiện, ở trong Phật pháp sẽ được chứng quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm và quả A La Hán. Thời sơ phát tâm xuất gia của quý vị, công không luống uổng, phúc báu không mất. Còn có chỗ nào chưa biết, nên hỏi Hòa thượng và A xà lê.

Nam mô A Di Đà Phật. Chúng con xin y giáo phụng hành.
(3 lần).

CHO XẢ MAN Y

Diễn lễ xướng:

- Các giới tử giải man y, xếp y lại, quỳ xuống dâng y lên bạch:

- Đại đức một lòng nghĩ, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái man y An Đà

Hội này, trước con đã thọ trì, nay con xin xả.

(Bạch 1 lần).

Thầy Yết ma bảo rằng: “Thiện”, giới tử đáp: “Nhĩ”.

(Lễ 1 lễ).

Đánh khánh 3 tiếng, Thầy Yết ma đến chỗ trước ghé đê y bát, lấy cái y trao cho một giới tử đại diện ở giữa bảo rằng:

Các giới tử ! Ba y này gọi là y các triệt, nghĩa là cắt rọc từng miếng may thành. Nếu đắp mặc y này thì vô lượng sanh tử phiền do đây mà cắt và chứng được pháp thân vậy. Là chỗ truyền thọ của ba đời Như Lai, tôi nay trao cho các vị, các vị phải gia pháp mà thọ trì.

Giới tử hai tay cầm pháp y và đáp: “Mô Phật xin vâng”.

VĂN THỌ Y NGŨ ĐIỀU

Diễn lễ dạy: Các giới tử đều cầm y ngũ điều lên.

Giới tử hồ quỳ hiệp chuông. Quý vị hai tay cầm y dâng lên để thọ.

(Diễn lễ bạch trước, Giới tử nói theo):

- Bạch Đại đức một lòng nghĩ, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái An Đà Hội này là y ngũ điều, một đằng dài một đằng ngắn, là y cát triệt (Tiếp điệp hay điệp điệp) con xin thọ trì.

(Xá 1 xá, nói 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: “Thiện”, giới tử đáp: “Nhĩ” (Lễ ba lễ).

Giới tử đồng đứng dậy một lượt, vừa đáp y vừa đọc kệ chú.

KỆ CHÚ MẶC Y NGŨ ĐIỀU

(Kệ niệm 1 lần, chú niệm 3 lần).

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Thế thế bất xả ly.
Án tất đà da ta bà ha.

(3 lần).

Đánh lễ Giới sư chư Tăng tam bái.

PHÉP THỌ Y THẤT ĐIỀU

Diễn lễ dạy : Các giới tử hướng về Thầy Yết ma lễ một lễ, hồ quỳ hai tay bung y bạch :

- Bạch Đại đức một lòng nghĩ, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái Uất Đa La Tăng này là y thất điều, một đằng dài một đằng ngắn, là y cát triệt (Tiếp điệp hay điệp điệp) con xin thọ trì.

(Xá 1 xá, nói 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: “Thiện”, giới tử đáp: “Nhĩ” (Lễ ba lễ).

Giới tử đồng đứng dậy một lượt, vừa đáp y vừa đọc kệ chú.

KỆ CHÚ MẶC Y THẤT ĐIỀU

(Kệ niệm 1 lần, chú niệm 3 lần).

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Thế thế thường đắc phi.
Án độ ba độ ba ta bà ha.

(3 lần).

Đánh lễ Giới sư chư Tăng tam bái.

PHÉP THỌ Y CỬU ĐIỀU

Diễn lễ dạy : Các giới tử hướng về Thầy Yết ma lễ một lễ, hồ quỳ hai tay
bung y bạch :

- Bạch Đại đức một lòng nghĩ, con Tỳ Kheo pháp danh là... cái Tăng Già lễ
này là y thất điều, một đàng dài một đàng ngắn, là y cát triệt (Tiếp điệp hay điệp
diệp) con xin thọ trì.

(Xá 1 xá, nói 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: “Thiện”, giới tử đáp: “Nhĩ” (Lễ ba lễ). (Giới tử đồng
đứng dậy một lượt, vừa đáp y vừa đọc kệ chú).

KỆ CHÚ MẠC Y CỬU ĐIỀU

(Kệ niệm 1 lần, chú niệm 3 lần).

**Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Thế thế thường đắc phi.
Án ma ha ca, ba ba tra tất đế, ta bà ha.**

(3 lần).

Đảnh lễ Giới sư chư Tăng tam bái.

TRUYỀN BÁT

*(Nếu giới tử có đi trì bình khát thực thì thọ đủ như pháp, bằng không thì Giới sư
chỉ giải thích từ môn về ý nghĩa và di tích của Phật cho tử biết mà thôi. Nếu thọ mà
không tuân hành thì phạm tội).*

Thầy Yết ma cầm cái bát đưa lên nói : **Cái bát này tiếng Phạm gọi là bát Đa La,
tàu dịch là Ứng lượng khí. Nghĩa là : Thế, sắc, lượng cả ba đều như pháp, ấy là
pháp khí của bậc Đại Giác. Tôi nay trao cho các vị, các vị phải y như pháp mà thọ
trì, theo phương đi khát thực hầu nuôi lớn giới thân huệ mạng.**

Giới tử đáp : **Y giáo phụng hành.**

Diễn lễ dạy : **Giới tử quỳ xuống bung bình bát lên bạch :**

**Bạch Đại đức một lòng thương xót, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái Bát
Đa La Tăng này, là đồ Ứng Lượng, nay con xin thọ trì.**

(Bạch 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: “Thiện”, giới tử đáp: “Nhĩ” (Lễ ba lễ). (Giới tử đồng
đứng dậy một lượt, vừa đáp y vừa đọc kệ chú).

KỆ CHÚ THỌ BÁT

**Thiện tai Bát Đa La,
Như Lai ứng lượng khí,
Phụng trì dĩ tư thân,**

**Trưởng dưỡng trí huệ mạng.
Ấn chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phần tra.**

(3 lần).

Đánh lễ Giới sư chư Tăng tam bái.

PHÉP THỌ TỌA CỤ

Thầy Yết ma cầm cái tọa cụ đưa lên dạy: **Giới tử ! Cái Tọa Cụ này tiếng Phạm gọi là Ni Sư Đàn. Tàu dịch là Tọa Cụ, khi đi đường đem theo lót để ngồi tạm như cái tháp có cái nền. Nay quý vị đã thọ giới tức là quý vị đã có nền tảng năm phần Pháp thân vậy. Nếu không có cái Tọa Cụ này cho quý vị ngồi, thì năm phần Pháp thân không do đâu mà sanh.**

Tôi nay trao cho các vị, các vị phải y pháp mà thọ trì.

Giới tử đáp : **Y Giáo phụng hành.**

(3 lần).

Điền lễ dạy : **Giới tử quỳ xuống cầm cái Tọa Cụ đưa lên bạch :**

- Bạch Đại đức một lòng thương xót, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái Tọa Cụ này, là đồ để trải ngồi, nay con xin thọ trì.

(Bạch 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: **“Thiện”**, giới tử đáp: **“Nhĩ” (Lễ ba lễ).**

Giới tử lễ 1 lễ, đồng đứng dậy một lượt, vừa đọc kệ chú vừa trải tọa cụ.

KỆ CHÚ TRẢI TỌA CỤ

**Tọa cụ Ni Sư Đàn,
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh,
Triển khai đấng Thánh địa,
Phụng trì Như Lai mạng.
Ấn đàn ba đàn ba ta bà ha.**

(3 lần).

Lễ 3 lễ, đứng dậy xếp Tọa Cụ lại.

PHÉP THỌ ĐÂY LỌC NƯỚC

Thầy Yết ma dạy: **Các giới tử ! Cái dây lọc nước này, tiếng Phạm gọi là Bát Lý Tát La Phạt Noa, Tàu dịch là Lự thủy nang, cái dây lọc nước chính là đồ hành từ hộ sanh của chư Phật, Thánh Hiền. Tôi nay trao cho các vị, các vị phải y pháp mà thọ trì, thường đem theo mình để cần dùng.**

Giới tử đáp : **Y Giáo phụng hành.**

(3 lần).- **Bạch Đại đức một lòng thương xót, con Tỳ Kheo Ni pháp danh là... cái dây lọc nước này, là đồ hành từ hộ sanh của chư Phật, nay con xin thọ trì.**

(Bạch 3 lần).

Thầy Yết ma chứng rằng: **“Thiện”**, giới tử đáp: **“Nhĩ” (Lễ ba lễ).**

Giới tử vẫn quỳ, vừa cầm dây lọc, vừa đọc kệ chú.

KỆ CHÚ THỌ ĐẤY LỘC NƯỚC

Lự thủy ưng tu khoản khoản khuynh,
Tể trùng mê muội khả thương tình,
Nhược di quyên đích la càn tử,
Bất miễn y tiền thị sát sanh.
Án a ra hồng phấn tra, ta ha.

(3 lần).

Thầy Diên lễ đánh khánh xướng:

● **Giới tử khởi thân đánh lễ tam bái.**

(Kéo màn qua).

GIỚI SƯ CHƯ TẶNG, CÙNG GIỚI SƯ NI ĐỒNG TỤNG HỒI HƯỚNG

- Thọ giới công đức thù thắng hạnh...

- Giới sư phục nguyện...

Giới sư ra giữa hướng vào Phật.

Diễn lễ xướng: - **Tự quy y Phật v.v...** (Lễ ba lễ).

Diễn lễ xướng: - **Thỉnh chư Tôn thoái ban hồi nghê Tổ đường.**

Đánh khánh đưa đến trước bàn Tổ rồi, Thầy Diên lễ đánh 3 tiếng khánh xướng:

● **Cung thỉnh chư Tôn đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- **Thỉnh chư Tôn phân tọa lưỡng ban.**

Lập rồi, đánh khánh 3 tiếng, lại xướng rằng:

- **Giới tử lập ban.**

Hướng mặt về Tổ, lập ban rồi, đánh khánh 3 tiếng xướng:

● **Đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.**

Đánh khánh như thường, lễ rồi, lại xướng:

- **Thỉnh chư Tôn thoái ban quy trượng đường.**

Đến rồi, thầy Diên lễ đánh khánh 3 tiếng, xướng rằng:

- **Cung thỉnh chư Tôn y ban an tọa.**

Ngồi rồi, đánh khánh lại xướng:

- **Chư giới tử tỵ ban.**

Giới tử một vị hiểu biết, ra đại bạch lễ tạ, có văn bạch ở sau.

Bạch xong, Thầy Diên lễ đánh khánh xướng:

● **Đánh lễ Yết ma A xà lê sư, tam bái.**

● **Đánh lễ Giáo thọ A xà lê sư, tam bái.**

● **Đánh lễ hiệp đường chư vị Tôn chứng Tăng già, tam bái.**

Lễ rồi, lại xướng rằng:

- **Đàn tràng viên mãn, Pháp sự châu long, cung thỉnh chư Tôn các các hồi quy bản vị.**

Giới tử đứng hai hàng hai bên, chấp tay hầu Giới sư qua rồi mới lui.

Diễn lễ xướng: - **Thỉnh giới tử thoái ban.**

VÀI ĐIỀU CẦN YẾU TRONG KHI TRUYỀN GIỚI TỶ KHEO NI.

Bên Ni thọ giới Tỷ Kheo Ni rồi, còn phải đến trong Tăng cầu thọ chánh pháp, mới viên giới thể. Vì sao? – Nguyên vì Phật chế chánh pháp ra quan hệ ở nơi Đại Tăng, nên biết rằng, giới pháp của Tỷ Kheo rất tôn quý, hay vì nhơn thiên làm ruộng phước tốt lành. Cho nên giới thể này, quyết từ Đại Tăng mà được.

Phàm người muốn thọ giới Tỷ Kheo ni, phải cầu trước ba tháng, để Giới sư dạy cách sám hối cho thanh tịnh nghiệp chướng.

Giới tử Ni, nếu muốn thọ giới Cụ Túc, thì trước một tháng, phải đến chùa Tăng lễ bạch cầu giới các duyên. Đại Tăng xứng lượng mỗi mỗi như pháp, sẽ chỉ bảo và ấn định, giới khắc cho.

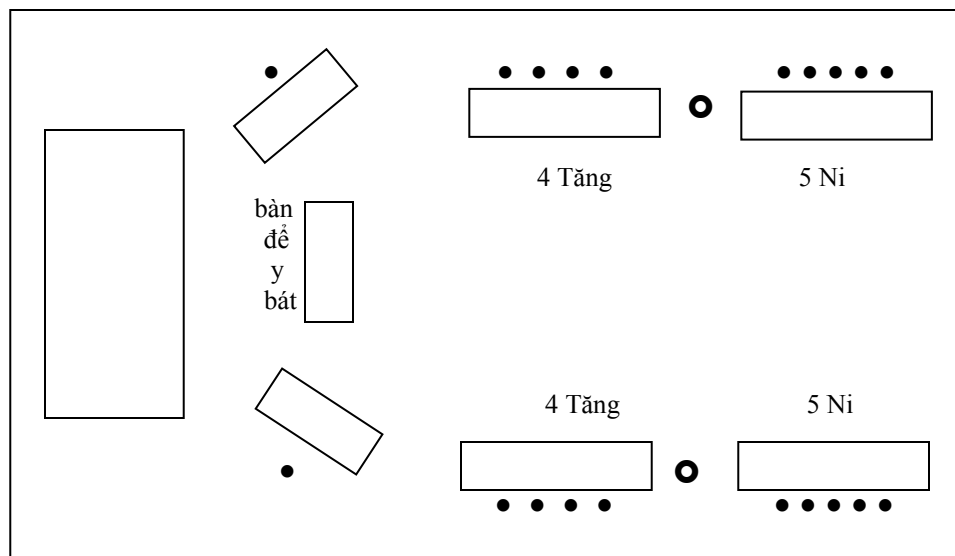
Truyền giới Tỷ Kheo Ni phải có hai bộ Tăng, nghĩa là bên Tăng thập sư, bên Ni cũng thập sư. Nhưng bên Tăng Hòa thượng đối là Thượng tọa; có Yết ma, thứ tòa đối là Giáo thọ, bảy Tôn chúng sư, trong 7 vị, vị nào quen việc thì thỉnh làm Điền lễ.

Phải sắm đủ 3 y (*y ngũ, y thất và y cửu*); một bình bát, một tọa cụ, một đầy lọc nước, không nên tạm mượn, nếu không đủ thì không cho thọ giới.

Ở trong Ni bộ bạch tứ, gọi là bản pháp Yết ma, đến trong Tăng bạch tứ, gọi là Chánh pháp yết ma.

Nên sắm hai thứ thẻ: thứ đen gọi là hắc nghiệp, thứ trắng gọi là bạch nghiệp. sám hối một tháng, bắt nhằm thẻ trắng, thì được thọ giới; bắt nhằm thẻ đen thì phải sám hối nữa, vì nghiệp phiền não còn.

GIỚI TRÀNG TRUYỀN GIỚI TỶ KHEO NI



PHÉP LỄ CẦU THẦY TRUYỀN GIỚI

Trước ba tháng, đi cầu thầy truyền giới Sa Di, Tỳ Kheo v.v... (Tùy trường hợp thay đổi danh từ).

Một vị đứng bạch :

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa từ mẫn, chúng con là... có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch.

(Lễ 1 lễ, quỳ bạch).

Nam mô A Di Đà Phật.

(2 lần).

Bạch trên Thượng tọa, chúng con từ lâu đã có lòng khát ngưỡng giới pháp. Nay chúng con xin đề đầu đành lễ kiến thỉnh Thượng tọa thể lượng từ bi làm thầy truyền giới cho chúng con được trượng thừa công đức.

(Đợi Thượng tọa, Giới sư đáp) :

Thượng tọa: Các vị đã có lòng khát ngưỡng giới pháp, thành tâm cần cầu tôi làm Thầy truyền giới, tôi xin hoan hỷ hứa khả, vậy các vị lễ Hiền Thánh Tăng chúng mình cho.

Bạch: A Di Đà Phật.

Trên Thượng tọa đã từ bi hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành đành lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ).

PHÉP BẠCH LỄ TẠ

Sau khi truyền giới xong, một vị giới tử đứng ra đại bạch, còn ra sắp ở sau.

Bạch: Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, Giới tử chúng con có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch.

(Lễ xuống 1 lễ, quỳ bạch, rống).

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Giới sư, giới tử chúng con không biết có phúc duyên gì, nay nhờ trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, đã thù từ lân mẫn đăng đàn truyền giao giới pháp cho chúng con, hôm nay giới thể đã được châu viên, chúng con không biết lấy chi đền đáp cho ân. Vậy chúng con xin nguyện suốt đời giữ giới pháp đã lãnh thọ cho được thanh tịnh và chúng con xin đề đầu bái tạ. Xin trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, từ bi chúng mình cho chúng con được trượng thừa công đức.

(Quỳ chấp tay, đợi Hòa thượng bảo).

Hòa thượng : A Di Đà Phật.

Các giới tử có một lòng thành tín cần cầu giới pháp, hôm nay đã đủ duyên lành, được thọ giới, giới thể đã được châu viên, các vị ra đầu thành đánh lễ bái tạ, quý Đại đức Tăng rất hoan hỷ. Vậy có mấy lời khuyên bảo các vị, từ hôm nay trở đi, các vị cố gắng mà giữ giới đã lãnh thọ cho được thanh tịnh. Do nhờ giữ giới mà tâm định, do tâm định mà phát sanh trí tuệ. Cho nên biết rằng, giới là đầu của ba môn học, là nền tảng của muôn pháp lành. Các bậc Thánh như nhờ giữ giới mà chứng Bồ Đề, chư Phật cũng nhờ giữ giới mà thành Chánh Giác. Vậy các vị dù gặp phải nhân duyên mất mạng, vẫn một lòng bền giữ, không được trái phạm.

- Giới tử đáp: A Di Đà Phật. Trên Hòa thượng chư Tôn Đại đức Tăng, đã từ bi huân thị và chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ cúng dường.
(Lễ 3 lễ).

VĂN PHỤC NGUYỆN

(Sau khi truyền giới xong)

Phục nguyện, nhứt thời tuyên dương giới pháp, thượng căn đại ngộ, trung hạ thừa đương, liễu chứng vô sanh Thánh quả, bá vạn trần lao nhứt thời tiêm tiêu u hải ngoại. Phổ nguyện, chư giới tử giới châu minh tịnh, đạo quả viên thành. Hiện tiền tu chứng vô sanh, một hậu siêu đẳng Thánh vị.

Thứ nguyện, âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tình giữ vô tình, tề thành Phật đạo.

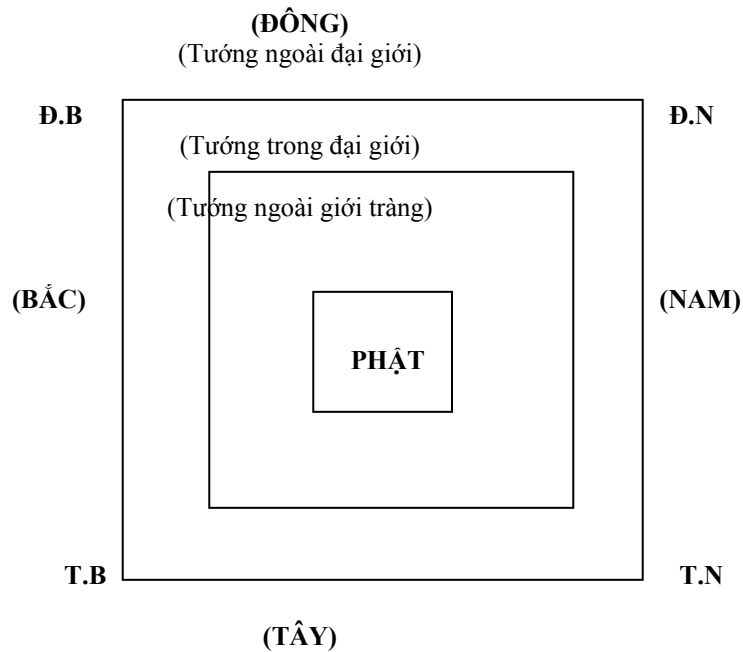
Nam mô A Di Đà Phật.

PHÉP KIẾT GIỚI TRẢNG VÀ ĐẠI GIỚI

DUYÊN

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo việc Yết ma nhiều, đại chúng hội họp mỗi một, đem việc ấy bạch Phật. Phật cho kiết giới tràng, kẻ giới tướng bốn phương, hoặc đóng nọc, hoặc đặt đá làm chùng hạn. Trong luật Thiện Kiến nói: “Kết giới tràng rất nhỏ, dung được 21 người. Kết rồi, nếu sau có cất nhà che trên cũng không mất. Trong luật Ngũ Phận, các luật đều nói rằng: Cần phải kết giới tràng trước đại giới; nếu muốn tác pháp, phải giải đại giới trước rồi. (Nếu trước kia đã có kiết giới mà hẹp, nay muốn giới rộng thì giải) riêng đặt 3 lớp tướng nêu. (Mời một vị trụ Tỳ Kheo ra ở trước, hỏi 3 lớp tiêu tướng), trong một lớp gọi là ngoài tướng giới tràng, khoảng giữa một lớp gọi là tướng trong đại giới, không nên làm hai giới liên tiếp nhau. Cần ở tướng ngoài giới tràng một vòng, đều cách chùng một hai thước, mời đặt tướng trong đại giới, rồi ngoài một lớp, gọi

là tướng ngoài đại giới. Lập 3 lớp tướng nêu rồi, đánh kiền chùy hợp Tăng, đưa đại chúng xem tướng ngoài đại giới trước rồi, hợp hết tướng trong giới tràng, vấn hòa mà kiết giới.



Ngày kiết hạ, kiết giới xong, dán giấy 4 góc trên 2 lớp tiêu tướng. Vẽ bản đồ 3 lớp tiêu tướng cho chư Tăng biết.

Trước niệ̣m hương cầu Phật gia bị.

Tán lư hương...

Tụng Đại Bi...

Nam mô Thập phương thường trụ Tam Bảo. (3 lần).

Ngồi hợp Tăng vấn hòa:

Thượng tọa làm Yết ma hỏi:

- Tăng hợp chưa?

- Duy Na đáp : **Tăng đã hợp.**

- Hòa hợp không?

- Đã hòa hợp.

- Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

- Đã ra.

- Tăng nay hòa hợp để làm gì?

- Kiết giới Yết ma.

Nếu làm Yết ma khác, phép hỏi cũng thế, chỉ thêm một câu hỏi **“Thuyết dục”**. Người đáp, nên theo chỗ làm việc mà đáp.

Đội đáp xong, trong đây, Tỳ Kheo xướng tướng ra ban, đến đứng giữa, hướng lên bạch rằng: **“A Di Đà Phật. Tôi Tỳ Kheo (là thế...) vì Tăng xướng giới tướng bốn phương của giới tràng”**.

Bạch xong, một lay, đứng dậy đến góc Đông Nam, đứng hướng vào giữa giới tràng, đại chúng đứng hướng về Đông Nam, Tỳ Kheo xướng tướng nên chấp tay bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo (là thế...) vì Tăng xướng giới tướng bốn phương của tiểu giới.

- Từ trụ xứ này, góc Đông Nam lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ góc Đông Nam này đến góc Tây Nam lấy vật (là thế...) làm nêu.

(Nếu có chỗ cản khuất, thì hướng xoay theo góc mà chỉ phương, vì đến tại góc không tiện).

- Từ góc Tây Nam này đến góc Tây Bắc lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ góc Tây Bắc này đến góc Đông Bắc lấy vật (là thế...) làm nêu.

(Đây không cần nói quay về góc Đông Nam nữa, vì kể rồi).

Đây là tướng ngoài giới tràng, một vòng xong.

(3 lần).

(Nếu có chỗ co uốn, tùy theo sự mà kể, đại chúng đều theo ngoài kia xoay theo ba lần xướng rồi, lễ một lễ trở về chỗ).

Trong chúng người làm yết ma bạch như thế này:

Bạch Đại đức Tăng, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng bốn phương của tiểu giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này, kết làm giới tràng, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Bạch Đại đức Tăng, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng bốn phương của tiểu giới, Tăng nay ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này, kết làm giới tràng, Trưởng lão nào bằng lòng Tăng ở trong tướng bốn phương của tiểu giới, kết làm giới tràng thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: Yết ma có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này, kết làm giới tràng xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. (Đánh 3 tiếng chuông). Khi hòa Tăng kết giới nào xong rồi, cũng đều đồng thanh tụng:

- **Kiết giới công đức v.v...**

Bạch rồi cùng đến trong đại giới (ở nhà sau), nên họp Tăng lại vấn hòa, vì sao? – Vì nên giới đã khác. Tăng lại dời ra chỗ đại giới, không phải chỗ giới tràng, cho nên cần phải hỏi riêng.

Họp Tăng vấn hòa.

Thầy Yết ma hỏi:

- **Tăng họp chưa?**

- **Tăng đã họp.**

- **Hòa họp không?**

- **Đã hòa họp.**

- **Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?**

- **Đã ra.**

- **Tăng nay hòa họp để làm gì?**

- **Kiết đại giới Yết ma.**

(*Hòa Tăng rời, Tỳ Kheo xướng tướng, nên ra giữa đình hướng vào, chấp tay bạch rằng*):

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo (là thế...) vì Tăng mà xướng tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới.

TRƯỚC XƯỚNG NỘI TƯỚNG

- Từ ngoài tướng giới tràng góc Đông Nam, cách chừng hai thước (*Tùy chỗ rộng hẹp mà kê, không hẹn lấy vật (là thế...) làm nêu.*

- Từ góc Đông Nam này đến góc Tây Nam, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

- Từ góc Tây Nam này đến góc Tây Bắc, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

- Từ góc Tây Bắc này đến góc Đông Bắc, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

(*Xướng 3 lần*).

Trước đã xướng đại giới nội tướng. Bây giờ xướng đại giới ngoại tướng.

- Từ ngoài trụ xứ này đến góc Đông Nam, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

- Từ góc Đông Nam này đến góc Tây Nam, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

- Từ góc Tây Nam này đến góc Tây Bắc, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

- Từ góc Tây Bắc này đến góc Đông Nam, lấy vật (*là thế...*) làm nêu.

(*Xướng 3 lần*).

Đây là nội tướng (vừa nói, tay vừa chỉ...) kia là ngoại tướng. Đây là tướng trong và tướng ngoài của đại giới, đã xướng xong. Lễ một lễ, trở về chỗ.

Xướng tướng trong và tướng ngoài của đại giới, không chạy theo hướng mà xướng, vì trước kia đã chỉ cho Tăng biết, Tăng đã xem, vì giới tràng ngăn cách và đại giới xa, nên ở một chỗ xa chỉ, mà đại chúng đều biết.

Y tướng kết giới rồi, sau dù mất tướng (*đào đất chỗ đó*) mà tướng không mất. Nếu chỗ co uốn, tùy theo sự mà kê.

THẦY YẾT MA NÊN BẠCH NHƯ THẾ NÀY

Đại đức Tăng nghe, trụ xứ này, Tỳ Kheo kê tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, trụ xứ này, Tỳ Kheo kê tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Tăng nay kê tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới; Trưởng lão nào bằng lòng Tăng kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(*Tiếp kết giới bất thất y*).

(Kết ba lớp giới xong rồi, đại chúng cùng lên chùa kiết toát hồi hướng).

TỤNG

- Ma ha Bát Nhã Ba la mật đa tâm kinh v.v...
- Kiết giới công đức v.v...
- Tam tự quy y... (Xong).

PHÉP KIẾT GIỚI KHÔNG MẤT Y

Khi kiết giới không mất y, trước hòa hợp Tăng, các nghi thức làm như trước, nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, chón này đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay kiết giới không mất y, trừ thôn (nhà) ngoài giới thôn (nhà bờ tre) ra, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng, ở chón này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, kiết giới không mất y, trừ nhà, ngoài giới nhà ra, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

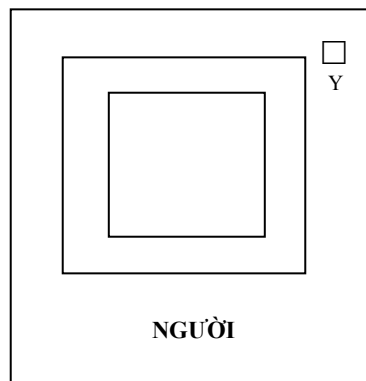
Liên nên hỏi rằng: Yết ma có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng chón này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, kiết giới không mất y, trừ nhà, ngoài giới nhà xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(Kiết giới y rồi, trong đại giới, y để một nơi ngủ một nơi được).



DUYÊN

Khi bấy giờ có Yêm Ly Tỳ Kheo thấy chón vắng lặng có một cái hang tốt, tự nghĩ rằng: Nếu được lìa y, thì tôi ở ngay trong hang này, Phật nói: Nên kiết giới bất thất y. Các

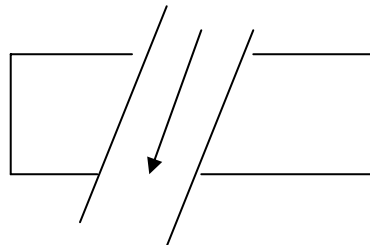
Tỳ Kheo theo lời Phật dạy, chế giới rồi, trong giới có nhà bạch y, các Tỳ Kheo ở trong đó khi mặc, cõi y trần hình. Phật nói : Khi kiết giới nên trừ nhà ra. Có năm ý nên trừ:

1. Việc nạn.
2. Giới nhứt định mà nhà không nhứt định.
3. Dứt sự tranh cãi.
4. Tránh chê hiềm.
5. Giữ phạm hạnh (hạnh thanh tịnh).

Trong luật Tát Bà Đa nói: Hoặc có nhà, hoặc không nhà nên nói rằng: Trừ nhà, Sở nonh như thể có năm nghĩa:

1. Nếu khi kiết giới y, trong giới không tụ lạc (nhà), kiết rồi nhà đến cất, thời không cần kiết lại, vì trước đã trừ nhà rồi.
2. Nếu trước có nhà, khi kiết giới rồi họ dời nhà ra ngoài giới đi, ngay chỗ đất trống đó gọi là bất thất y.
3. Nếu nhà trước nhỏ, sau họ thêm càng lớn, thì trừ chôn chỗ đến, đều không phải giới y.
4. Nhà trước lớn (ba, bốn cái) khi kiết giới rồi thu nhỏ lại (dỡ bớt, thời tùy theo chỗ đất trống, đều là giới y.
5. Nếu nhà vua đến trong giới giảng màn trướng ở, thời tùy theo chỗ làm thức ăn uống và đại tiểu tiện, đều không phải giới của y. Hoặc nhà uyển thuật đến, chỗ ở cũng thế. Nhân sự đến hay đi không nhứt định, cho nên trước kiết giới đã trừ, để khỏi phiền thường thường kiết và giải.

Trong Bản Luật nói: Khi các Tỳ Kheo cách giòng nước chảy xiết, mà kiết giới không mất y, đến khi lấy y bị nước trôi, Phật nói: Không được cách ngoài giòng nước chảy xiết, kiết giới không mất y, trừ ra thường có câu.



Trong luật Ngũ Phạm nói: Nên trước kiết đại giới, sau y đại giới, kiết giới không mất y.

Song đại giới có ba thứ (*trong Yết Ma Chi Nam tập 2, chương thứ 2, trang 15, kiết giải các giới có giải rõ*). Về giới thứ 2: Giới cùng Già lam (chùa) đồng, nghĩa là giới hạn dựng lên, tùy chùa lớn nhỏ, ngoài không còn đất. Trong giới này Tăng cùng y cả hai đều nhiếp, không cần kiết giới y nữa, vì ngoài chùa không giới, ngoài giới không chùa, chùa cùng giới đồng, cho nên cả hai đều nhiếp.

Khi kiết giới không mất y này, nên kiết sau đại giới, vì y chùng hạn đại giới mà kiết. Giải nên ở trước, vì giới này ở trên vậy. Nếu trước giải Đại giới thời không cần giải nữa. Vì sao? – Vì căn bản đã trừ, giới ở trên cũng không. Như lồng bàn trên cái mâm, đỡ lồng bàn thì mâm còn, nếu bưng cả mâm thì lồng bàn theo mâm.

Kiết giới bất thất y trên đại giới rồi, trong đại giới, chỗ nào để y cũng được. Nếu không kiết giới bất thất y, lên chùa tụng kinh lỗ sáng (*mình tướng ra*) mất y.

PHÉP GIẢI ĐẠI GIỚI

Đánh kiềng chùy họp Tăng, vấn hòa, như việc thường làm (*xem ở đoạn trước*). Nhưng nên đáp rằng: **“Giải giới yết ma”**. Người yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, Tỳ Kheo ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, nay giải giới, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”**.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tỳ Kheo ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nay giải giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nay giải giới, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: Yết ma có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”**.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng cho, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nay giải giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Yết ma này không những giải đại giới, thoảng có giới bất thất y và trừ khổ các giới có thể thông giải. Vì sao? - Vì vẫn không riêng cuộc vậy. Nếu vẫn nói: **“Giải đại giới”**, thời không được thông giải, cần phải mỗi mỗi giải riêng, vì vẫn đều khác. Trong luật Thập Tụng nói: **Giải đại giới, thì giới bất thất y cũng giải, nếu giải giới bất thất y, thì đại giới không giải.** Lại nói:

Nếu trước kết giới mà không giải giới cũ (Chỗ Tăng ở trước kiết giới hẹp, sau hoặc có duyên thay đổi: Đất mở rộng, chùa làm lại v.v... phải giải giới trước, rồi kết lại giới khác rộng hơn) **thì không được kiết giới trên.** (Nếu khi nào giới có thay đổi).

PHÉP KIẾT TIÊU GIỚI ĐỀ THỌ GIỚI

Khi bấy giờ có người muốn thọ. Lục quần Tỳ Kheo đến ngăn, các Tỳ Kheo bạch Phật – Phật bảo: Nếu người không đồng ý, chưa ra ngoài giới thì ngoài giới chổng chổng họp một chỗ, kết tiêu giới rồi truyền giới (*Không lập nền xướng tướng, lấy chỗ ngồi bao quanh làm giới tướng*). Nếu không đồng ý, ở ngoài giới, ngăn không thành ngăn.

HỌP TĂNG VẤN ĐÁP NHƯ LỆ THƯỜNG

(Xem ở trước)

Người Yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp một chỗ kết tiểu giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, nay giải giới, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp một chỗ kết tiểu giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng, Tăng nay họp một chỗ kết tiểu giới, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng kết tiểu giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

PHÉP GIẢI TIỂU GIỚI ĐÃ THỌ GIỚI

Phật bảo: **Không nên không giải giới mà đi, vậy nên phải giải giới rồi sẽ đi.**

Hoặc Tăng vẫn đáp như thường. Người yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp để giải giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, xin giải giới, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp để giải giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng họp để giải giới, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng giải giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

PHÉP KIẾT GIỚI TỊNH TRỪ

Khi bây giờ có Tỳ Kheo bịnh ói mửa, bảo người trong thành nấu cháo, như cửa thành mở muện chưa kịp được cháo, liền chết. Phật nói: Cho ở trong phòng bên chùa chỗ tịnh, kiết làm tịnh trụ, nên xướng tướng của phòng, (*căn số 1...*), tùy theo căn phòng trong năm chúng đều được làm, chỉ mời Tỳ Kheo qua phòng khác.

Trong luật Ngũ Phận nói: Hoặc ở trong một phòng, một góc, nửa phòng, nửa góc, làm tịnh trụ đều được. Vì phép Tỳ Kheo không tự nấu ăn, không để thức ăn trong phòng cùng ngủ. Cho nên trong giới, khiến kiết giới này làm sự ngăn, thời có thể tránh khỏi hai lỗi là: trong giới mà ngủ, trong giới mà nấu.

Nếu nghi trước đã có tịnh trụ, nay muốn đổi, nên giải rồi bạch nhị Yết ma mà kết.

Khi kiết giới này, Tăng nên ở ngoài tướng nhà trú xa xướng mà kiết, không được trong tướng nhà trú họp Tăng. Nghi thức hòa họp Tăng nên xem ở trước, một Tỳ Kheo nên xướng rằng:

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo là... vì Tăng mà xướng chỗ chốn tịnh trụ, trong Tăng già lam này, phòng (*là thế...*) làm tịnh trụ.

(Ba lần xướng như thế, người yết ma nên bạch như thế này):

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, , bạch như thế.

Liền nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”**.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng nay kiết phòng (*là thế...*) làm tịnh trụ, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng kiết phòng (*là thế...*) làm tịnh trụ thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liền nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”**.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng kiết phòng (*là thế...*) làm tịnh trụ xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. (*Kiết giới tịnh trụ sau khi kiết giới bất thất y*).

Nếu trước khi làm chùa, Đàn việt hoặc người kinh doanh, trước đã định chỗ (*là thế...*) vì Tăng mà làm tịnh trụ, nghĩa là đã trải qua sự định liệu, thời không phải một giới, nên tùy theo phân hạng ở trong đó nấu ăn, chứa đồ, tự nhiên không lỗi. Trường hợp như thế đều không dùng yết ma mà kiết.

PHÉP GIẢI GIỚI TỊNH TRỤ

Nghi phép hòa họp Tăng, giải rồi kết cũng như trước.

Người yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay giải tịnh trụ (*là thế...*) bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay giải tịnh trừ (là thế...) các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng giải tịnh trừ (là thế...) thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng giải tịnh trừ (là thế...) xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

PHÉP KIẾT GIỚI TỊNH KHỔ

Trong luật Ngũ Phận nói: Phật ở trong thành Tỳ Xá Ly, khi bấy giờ nhà nhà đua nhau đem thức ăn chánh thời, thức ăn phi thời, thức ăn 7 ngày, thức ăn suốt đời, cúng Phật và Tăng, không có chỗ để, phải chất giữa sân. Phật nói: Cho lấy căn phòng vừa (*không tốt không xấu*) bạch nhị Yết ma làm chỗ để thức ăn tịnh. Phép Yết ma hòa Tăng như trước, một Tỳ Kheo xướng rằng: **Đại đức Tăng nghe tôi Tỳ Kheo là... vì Tăng mà xướng chỗ tịnh khổ trong Tăng già lam này, lấy phòng (là thế) làm tịnh khổ, (Xướng như thế 3 lần).** Người Yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, nay lấy phòng (là thế...) làm chỗ để thức ăn tịnh của Tăng, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Tăng đã bằng lòng lấy phòng (là thế...) làm chỗ để thức ăn tịnh của Tăng xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(Như thế kiết rồi, chưa để không lỗi. Muốn giải, so văn giải tịnh trừ trên, chỉ đối tên, nên biết).

VÀI ĐIỀU CẦN KHI KIẾT VÀ GIẢI CÁC GIỚI

Kiết và giải các giới đây có nhiều thứ không đồng đều là Như Lai phương tiện tùy thuận, vì lợi ích cho các đệ tử.

- Một là kiết đại giới, vì thu nhiếp Tăng cùng ở một chỗ, để cho khỏi tội biệt chúng.
- Hai là kiết giới y, vì nhiếp y thuộc về người để cho khỏi tội rời y mà ngủ.
- Ba là định liệu trừ khổ (*nhà bếp, nhà kho*) vì thu xếp thức ăn, ngăn Tăng, để cho khỏi tội nấu cùng

Kiết giới tràng, để cho chúng khỏi mệt ngủ.

Xưa mỗi tháng Bồ tát 2 lần, Tăng họp về một chỗ, khi Yết ma họp cả chúng mệt mỏi, nên Phật cho kiết giới tràng riêng biệt, tùy theo Yết ma lên họp đủ số Tăng thôi, còn ra ở ngoài đại giới mà nghỉ.

- Trong luận Tỳ Bà sa nói: Tăng kiết đại giới rất lớn, bề dọc bề ngang chừng 10 Câu lô xá (*Câu lô xá: 4 cánh làm một cung, 500 cung làm một câu lô xá, nay chừng 1.000 thước; 10 câu lô xá 10.000 thước*).

Vì sao Tăng kiết đại giới thông cả tụ lạc?

- Vì giới có oai lực, ác ma không được tiện, lại ở trong giới Thiện Thần thường ủng hộ, cho nên vì Đàn việt mà thông kết cả tụ lạc. Ni kiết giới thời không đồng. (*Kiết hẹp hơn Tăng*).

Trong luật Thiện Kiến nói: Nếu Tỳ Kheo Tăng kiết giới rồi là không phải giới của Tỳ Kheo Ni, giới Tỳ Kheo Ni cũng không phải Tỳ Kheo Tăng, nhưng trên giới Tỳ Kheo Ni, Tỳ Kheo Tăng Trên giới Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni cũng được kiết giới trên, mà giới Tỳ Kheo Tăng không mất. Như trên giường có chỗ ngồi đặt nệm lên, lấy nệm, nhưng chỗ ngồi còn.

Trong phẩm Thuyết Giới có nói: Phật thường cho các Tỳ Kheo đến trong thành La Duyệt nói giới rất mệt nhọc. Vì cả một xứ lớn họp về một chỗ. Các thầy Tỳ Kheo đem duyên đầy bạch Phật. Phật bảo: Từ nay trở đi, theo chỗ Trụ xứ kiết giới, rồi nói giới: Trong Trụ xứ ấy có cụ trụ Tỳ Kheo, nên trước đặt tướng nêu, hoặc núi, cây, thành, hào, rừng, ao, làng, nhà, tùy theo chỗ có vật có thể làm tướng nêu, ở trên chỗ giới nêu, liền viết đây là giới gì?

Trong luật Thiện Kiến: Giới núi hình rất nhỏ như hình con voi, đá rất nhỏ chừng 30 cân. Không được lấy đá vụn d8at5 tướng nêu. Giới cây rất nhỏ, chừng bằng cái bát lớn, không được lấy cây khô đặt tướng nêu. Giới rừng rất nhỏ chừng 4 cây liên tiếp nhau. Rừng cỏ, rừng tre, sậy, thể nó rộng, không được bền, không được đặt tướng nêu. Giới ao, cầu ao tự nhiên có nước mới được làm. Nếu đường nước thông vào ruộng, hoặc bể cạn đọng nước đều không được đặt tướng nêu.

Như thế phân biệt đặt tướng rồi, đánh kiền chùy, Tỳ Kheo trong giới đều cùng họp một chốn, không được thọ dục, đợi chúng Tăng đến đủ, Tỳ Kheo cụ trụ lễ Thượng tọa một lễ, bạch rằng:

Ngày nay kiết giới, trước thỉnh đại chúng đến gần đại giới xem ngó giới hạn bốn phía, sau rồi để cho tiện tác pháp Yết ma.

Phép tắc kiết giới như trước.

KIẾT HẠ AN CƯ

Vì sao mỗi năm phải kiết hạ an cư?

DUYÊN. – Khi bấy giờ Lục quần Tỳ Kheo ở trong tất cả thời đi dạo trong nhân gian, các cư sĩ thấy thế đều chê hiềm nói: “Các ngoại đạo còn biết ba tháng an cư, đến như chim muông còn có hang tổ (ổ) để nghỉ ở, huống là Sa môn Thích tử mà chẳng biết hổ thẹn, tất cả thời (3 mùa) dạo đi trong nhân gian, gặp nước đầy lên trôi mát y bát, dậm chết cỏ tươi, hại loài trùng kiến”.

- Các Tỳ Kheo nghe, bạch Phật, Phật quả trách, rồi bảo các Tỳ Kheo từ nay trở đi, cho ba tháng kiết hạ an cư, bạch với người sở y, nói rằng: **“Tôi ở chỗ này kiết hạ an cư”**.

Trong luật Tăng Kỳ nói: Tỳ Kheo không an cư phạm tội “Đọa”. Nếu đi đường chưa đến trụ xứ (*chỗ chùa nào định ở an cư*) ngày an cư đến (16-04) liền ở bên đường, hoặc gặp xe, nương xe, nên thọ phép an cư (*quỳ bạch an cư chùa nào*) đến minh tướng (*ra gần sáng rồi*) đến trụ xứ.

Trong luật Tứ Phận Ni nói: “Ni chẳng tiền an cư, phạm tội “Đột kiết la”, tội này cho sám hối. Chẳng hậu an cư, phạm tội “Đọa”. Tỳ Kheo Tăng bị phạm tội “Đột kiết la”.

Không phạm là vì có bận việc Tam Bảo, hoặc trông nom bệnh mọi duyên, nếu không kịp hậu an cư thì không phạm.

Ấn Độ mỗi năm 3 mùa: Xuân, hạ, đông.

Xuân từ 16 tháng 12, Hạ từ 16 tháng 4, Đông từ 16 tháng 8.

Ba tháng an cư thiện tín cung cấp đồ dùng cả một năm.

SẮP ĐẾN NGÀY AN CƯ

Theo lệ thường các Tô đình, tối ngày 13-4 Đại chúng cầu xin an cư.
Phép tác bạch. – Chúng đã xếp hàng, vị Thượng tọa ở giữa đại bạch:

A Di Đà Phật.

Bạch Hòa thượng, chúng con có duyên sự đầu thành danh lễ xin tác bạch:

Đồng lễ một lễ, đứng dậy rồi quỳ xuống.

Bạch: A Di Đà Phật. (2 lần).

Bạch Hòa thượng nay đến ngày an cư, xin Hòa thượng bố thí về sự an cư pháp như thế nào, chúng con được trượng thừa công đức.

Đây là pháp cầu thỉnh (*thuận cho*).

- Hòa thượng; **“À phải” ! Phạm là đệ tử của Phật; mỗi năm đến mùa hạ cần phải họp Tăng an cư, y theo như lời Phật dạy, cùng nhau sách tấn sự tu hành, nếu không an cư, phải bị tội. Chư Tăng đã không quên, thì cứ theo lệ thường như pháp mà làm.**

(Hòa thượng bảo rồi).

- Thượng tọa: **A Di Đà Phật, về sự an cư, trên Hòa thượng đã hoan hỷ cho rồi, chúng con xin tác lễ cúng dường.**
(*Lễ 3 lễ ra*).

Thượng tọa bạch giữa chúng ngày mai (14) sau khi tiểu thực xong, chư Tăng bao sái tôn tượng, phát thức các nơi, phòng xá phá tu v.v... cho sạch sẽ.

Ngày rằm, sau khi chúng trai xong, vị Hòa thượng bạch lên cụ Hòa thượng và họp đường đại chúng rằng:

“Bạch... hôm nay các vị hạ tọa đã phát thức phá tu phòng xá rồi, xin chiều hôm nay về khoảng 3 giờ, chúng con xin kích hiệu thỉnh Hòa thượng, Thượng tọa, chư Tăng lên chùa làm phép hành trì, (*chia thể*). Xin Hòa thượng, Thượng tọa chư Tăng chứng minh cho.

Tối rằm, họp chúng cử chức sự để làm việc và biên bản danh sách theo thứ lớp tuổi hạ, sắp chỗ ngồi. Niên lạc ít hơn, hay thụ giới sau một giây phút cũng ngồi ở dưới.

Sau khi Hòa thượng cử chức sự xong, các chức sự ra lễ tạ ngay, vì đã lãnh trách nhiệm trong ba tháng.

Phép tác bạch như thường lệ.

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa, chư Tăng, hôm nay sắp đến ngày an cư, Thượng tọa, chư Tăng cử chức sự để trông coi sự an cư tu tập trong ba tháng. Trên Hòa thượng, chư Tăng đã đặt cho chúng con mỗi nhiệm vụ, chúng con rất hoan hỷ lãnh thọ, nguyện trong ba tháng tận tụy với trách vụ. Xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh...

(*Phép lễ tạ tùy liệu mà bạch*).

Sáng ngày 16, khi tiểu thực xong, chúng đều đáp y sắp hàng trước Tổ đường. Thượng tọa hay Duy Na đại bạch:

A Di Đà Phật. Bạch Hòa thượng, nay là ngày an cư, ngày trước có cầu trên Hòa thượng đã hứa khả cho rồi, nay chúng con xin kêu lên Hòa thượng từ bi tác pháp cho chúng con an cư.

- Hòa thượng bảo: **Về việc lễ nghi Tăng gia thường sự, nay chúng tề tựu đông đủ, để cùng nhau sách tấn sự tu học. Vậy xin thỉnh chư Tăng lên chùa tác pháp.**
(*Bạch lễ như trước*).

Đúng 8 giờ rưỡi, theo thường lệ đánh kiền, thỉnh Tăng lên chùa, **niệm hương cầu Phật Bồ tát gia bị.** Xướng : **Pháp vương vô thượng v.v... lễ ba lễ. Lư hương sạ nhiệt v.v... Đại bi v.v... quỳ lễ sám:**

Đệ tử chúng đẳng chí tâm sám hối.

- **Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp v.v...**

- **Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.**

- **Sám hối dĩ, quy mạng lễ A Di Đà Phật cập nhưt thiết Tam Bảo.**

(*3 lần, 3 lễ*).

(*Tản ra hai bên ngồi*).

Trên hai Thượng tọa đối thú an cư xong, chia ra hai nơi (*Mỗi Thượng tọa một ghế nhỏ riêng*), để chịu chúng lễ bạch cho chóng.

PHÉP THƯỢNG TỌA ĐỐI THỨ AN CƯ

Hai vị Thượng tọa đối thú bạch an cư trước, sau mới thọ người an cư. Hai vị đứng ngang nhau đồng thời lạy xuống một lạy, rồi quỳ đối thú chấp tay bạch rằng: (*vị lớn bạch trước*).

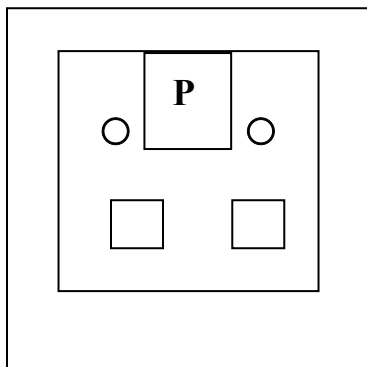
“Đại đức nhưt tâm niệm, Ngã Tỳ Kheo... kim y (tên chùa nào an cư) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư”.
(3 lần).

Vị Thượng tọa bị đối đáp: **“Thiện”**. Vị tác bạch nói: **“Nhĩ”**.
(1 lạy).

Vị Thượng tọa bị đối, tác bạch cũng thế... (*như trên*). Nếu người bị đối là đệ tử, chỉ thụ lễ có khác (*Phải lễ lại thầy, rồi quỳ chịu lễ, không ngồi, thầy chịu lễ thì ngồi*).
Phép đáp cũng thế (Thiện – Nhĩ).

(*Vì hai bên đều rõ luật pháp chẳng y người, nên không có lời hỏi và khuyên răn như đại chúng*).

Khi hai Thượng tọa đối thú tác bạch xong, chia ra tòa hai bên, để cho đại chúng lần lượt tác bạch.



Hai Thượng tọa ngồi yên, theo thứ lớp tuổi hạ nhiều hơn, từng vị một bạch trước, Sa Di lần lượt bạch sau.

“Đại đức nhưt tâm niệm, Ngã Tỳ Kheo... kim y (tên chùa nào an cư) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư”.
(3 lần).

(Nếu người bạch cũng là Thượng tọa, thì Thượng tọa bị đối nói rằng: **“Thiện”**. Thượng tọa tác bạch nói rằng: **“Nhĩ”**).

Nếu là bậc Thượng tọa, Hạ tọa trở xuống thì cũng bạch như trên, nhưng có lời hỏi và khuyên răn theo phép đại chúng an cư).

PHÉP ĐẠI CHỨNG AN CƯ

Trước lễ một lễ, quý bạch:

“Đại đức nhưt tâm niệm, Ngã Tỳ Kheo... kim y (tên chùa nào an cư) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư”. (3 lần).

- Thượng tọa bảo: **Tri mặc phóng dật.**

- Người tác bạch đáp: **Thụ trì.**

Hỏi : Y thù trì luật giả?

Đáp : Y (pháp danh) Luật sư*

Hỏi : Hữu nghi đương vãng vãn.

Đáp : Nhĩ (vãng). (lạy 1 lạy lui ra ngòai một bên).

Còn tứ chúng thì đối là Tỳ Kheo Ni, Thức Xoa Ma na Ni, Sa Di, Sa Di Ni, và theo danh hiệu mình mà xướng, còn văn bạch đều giống nhau. Bực có trí huệ, đã 5 tuổi hạ thì không còn y sư. Nếu 10 hạ mà còn học, phải y sư thì phải theo câu vấn đáp thư hai trên.

Tùng người bạch xong, tụng;

- **Bát nhã tâm kinh...**

- **An cư công đức thù thắng hạnh v.v...**

- **Tam tự quy y...**

Ra lễ Tổ.

Sáng ngày 17, sau khi tiểu thực xong, trên các Thượng tọa ra đánh lễ Hòa thượng. Như phép tác bạch trước:

Bạch Hòa thượng, trong tam nguyệt hạ an cư, chúng con rất hâm mộ sự học, có lòng khát ngưỡng mong Hòa thượng mở lượng từ bi, thí pháp nhủ cho chúng con được trượng thừa công đức.

Hòa thượng đáp: **Theo phép có cầu mới có nói; nếu không cầu mà nói, cả hai đều có lỗi. Như chư Tăng đã y pháp y luật, y Phật sở giáo hết lòng cần cầu, tôi xin hoan hỷ.**

* Hoặc y đệ ngũ luật sư:

Có năm bực luật sư:

1. Tụng giới tự cho đến 30 sự (xả đọa)
2. Tụng giới tự cho đến 90 sự (đọa)
3. Rộng tụng Tỳ Ni giới một phần.
4. Rộng tụng hai phần (Tăng, Ni) Tỳ Ni giới.
5. Rộng tụng toàn phần Tỳ Ni giới (thông suốt luật tạng).

Mùa xuân mùa đông, y chỉ 4 bực luật sư trên: mùa hạ an cư, thì y chỉ đệ ngũ luật sư.

Hòa thượng bảo xong:
**A Di Đà Phật, Hòa Thượng đã từ bi bố thí cho rồi, chúng con xin đầu thành
đánh lễ cúng dường.** (3 lễ).

PHÉP HẬU AN CƯ

Trong luật Tứ Phận nói: Tổ Xá Lợi Phất, Tổ Mục Kiền Liên muốn cùng Thế Tôn an cư, mà ngày 17-04 mới đến . Phật nói rằng: Cho hậu an cư, từ ngày 17-04 đến ngày 16-05. Nếu có người vì an cư mà đến, thì nên hậu an cư. Trong lời tác bạch, chỉ đổi chữ “**Tiền**” làm chữ “**Hậu**” còn lời tác bạch đều giống như vấn tiền an cư..

Người hậu an cư nên cùng người tiền an cư tự tứ, được nhận của cúng (Tăng chia vật cũng được phần), nhưng cứ tu chờ đủ 90 ngày mới ra ngoài giới.

PHÉP TÂM NIỆM AN CƯ

Khi bấy giờ các Thầy Tỳ Kheo ở trụ xứ không người bị y, không biết chốn nào mà bạch. Phật bảo: Nếu không có người bị y, thì cho tâm niệm an cư. Đến trước lễ Tam Bảo, quỳ xuống chấp tay tâm nghĩ miệng nói:

Ngã Tỳ Kheo... kim y (chùa là thế)

Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư (3 lần).

Làm như thế liền thành an cư. (Phép này Ni bất cộng).

PHÉP THỤ NHỰT RA NGOÀI GIỚI

Trong bộ Căn bản Bách nhứt Yết ma nói: “Tổ Ô Ba Ly bạch Phật: Nếu có việc cần, xin một ngày một đêm ra ngoài giới được không?

- Phật nói: “Được”.

Như thế có việc cần yếu có thể xin hai đêm cho đến 40 đêm ra ngoài giới được không?

- Phật nói: “Được”. Nhưng tùy theo có việc đến, so các lượng duyên nhiều ít mà thụ nhựt.

Lại nói: Được ra ngoài giới quá 40 đêm không?

-Phật bảo: “Trong một hạ, nên ở trong giới nhiều ngày, ở ngoài giới ít hơn.

Hỏi: Xin ra ngoài giới từ một đêm, hai đêm, cho đến 7 đêm, đối với ai mà tác pháp.

-Phật bảo: Từ một ngày cho đến 7 ngày nên đối với một vị Thượng tọa mà tác pháp. Nếu quá 7 ngày trở đi, cho đến 40 ngày, đều phải bạch Tăng theo pháp Yết ma và tác pháp thụ nhật.

PHÉP THỤ BẢY NGÀY RA NGOÀI GIỚI

Trong luật Tứ Phận: Tỳ Kheo an cư, có việc Phật, Pháp, Tăng, cha mẹ, đàn việt thỉnh, hoặc mời đi trao giới mọi duyên, hoặc đi xem bệnh tim thuốc, đi hỏi chỗ nghỉ ngơi, đi cầu thỉnh pháp, các việc như thế không thể ngay trong ngày trở về được. Phật cho thụ 7 ngày đi, đến ngày thứ 7 nên trở về.

Trong luật Thập Tụng: Nếu không Tỳ Kheo, nên theo tứ chúng khác mà thụ nhật.

Người xin thụ nhật, sau khi tiểu thực xong, ra bạch giữa chúng:

Nam mô A Di Đà Phật, Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch.

(Lễ 1 lễ quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật, Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con (tên là thế) có duyên Tam bảo sự (...) xin ra ngoài giới 7 hôm, công việc xong trở về nội giới cùng chúng an cư tu tập, xin trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng từ bi tác chúng cho.

Thượng tọa bảo: **Trong lúc an cư kiết túc, nhưng Thầy có duyên sự về việc Tam bảo, xin ra ngoài giới 7 hôm, công việc xong, mau trở về nội giới cùng chúng tu tập. Vậy thầy lễ Tổ chứng minh cho.**

Người xin bạch: **A Di Đà Phật, trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng đã từ bi chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành đành lễ cúng dường.**
(Lễ 3 lễ).

Sau khi bạch giữa chúng xong, thỉnh một vị Thượng tọa lên ngồi bên bàn Tổ, hay là bên bàn Phật. Vị xin thụ nhật lễ một lễ, quỳ bạch:

“Đại đức nhưt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... kim thụ thất nhật pháp, xuất giới ngoại, vị... sự cố, hoàn lai thủ trung an cư, bạch Đại đức linh tri”.

(3 lần).

Vị Đại đức đáp: **“Thiện”.**

Vị xin thụ nhật đáp: **“Nhĩ”.**

(Lễ 1 lễ ra).



Tuy xin ra ngoài giới 7 ngày, nhưng 3, 4 ngày việc xong rồi thì phải trở về, không nên ở lại đợi đủ số ngày mới trở về.

Nếu có nạn duyên, giữa đường bị đứt, đường thủy bị ngăn, quá hạn. Phật nói rằng: không mất tuổi hạ.

Khi trở về, hợp thời trước giờ tiểu thực hay đại thực, ra giữa bạch:

A Di Đà Phật, bạch Thượng tọa chư Tăng, vừa rồi con có duyên sự... xin ra ngoài giới, hôm nay công việc đã xong, con trở về nội giới cùng chúng tu học, xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh cho.

Thượng tọa đáp: v.v...

PHÉP THỌ NGÀY CÒN DƯ RA NGOÀI GIỚI

Trong luật Thập tụng nói: Nếu Tỳ Kheo thọ 7 ngày chưa hết, việc chưa xong mà trở về. Phật nói: Cho thọ phép tàn dạ (ngày còn dư lại). Thỉnh một vị Tỳ Kheo lên ngồi một bên dưới bàn thờ Tổ, trước lễ một lễ quỳ bạch: **Đại đức nhứt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... thọ thất dạ pháp, dư hữu (bao nhiêu) dạ tại, thọ bỉ xuất.** (Bạch 1 lần).

Tỳ Kheo chịu lễ đáp: “**Thiện**”. Người thụ nhựt nói: “**Nhĩ**”. (Lễ 1 lễ, lui ra)

PHÉP THỌ RA NGOÀI GIỚI NỬA THÁNG HOẶC MỘT THÁNG

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo có nhân duyên như trước, muốn ra ngoài giới, đường xa không thể 7 ngày trở về kịp, đem việc ấy bạch Phật – Phật nói: Cho có việc như thế, thọ phép quá 7 ngày (hoặc 15 ngày, hoặc một tháng) nên bạch nhị Yết ma mà đi.

Sau khi tiểu thực xong, ra giữa chúng bạch xin:

Nam mô A Di Đà Phật, Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch.

(Lễ 1 lễ quỳ bạch):

Nam mô A Di Đà Phật, Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con (tên là thế) có duyên Tam bảo sự (...) xin ra ngoài giới 7 hôm, công việc xong trở về nội giới an cư tu tập, xin trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng từ bi tác chứng cho.

Vị Duy Na thỉnh 4 vị Tỳ Kheo lên chùa làm phép Yết ma.

Bốn vị lễ 3 lễ, rồi chia ngồi hai bên.

Hợp Tăng hỏi hòa:

Hỏi : Tăng hợp chưa?

Đáp : Tăng đã hợp.

Hỏi : Hòa hợp không?

Đáp : Hòa hợp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

Đáp : Đã ra.

Hỏi : Tăng nay hòa hợp để làm gì?

Đáp : Thọ nhật Yết ma.

(Khi hỏi hòa xong vị thọ nhật lễ một lễ, bày bạch nhân duyên):

Nam mô A Di Đà Phật, Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, con Tỳ Kheo *(tên là thế)* có duyên Tam bảo sự (...) xin ra ngoài giới 15 ngày, công việc xong trở về nội giới cùng chúng an cư tu tập. Xin Đại đức Tăng chứng minh cho.

(Bạch xong, lễ 1 lễ, lui đứng một bên).

Vị làm Yết ma đánh ba tiếng chuông bạch:

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tỳ Kheo... có duyên Tam Bảo sự xin thọ pháp quá 7 ngày *(15 ngày, một tháng)* ra ngoài giới, công việc xong sẽ trở về trong đây an cư bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tỳ Kheo... có duyên Tam Bảo sự xin thọ pháp quá 7 ngày *(15 ngày, một tháng)* ra ngoài giới, công việc xong sẽ trở về trong đây an cư, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho Tỳ Kheo... thọ phép quá 7 ngày *(15 ngày, một tháng)* ra ngoài giới, công việc xong sẽ trở về trong đây an cư. Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(3 tiếng chuông).

Bốn vị đứng dậy tụng:

- Ma ha Bát Nhã v.v...

- Thọ nhật Yết ma công đức thù thắng hạnh v.v...

- Tam tự quy y.

(Lễ

3 lễ lui ra).

Đợi bạch Yết ma này rồi ra lễ tạ ba lễ mà đi, không được trở lại giới tràng, nếu lỡ, phải làm Yết ma lại.

Ba phép thọ nhật trên, đều không có thông đêm *(Chiều ngày cuối phải trở về nội giới không để gần sáng mới về)* không đồng giới hạn luật khác.

Trong luật Tăng Kỳ: Tỳ Kheo Ni không phép thọ nhật Yết ma: nếu có duyên cần thiết, khai cho từ 1 đến 7 ngày.

Khi công việc xong trở về nội giới giờ tiểu thực ra giữa chúng bạch:

A Di Đà Phật, bạch Thượng tọa chư Tăng, vừa rồi con có duyên sự... xin ra ngoài giới, hôm nay công việc đã xong, con trở về nội giới cùng chúng tu học, xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh cho.

Thượng tọa đáp: v.v...

**PHÉP TỰ TỬ CÁC VIỆC LÀM
KHI GẦN MÃN HẠ**

Trong các chôn Tổ đình đến ngày 8 tháng 7 thì tạ pháp, sắm lễ: trà quả v.v... cúng đường Pháp Chủ., chúng học đồng nghi học luôn.

Ngày 10, Thượng, Trung, Hạ tọa đều chấp tác: bao sái tôn tượng, chùi đèn, súc bình hoa, sửa lư hương, tảo sái phòng trừ cho sạch, dùng để chúng Thường trụ phải nhọc phiền.

Ngày 11, 12, 13 hành đạo lễ bái, bái tụng Dược Sư, khoảng hai giờ rưỡi chiều (*Tụng một hồi 7 vị*). Lễ Tam Thiên Phật, chia mỗi lần 10 vị lễ, lễ trong 3 ngày cho xong.

PHÉP SÁM HỐI NGÀY 14 LỄ CẦU SÁM HỐI

Sớm mai ngày 14, sau khi tiểu thực xong vị Duy Na đứng dậy bạch:

Nam mô A Di Đà Phật. Bạch trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng, theo lệ thường, trước ngày tự tứ có lễ cầu sám hối cho thanh tịnh. Vậy buổi sớm mai các vị hương đăng trái tòa trước điện, coi hương đèn cho đủ.

Đến buổi chiều, khoảng 2 giờ rưỡi đánh kiền chùy họp Tăng tại trai đường, cùng lên chánh điện tác pháp sám hối. Xin trên Thượng tọa, chư Tăng liễu tri cho.

Khi Tăng họp trai đường đủ rồi, hai vị chấp sự (*Chánh na và Phó na*). Vị Chánh na đánh khánh đi trước, vị Phó na bung thủ lư hương đi sau, đến liêu thỉnh rước một vị Đại đức thượng tọa kham năng vì chúng làm sám ma. Duy na lễ một lễ, quỳ bạch:

Nam mô... Bạch trên Sư Cụ Thượng tọa, giờ đã đến, chúng con xin đầu thành đánh lễ khiến thỉnh Sư Cụ Thượng tọa đăng điện đường tác pháp sám hối cho chúng con được trọng thừa công đức.

Sư Cụ Thượng tọa hoan hỷ rồi... lễ một lễ đứng dậy, Chánh na tiếp đánh khánh đi trước, kế Phó na... dẫn vào điện đường, xướng lễ Phật như thường lệ, thỉnh Sư Cụ Thượng tọa thăng tòa.

(Tòa đặt căn giữa một bên, để cho chư Tăng lễ sám ngay giữa Phật).

Chúng chia ban mà ngồi. Vị thứ nhất trong chúng, ra ban lễ một lễ, quỳ dài phát lồ, (*xung tội*), nếu mình không phạm nên bạch:

Bạch Đại đức, con ở trong các tội nặng đều không phạm, còn tất cả oai nghi vi tế, sợ có chỗ lỗi lầm mà không tự hay biết, cầu xin Đại đức từ bi chỉ thị cho, để cho chúng con tiện sám hối.

(Đợi Sư Cụ Thượng tọa, tùy theo có lỗi, chỉ dạy rồi, lễ ba lễ đứng một bên. Như thế đợi mỗi vị lần lượt tác pháp rồi, lễ tạ ba lễ, về phòng).

Ngày 15 tự tứ. – Sáng mai tiểu thực xong, 4 vị chức sự (*Thượng tọa*) đại diện lễ cầu Sư Cụ Thượng tọa làm phép tự tứ xong.

Thầy Duy na bạch: **Bạch Thượng tọa, chư Tăng, đúng 8 giờ con xin kích hiệu, thỉnh Thượng tọa, chư Tăng tề tựu trai đường để lên chùa tác pháp tự tứ.**

Khi đã lên chùa lễ tụng như thường, lễ Phật ba lễ, ngồi hai bên (*Ngồi ngang nhau, tuổi hạ nhiều hơn thì ngồi trên*). Thầy Duy na kiểm kỹ số chúng, bao nhiêu Tỳ Kheo, bao nhiêu Sa Di, bạch:

Bạch trên Thượng tọa, chư Tăng, con thông kiểm số chúng, Tỳ Kheo có... vị, Sa Di có... vị, xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh cho.

Cụ Thượng tọa bảo: **Lẽ theo phép thì phải hành trừ (*chia thê*) nhưng bạch như thế là thay cho phép hành trừ rồi.**

(*Cho Sa Di ra, khi nào Yết ma sai hơn rồi kêu vào*).

Nên bạch nhị Yết ma sai người có năm đức:

1. Không yêu riêng ai.
2. Không giận.
3. Không sợ (*giữa chúng*).
4. Không si mê.
5. Biết người tự tứ rồi, người chưa tự tứ, thọ tự tứ.

Họp Tăng vân hòa:

Hỏi : Tăng họp chưa?

Đáp : Tăng đã họp.

Hỏi : Hòa họp không?

Đáp : Hòa họp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

Đáp : Người chưa thọ giới Cụ Túc đã ra.

(*Nếu không có, liền nên đáp rằng*):

- Trong đây không có người chưa thọ Đại giới.

Hỏi : Có các Tỳ Kheo khiếm diện, có thuyết dục và thanh tịnh không?

(*Nếu có người thuyết dục, nên đáp rằng*):

- Có người đến thuyết dục và thanh tịnh.

Vị thọ dục đứng dậy ra giữa lễ một lễ quy bạch:

Bạch Đại đức Tăng, con thọ dục và thanh tịnh Tỳ Kheo (A). Việc Tăng như pháp, con xin gởi dục và thanh tịnh.

(*1 lần*).

Đại đức đáp: “**Thiện**”. Tự nói: “**Nhĩ**”. Môt lay, đứng dậy trở lại tòa trước mà ngồi.

Giữ dục – thọ dục – thuyết dục có giải ở sau.

(*Nếu không có người thuyết dục, nên đáp rằng*):

- Trong đây không có người thuyết dục và thanh tịnh.

Hỏi : Có ai sai Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới tự tứ không?

Nếu có, thì Duy na đáp rằng:

- Trong đây có Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới tự tứ.

Duy na ra mời vào. (*Pháp Ni bạch câu tự tứ ở sau*). Nếu không thì đáp rằng:

- Trong đây không có Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới và sai người tự tứ.

Hỏi : Tăng nay hòa họp để làm gì?

Đáp : Tự tứ yết ma.

(*Tiền phương tiện xong*).

Tiếp: - **Đại đức Tăng nghe, ngày nay Tăng tự tứ, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, hòa hợp tự tứ, bạch như thế, tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Hòa hợp Tăng rồi, chúng sai người tự tứ. Nếu chúng chỉ có năm người, thì sai một người, chúng đông thì sai hai ba vị, không được sai bốn, vì đủ số chúng vậy.

Thượng tọa sai:

Xin thỉnh Thượng tọa A thụ tự tứ.

A từ nói:

Ngã bất kham năng. Xin thỉnh Thượng tọa B, Thượng tọa C, hai vị có thể vì Tăng làm người thụ tự tứ không? Đáp: Dạ được. (Vị nào từ thì thỉnh vị khác).

Phép sai nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng sai Tỳ Kheo (tên là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ, bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng: **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng:

Đại đức Tăng nghe, Tăng sai Tỳ Kheo (tên là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng sai Tỳ Kheo (tên là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng: **Tăng đã bằng lòng sai Tỳ Kheo (tên là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

Thượng tọa chịu sai, đã vâng mệnh tăng sai, ra quỳ giữa chấp tay bạch:

Đại đức Tăng nghe, ngày nay chúng Tăng tự tứ, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng hòa hợp tự tứ, bạch như thế, tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

(Bạch xong, đứng dậy lễ một lễ, trở về chỗ cũ, cho Sa Di vào. Tiếp theo pháp chính tự tứ).

Khi bạch tự tứ, cầu Thượng tọa ở trong ba tháng an cư, goặc có chỗ phạm mà không biết, đối với tội thấy, nghe, nghi, tha hồ để cho tăng bày chỉ lỗi mình, như pháp mà sám hối.

Đoạn này hôm qua cả chúng đã xưng tội sám hối rồi, nên hôm nay vẫn bạch tự tứ cầu chỉ lỗi, mà Thượng tọa chỉ đáp là: “Thiện” mà không còn chỉ lỗi nữa.

PHÉP CHÍNH TỰ TỨ

Hai Thượng tọa đồng hàng chịu tự tứ, đồng lễ một lễ lẫn nhau làm tự tứ trước, rồi sẽ phân hai ban, để chúng bạch cho chúng. *(Đặt hai bên, hai ghé ngồi ngay bên chánh điện).*

Nếu người tự tứ là Thượng tọa, người chịu tự tứ là Hạ tọa nên quỳ, vị Thượng tọa cũng quỳ bạch tự tứ mà không lễ.

Nếu người tự tứ là Hạ tọa, người chịu tự tứ là Thượng tọa, thì Thượng tọa cứ ngồi, để cho Hạ tọa lễ tự tứ.

Theo thứ lớp, tuổi hạ nhiều hơn, bạch tự tứ trước, nên đến trước vị chịu tự tứ lễ một lễ, rồi quỳ xuống chấp tay bạch rằng: **Bạch Đại đức, chúng Tăng ngày nay tự tứ, con Tỳ Kheo (là thế...) cũng tự tứ nếu thấy tội, nghe tội, nghi có tội, xin Đại đức thương xót chỉ bảo cho con, nếu con thấy có tội, sẽ như pháp mà sám hối.**

(Như thế ba lần bạch rồi, người chịu tự tứ nên đáp): “**Thiện**”.

Người tự tứ đáp rằng: “**Nhĩ**”.

(*Lễ 1 lễ*).

Người chịu tự tứ phải tự tứ trước, không được Tăng tự tứ rồi mới tự tứ.

Khi Tỳ Kheo tự tứ xong, kẻ Sa Di bạch tự tứ.

Đã suốt chịu tự tứ rồi, hai vị cùng ra giữa đứng bạch rằng:

A Di Đà Phật, Tăng nhứt tâm tự tứ kinh.

Cụ Thượng tọa đáp: “**Thiện**”

Tự nói rằng: “**Nhĩ**”.

(*Vâng*).

Lễ một lễ rồi, chư Tăng cùng đứng dậy.

- **Tụng Ma ha Bát nhã...**

- **Tự tứ công đức thù thắng hạnh v.v...**

-**Tam tự quy y.**

(*Xong*).

Đại chúng cùng ra lễ Tổ.

(Một pháp tự tứ cũng gọi là Bồ Tát, cho nên ngày (15-7) không có thuyết giới)

PHÉP BỐN NGƯỜI TRỞ XUỐNG LẦN LƯỢT TỰ TỨ

Nếu trong giới bốn người, nên lần lượt đối thú mà tự tứ, không được thọ dục. Nên cùng họp một chỗ lễ Phật 3 lễ, rồi chia ra Thượng, Trung, Hạ tọa, trước một người lễ ba người, lễ một lễ, quỳ bạch tự tứ:

Bạch Đại đức nhớ nghĩ, ngày nay chúng Tăng tự tứ, tôi Tỳ Kheo ... thanh tịnh.

Như thế ba lần nói rồi, người bị đối nên đáp: “**Thiện**”.

Mình nói rằng: “**Nhĩ**”.

(*Một*

lay đứng dậy).

Còn ba người, mỗi mỗi theo thứ tự lớp cũng bạch như thế. Nếu chỉ có ba người, nên bạch: “**Nhị Đại đức**”.

Nếu có hai người đối nhau, thì bỏ chữ “**Tam**” và chữ “**Nhĩ**”, chỉ nói: “**Đại đức**”, còn các lời như trên không khác.

PHÉP MỘT NGƯỜI TÂM NIỆM TỰ TỨ

Nếu một người ở một mình, đến ngày tự tứ, không có khách Tỳ Kheo đến, nên ở trước Tam Bảo lễ ba lễ quỳ, tâm tưởng miệng nói: **“Ngày nay chúng Tăng tự tứ, tôi Tỳ Kheo (là thế...) thanh tịnh.**
(Nói 3 lần, lễ 3 lễ).

PHÉP TU TIẾN HÀNH ĐẠO và THÊM NGÀY TỰ TỨ

Phật bảo: Nếu có trụ xứ nào đông nhiều Tỳ Kheo kiết hạ an cư, tinh tiến hành đạo, được quả chứng tăng thượng, sợ tự tứ xong, dời đi chỗ khác không được như ý, liền nên tác bạch Tăng thêm ngày tự tứ.

Phép tập Tăng vân hòa, như nghi thường, nên đáp rằng: **“Tăng tự tứ Yết ma”**.
(Người Yết ma nên bạch như thế này):

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng ngày nay không tự tứ, bốn tháng đủ sẽ tự tứ, bạch như thế (Liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”**.

(Bạch xong, vẫn ở tu đến hậu an cư, đủ ngày mới tự tứ).

PHÉP CHO CẠO TÓC THỌ GIỚI

Phàm vì muốn người làm thầy trao giới, trước phải tự lượng, hẳn như lời Phật dạy, thành tựu giới, định, huệ, tinh thông nghĩa luật, khéo biết phép khai, phép giá, mới có thể dạy bảo đệ tử được. Lại phải cân lường người cầu xuất gia kia, nếu không có nạn duyên, không bị thế tục chèn hiềm, không quá già, quá trẻ, cho vì cạo tóc thọ Tam quy ngũ giới. Thử coi kia có thể tu được không, mới được xuất gia, ngay trao cho Sa Di thập giới.

Trong luật Tăng Kỳ nói: Nếu bảy tuổi hiểu biết việc tốt xấu, thì cho xuất gia; Người quá bảy mươi tuổi, không thể làm việc được, nằm xuống ngồi dậy cần phải có nhờ người, thì không được độ -Người bảy mươi tuổi mà còn khéo mạnh có thể tu tập các nghiệp, thì cho xuất gia. Người muốn xuất gia, nên vì nói các vị khó:

1. Ngày ăn một bữa, tương rau chay lạt đạm bạc cực khổ.
2. Ngủ ít, thức khuya dậy sớm có thời khắc bó buộc.

3. Học hỏi nhiều, không có thì giờ thông thả chơi rong.
Nếu đáp rằng: Có thể giữ được, sẽ độ.

Trong luật Ngũ Phận nói:

Khi độ người, nên trước hỏi rằng: Ông cầu vì việc gì mà xuất gia? Nếu nói vì cơm ăn áo mặc, thì không nên độ; nếu nói rằng: vì học pháp lành, chán sanh, già, bệnh, chết cần tu giải thoát tử v.v... thì nên độ.

Trong luật Thập Tụng nói:

Rất nhỏ là 7 tuổi, có thể đuổi quạ trên bữa ăn nhà Tăng thì cho làm Sa Di.

PHÉP CHO CẠO TÓC

Trong Bôn Luật về phân thọ giới nói: Có một vị đồng tử đến trong Tăng già lam cầu xin xuất gia, một Tỷ Kheo liền cho xuất gia, cha mẹ của đồng tử khóc lóc, đến hỏi các Tỷ Kheo rằng: Thừa các Ngài, có thấy trẻ con hình dáng như thế, như thế không?

- Vị không thấy trả lời rằng: “Không thấy”. Cha mẹ đồng tử kia liền đi tìm trong các phòng, bèn chê hiềm nói rằng. Sa môn Thích tử không biết hổ thẹn, lại nói dối, đã độ trẻ con rồi, mà nói là không thấy.

Khi bấy giờ các Tỷ Kheo đem việc ấy bạch Phật – Phật nói rằng, từ nay trở đi ở trong phòng Tăng già lam cạo tóc, nên bạch tất cả Tăng, nếu không được hòa hợp, mỗi phòng nên báo cho biết rồi mới cho cạo tóc. Nếu Tăng hòa hợp làm đàn bạch yết ma rồi, song sau sẽ cho cạo tóc. Trong văn Yết ma lại nói rằng: Nếu muốn trong Tăng già lam độ cho xuất gia, nên bạch tất cả Tăng, làm văn đơn bạch yết ma rồi, cho xuất gia dạy mặc áo Ca sa, (*hoại sắc, man y*) thọ Tam quy Thập giới.

(*Có đàn tam quy – Có Tam quy Ngũ giới – Có Tam quy Thập giới – Có tam quy Bồ Tát giới*).

Trong luật Tăng Kỳ nói: Không cho chẳng bạch Tăng mà độ người xuất gia: bạch cạo tóc không bạch xuất gia, phạm tội Việt tỳ ni; nếu ra ngoài giới, một thầy một trò độ người không tội.

Trong luật Ngũ Phận nói: Cho thọ năm giới rồi, sau mới cho thọ mười giới.

Trong bộ Căn bản Thọ giới Nghi phạm nói: Cho cạo tóc rồi, người kia sau ăn năn, Phật bảo rằng: Nên để trên chòm một ít tóc, hỏi rằng: Có cạo tóc trên đầu người không? Nếu nói rằng “cạo”, thì có thể cạo bỏ: nếu nói rằng không cạo, nên tùy ý khiến cho đi.

Xem các văn luật, nếu có người xuất gia, nên trước bạch Tăng, rồi cho cạo tóc, chỉ để tóc trên chòm, vì trao cho tam quy Ngũ giới, khiến làm tịnh nhơn, tu ngũ giới, hoặc ba năm, hoặc một năm, xem chí hướng tu hành coi thế nào, như hỷ tu, sâu tin Phật pháp, quyết chí xuất gia, không có nạn duyên khác, nhưng bạch với Tăng rồi mới cho xuất gia thọ Sa Di Thập giới, sau mới đăng đàn cho thọ Cụ Túc giới; trong đó phép bạch tùy xứ tùy người vẫn không nhứt định. Nếu ở một mình độ người, thì không có phép bạch. Như trong chùa 2, 3 người đồng ở, hoặc là nhiều người không được hòa hợp, chỉ nói cho biết chỗ chốn kiết giới, nên làm đàn bạch yết ma. Một người chấp sự (duy na) đưa người cầu xuất gia mỗi phòng lễ thỉnh rồi, nên trái tòa, đánh kiền chùy hợp Tăng, các nghi đón thỉnh đều như trong thọ giới Nghi phạm, người Yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, chú (A) muốn cầu Tỳ Kheo... (P) cạo tóc, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, cho chú (A) cạo tóc, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

Kiết toát hồi hướng – Tam tự quy y.

PHÉP CHO XUẤT GIA TRAO GIỚI SA DI

Nếu Cận sự nam (cận sự nữ) có lòng tin, quyết chí không dòi dôi, tu năm giới như pháp, lại cầu khẩn xin cạo tóc độ cho xuất gia.

Các nghi thức hòa hợp Tăng cũng như thường lệ. Người Yết ma bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, vị Ưu bà tắc (A) theo Tỳ Kheo (B) cầu xin xuất gia, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, cho (A) xuất gia, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

Kiết toát hồi hướng – Tam tự quy y.

PHÉP CHO NGOẠI ĐẠO CÙNG Ở

Khi bấy giờ có người ngoại đạo tên là Bò Tát, khéo hay luận bàn. Ông Xá Lợi Phất lấy nghĩa thâm nạn hỏi, ngoại đạo không thể đáp được, liền nghĩ rằng: Sa môn Thích tử, rất là thông minh trí tuệ, tôi nay thà theo ông Xá Lợi Phất xuất gia học đạo, liền đến trong Tăng già lam, xa thấy ông Bạt Nan Đà, lại sanh niệm nghĩ rằng: Ông Xá Lợi Phất ít người quen biết còn trí tuệ đến thế, huống nữa người có nhiều người quen biết, trí tuệ há chẳng nhiều ư? Liền đến chỗ ông Bạt Nan Đà cầu xin xuất gia cho thọ giới Cụ Túc, sau một thời gian khác hỏi nghĩa Thầy, mà Thầy không thể đáp, cho là Thầy ngu tối mà không hiểu biết, vẫn trở về ngoại đạo. các Tỳ Kheo thấy thế bạch Phật – Phật nói: Từ nay trở đi cho ngoại đạo ở trong chúng Tăng 4 tháng, cho cạo tóc, cho mặc áo Ca sa (Man y) thọ Tam quy Thập giới, Tăng nên bạch nhị Yết ma cho đó. Nếu người ngoại đạo kia không giữ pháp bạch y của ngoại đạo, không gàn gửi ngoại đạo, không tụng kinh điển ngoại đạo, nói lỗi ngoại đạo họ không giận tức, tùy thuận Tỳ Kheo, có thể làm cho Tỳ Kheo vui mừng, mới cho thọ giới Cụ Túc; nếu thọ giới rồi, trở về vào ngoại đạo, sau trở lại cầu xin xuất gia, thì không nên cho xuất gia, vì là ngoại đạo phá hoại pháp vậy. Khi cho ngoại đạo ở trong chúng Tăng 4 tháng, nên bạch nhị Yết ma, trải to62a đánh kiền chùy hợp Tăng các nghi thỉnh rước cũng như Thọ giới Nghi phạm... đợi kia ba lần xin rồi, khiến lui ra, người làm Yết ma nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, ngoại đạo (A) kia nay theo chúng Tăng xin cùng ở trong Tăng 4 tháng, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay cho (A) kia 4 tháng cùng ở, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

Lại nói rằng: **Đại đức Tăng** nghe, ngoại đạo (A) kia nay theo chúng Tăng xin cùng ở trong Tăng 4 tháng, Tăng nay cho (A) kia 4 tháng cùng ở, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho (A) kia 4 tháng cùng ở, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng: **Tăng đã bằng lòng cho ngoại đạo (A) 4 tháng cùng ở xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

Người làm phép Yết ma cạo tóc, nên bạch như thế này:

Đại đức Tăng nghe, ngoại đạo (A) kia muốn cầu Tỳ Kheo (B) cạo tóc, nếu Tăng phải thời mà đến Tăng thuận nghe, Cho (A) cạo tóc, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): **Tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

(Xem phép cạo tóc ở sau...)

PHÉP CẦU XIN Y CHỈ

Trong bản luật nói: Có Tỳ Kheo mới thọ giới, Hòa thượng mạng chung, không người dạy bảo, nên không giữ oai nghi làm các việc phi pháp. Các Tỳ Kheo bạch Phật, Phật cho lập A xà lê (quý phạm sư), đệ tử thờ A xà lê tướng như cha: A xà lê xem đệ tử tướng như con, lần lượt vâng thờ cũng như phép Hòa thượng. Nên làm lễ ba lễ, quỳ dài chấp tay cầu xin như thế này:

Đại đức một lòng nghĩ, con là (B) nay cầu Đại đức làm Thầy y chỉ, xin Đại đức cho con làm y chỉ, con nương theo Đại đức mà ở. (Như thế ba lần bạch).

Thầy nên bảo rằng: “**Khả nhĩ**” (được) cho ông y chỉ. Ông chớ có buồn lung.

- Người cầu đáp rằng: **Y giáo phụng hành.**

Bực Thầy làm y chỉ phải là bực đức cao lạp cả có tài trí, Tỳ Kheo 10 tuổi hạ lạp sắp lên, thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, tín tâm có biết hổ thẹn, không lười nhác, không quên mất, không phá Tăng v.v... mới có thể thọ người y chỉ; hoặc không không như thế, Phật không hứa cho. Tỳ Kheo mới thọ giới, có thể 10 ngày không y chỉ mà ở.

Trong luật Căn bản Bách nhất Yết ma nói: Ngài Ưu Bà Ly bạch Phật rằng: Thế Tôn nói 5 pháp thành tựu, 5 hạ đã đủ, được lìa y chỉ, dạo đi trong nhân gian: Một là biết tội phạm, hai là biết chẳng phạm, ba là biết tội khinh, bốn là biết tội trọng, năm là biết đối với kinh Biệt giải thoát khéo biết phép thông, tắc (Thiện pháp vô sanh là thông; tác pháp sanh diệt là tắc) và hay tụng trì. Nếu có người đủ 4 tuổi hạ, quen tập 5 pháp, được lìa y chỉ không? Phật nói: Chẳng được lấy 5 pháp thành tựu làm định lượng.

Hỏi: Nếu Tỳ Kheo khéo hiểu biết Tam tạng, chứng hội Tam minh, đã trừ được tam cấu (tam độc) vừa được ba hạ, người ấy cũng cần y chỉ nơi Thầy không? Phật nói: Không do nơi chưa được hay đã được, chưa chứng hay đã chứng, chưa ngộ hay đã ngộ

mà được lìa y chỉ, song do thuận theo pháp Phật đã chế. Bởi thế cần phải đủ 5 pháp được thành tựu mới được lìa Thầy mà đi.

Lại nói: Như Thế Tôn nói: Nếu đủ 10 tuổi hạ, 5 pháp thành tựu được lìa y chỉ, cho đến được chứa nuôi Sa Di. Nếu người thọ Cụ Túc giới rồi, tuổi đời được 80, tuổi hạ 60 với kinh Biệt giải thoát từng đọc tụng, mà không rõ nghĩa kinh, đây phải định liệu như thế nào? Phật nói: Tuy 60 tuổi hạ cũng cần phải y chỉ.

Hỏi: Nên y chỉ người nào? Phật nói: Nên y chỉ người già. Nếu không có người già, người trẻ cũng được.

Hỏi: Sự lễ bái đối với Thầy trẻ, phải liệu như thế nào?

Phật nói: Chỉ trừ lễ bái, còn ra cung giúp, chấp lao phục dịch mỗi mỗi như Sa Di... đều nên làm, người ấy gọi là Tỳ Kheo già mà trẻ (*Lão tiểu Tỳ Kheo*).

Trong luật Thập Tụng: Nếu người thọ giới nhiều năm mà không biết pháp của Tỳ Kheo, cần phải suốt đời y chỉ nơi Thầy mà ở, nếu 5, 6 đêm không y chỉ thì không phạm. Nếu có Thấy tốt y chỉ, cho đến một đêm không y chỉ thì phạm tội Đột kiết la.

Trong luật Tăng Kỳ nói: Nếu Tỳ Kheo không hiểu biết pháp, không hiểu biết luật, không thể tự lập, không thể lập tha được nên suốt đời y chỉ mà ở. Nếu đủ 10 tuổi hạ, khéo biết pháp, khéo biết luật, có thể tự lập, có thể lập tha, Tỳ Kheo như thế được thọ người y chỉ.

Trong bộ Căn bản Ni Đà Na nói: Người chưa đủ 5 tuổi hạ đi khát thực, chôn chỗ đến, cần phải y chỉ. Nếu có tâm cầu Thầy y chỉ, được được 5 hôm, nếu không tâm cầu, rồi một đêm cũng chẳng được; ở trong Tăng thọ dụng (*giường, chiếu...*) các thức uống ăn đều không nên thọ.

Trong bộ Căn bản Tạp sự nói: Thầy y chỉ, Thầy dạy học hai Thầy nên cung hầu, ví như cả hai Thầy đều bệnh, có sức thì trong nom hai thầy, nếu không sức thì cùng giúp một Thầy y chỉ. Nếu không Thầy dạy học, tùy chỗ mà được ở, nếu không Thầy y chỉ, không nên nương ở. (*Đây là thầy y chỉ cần hơn Thầy dạy học*).

Nếu tiền an cư, Thầy y chỉ chết, nên lại tìm vị có đức mà y chỉ. Nếu không có, thì đến chỗ khác tìm Thầy y chỉ mà hậu an cư. Nếu hậu an cư, Thầy y chỉ chết, ở trong khoảng hai tháng (*Một tháng trăng sáng là 15 ngày, tháng trời tối là 15 ngày*) cùng nhau kiểm soát cẩn thận mà ở, quá hai tháng nên đến chôn khác cầu Thầy y chỉ, không được quá trường tịnh tuần thứ hai (*quá ngày 15-5*).

Trong kinh Tỳ Ni Mẩu nói: Thọ y chỉ xong, xin phép 7 ngày ra ngoài giới, đủ 7 ngày trở về đến trong chùa, không mất y chỉ.

Trong luật Ngũ Phận nói: Không cho y chỉ Tăng bốn phương và y nơi tháp mà ở, y như thế, phạm tội Đột kiết la. Cho y chỉ nơi Thượng tọa và Tỳ Kheo y như pháp, có thể dạy ảo, nếu không thọ y chỉ quá 6 hôm phạm tội Đột kiết la.

Trong Bản luật nói: (*đệ*) Chẳng được chẳng lựa chọn mà thọ y chỉ và (*sur*) cho y chỉ không nên sai sứ thọ y chỉ, và cho y chỉ. Nếu như Thầy bệnh, hoặc đi trông nom người bệnh, cho Tỳ Kheo mới thọ giới không y chỉ được ở. Nếu người ưa ở chỗ nhân tịnh vắng lặng, y chỉ chỗ khác, cần ngay trong ngày được qua về.

NGHI THỨC THẾ PHÁT **(cạo tóc)**

- Trước niệm hương... xướng 3 lễ.
 - Lư hương sạ nhiệt v.v...
 - Nam mô Đại Bi v.v...
 - Nam mô Thập phương thường trụ v.v...
- (Cho người xin xạo tóc ra sau, ngồi xuống hòa tăng).

Thượng tọa hỏi: Tăng họp chưa?

Đáp : Tăng đã họp.

Hỏi : Hòa họp không?

Đáp : Hòa họp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa?

Đáp : Người chưa thọ giới Cụ Túc đã ra.

Hỏi : Tăng nay hòa họp để làm gì?

Đáp : Thế phát Yết ma.

Đại đức Tăng nghe, (A) muốn cầu Tỳ Kheo (P) thế phát, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay cho (A) thế phát, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

(Bạch rồi, lại gọi (A) đến lễ Tăng 3 lễ quỳ bạch):

Bạch trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng, con pháp danh M.P trần duyên đã dứt, trước con có xin Thượng tọa xuất gia. Thượng tọa đã hoan hỷ.

Nay đủ duyên lành, xin Thượng tọa, chư Đại đức Tăng tác pháp Yết ma thế phát cho con.

- Hòa thượng bảo: “Được” thế phát xuất gia rất là quý báu, công đức rất lớn, xuất gia một ngày, công đức bằng tu tại gia một năm.

Bảo hộ quỳ chấp tay lóng nghe : (Thầy vì khai đạo nói pháp quán danh thế phát).

Gã Thiện nam, (Thiện nữ) người từ vô lượng kiếp đã sâu trồng căn lành, nên nay được theo Phật xuất gia mà tu hạnh Bồ Đề, song hạnh ấy quyết do nhờ giới mà sanh. Giới đức huân tu, nước định lóng lạng, Bát Nhã Thánh trí nhọn đây mà phát. Do trí đây chiếu phá chủng tử, vô minh sanh tử vị lai từ đây mà dứt. Tôi nay rưới nước cam lồ trên đánh môn, khiến cho thân tâm ông được thanh tịnh, phiền não tiêu trừ, bèn thành pháp khí.

(Hòa thượng cầm cành hoa nhúng trong chén nước thấm trên mái tóc giới tử xướng):

Thiện tai, Thiện nam tử!
Năng liễu thế vô thường
Khí tục thú nê hoàn,
Công đức nan tư nghì.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma ha tát.
(3 lần).

Hòa thượng lại dạy rằng:

Gã Thiện nam, (Thiện nữ) ! Tóc trên đầu của người, từ kiếp vô thủy đến nay do sanh tử phiền não kiết tập mà thành, không thể tự dứt trừ, chỉ nhờ Tăng mới có thể trừ được, tôi nay chỉ vì người mà cạo bỏ cho.

Đáp : **A Di Đà Phật.**

Đáp rồi, Hòa thượng lấy dao cạo ba lát trên đỉnh, song sau mới bảo người cạo.

Xướng kệ:

**Hủy hình thủ chí tiết,
Cát ái từ sở thân,
Xuất gia hoằng Thánh đạo,
Thệ độ nhất thiết nhân.**

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần).

Lại đọc kệ:

**Thế trừ tu phát (nữ, ái phát),
Đương nguyện chúng sanh,
Viễn ly phiền não,
Cứu cánh tịch diệt.**

Ấn tất điện đô mạng đa ra, bát đà da ta bà ha.

(7 lần).

Lại bảo:

Gã Thiện nam, (Thiện nữ) ! , người nay đã cạo tóc rồi, bởi vì có nhân lành đời trước mà được tướng đầu tròn, dần dần ra khỏi trần lao, vượt khỏi lưới ái, y Phật mà ở, thường cúng dường Tam Bảo, siêng tu tam nghiệp, làm các việc phúc. Thầy bạn có dạy bảo, không được chống trái; đối với thượng, trung, hạ tọa, tâm thường cung kính, chớ bàn nói việc dở xấu của người; nam, nữ có phân biệt, Tăng, tục có phần, không phải bực Hiền chớ làm bạn, không phải bực Thánh chớ tôn. Như thế là đóng ba đường ác, mở muôn cửa lành, dụng tâm như vậy mới thật là đệ tử của Phật.

Cho người cạo tóc lễ ba lễ, thoái ban.

Cho ra sau cạo tóc xong, lễ cầu thọ Sa Di, nếu có đàn.

Kiết toát hồi hướng:

- **Thế phát công đức thù thắng hạnh v.v...**
- **Tam tự quy y...**

Diễn lễ:

- **Thỉnh chư Tôn hội nghệ trọng đường.**

PHÉP TỶ KHEO NI NUÔI CHÚNG

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo Ni si mê, độ người không biết dạy bảo, không giữ oai nghi, các Tỳ Kheo Ni bạch Phật, Phật quở trách rồi bảo các Tỳ Kheo: Từ nay trở đi cho Ni muốn độ người trao giới Cụ Túc, nên đến trong Tăng 3 lần xin phép độ người. Tăng nên xem xét vị Ni ấy có thể giáo hóa và dưỡng dục được không; nếu không thể được, nên bảo rằng, thôi đừng độ người. Nếu người có trí tuệ có thể kham năng được, Tăng nên bạch nhị Yết ma cho phép độ người.

Khi ấy Tỳ Kheo Ni tâm học nghe đức Thế Tôn cho phép độ người, Ni kia liền xin phép độ người, Phật quở trách rồi kiết giới.

Nếu tỳ Kheo Ni chưa đủ 12 tuổi hạ mà trao giới Cụ Túc cho người, phạm oti65 Đọa; cho người y chỉ, nuôi Thức Xoa ma Na Ni, Sa Di NI, đều phạm tội Đột kiết la. Nếu đầy 12 tuổi hạ, Tăng không cho, liền trao giới Cụ Túc cho người, cho đến nuôi Sa Di Ni, phạm tội cũng như thế.

Trong luật tăng Kỳ: Ni nuôi đệ tử cách một thời mưa (cách năm); nếu Ni có phúc đức, có dạy bảo học giới, tuy mỗi năm nuôi chúng đệ tử không tội.

Trong luật Thập tụng: Nếu xin Yết ma nuôi chúng, nuôi đệ tử, mà không giáo hóa thuyết pháp, Tăng nên làm Yết ma ngăn đừng nuôi chúng nữa.

Nếu Tăng cho làm Yết ma rồi, mà còn nuôi chúng, nuôi một người, bị một tội Đọa.

Nếu Tỳ Kheo Ni đủ 12 tuổi hạ, có thể dạy bảo, muốn xin phép nuôi chúng, độ Sa Di Ni, cần phải mỗi mỗi riêng xin. Vì sao? Vì mỗi năm độ đệ tử phạm tội, nên riêng xin cách một năm mới độ, tuy mỗi năm nuôi đệ tử, có thể khỏi lỗi này cho nên cần phải xin riêng. Nếu khi xin, tất cả các pháp nghi đều đồng trong Đại Tăng, chỉ trong một văn Yết ma. Dưới chữ Đại đức chỉ thêm một chữ Ni là khác.

Muốn độ người, cần phải xin phép nuôi chúng. Nên trước lễ thỉnh Đại chúng rồi mới đánh kiền chùy, tập Tăng chúng vấn hòa, việc làm như thường nên đáp rằng: **“Yết ma cho nuôi chúng”**.

Như thế đáp rồi, Ni cầu xin nên làm lễ ba lễ, quỳ dài chấp tay nên bạch như thế này:

Đại đức Ni nghe, tôi Tỳ Kheo Ni (A) cầu chúng Tăng xin độ người trao cho giới Cụ Túc, xin Tăng cho tôi Tỳ Kheo Ni (A), độ người trao giới Cụ Túc, xin Tăng thương xót cho.

(Như thế ba lần xin rồi, chúng Tăng nên xem xét người ấy nếu không thể dạy bảo... thì không cho độ, nếu có thể dạy bảo v.v... người Yết ma nên bạch như thế này):

Đại đức Ni nghe, Tỳ Kheo Ni (A) này, nay theo chúng Tăng xin độ người, trao cho giới Cụ Túc, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay cho Tỳ Kheo Ni (A) độ người trao cho giới Cụ Túc, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : **“Thành”**.

Lại nói: **Đại đức Ni nghe, Tỳ Kheo Ni (A) nay theo chúng Tăng xin phép độ người, trao cho giới Cụ Túc, Tăng nay cho Tỳ Kheo Ni (A) độ người trao cho giới**

Cụ Túc, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho Tỳ Kheo Ni (A) độ người trao cho giới Cụ Túc, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng: **Tăng đã bằng lòng cho Tỳ Kheo Ni (A) độ người trao cho giới Cụ Túc xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

(Được làm phép Yết ma như thế rồi, độ người xuất gia, trao giới Sa Di, giới Cụ Túc, cho người y chỉ, mới gọi là như pháp).

Sơ bộ Căn Bản, bộ Thập Tụng, hai bộ Yết ma, đều nói rằng: “**Đại đức Ni**”. Trong Tứ Phận, Ngũ Phận, hai bộ Yết ma, hoặc kêu là Đại tỳ (*chị cả*) hoặc gọi là “A di”. (*dì*).

Phụ nữ xuất gia cắt hẳn ân ái, học pháp xuất thế, có thể làm trợ phụ trong hàng Nữ lưu, đức hạnh kiêm ưu, huống nữa người thọ Đại giới, liệt vào hàng Á Tăng (*Tăng thứ hai*) không nên như thế tục gọi chị và dì, nên gọi Đại đức Ni là tốt.

PHÉP NI CHÚNG TRAO GIỚI CHO THỨC XOA MA NA NI

Trong Bản Luật nói: Các Tỳ Kheo Ni độ đàn bà trẻ, con gái nhỏ tuổi, trao cho giới Cụ Túc, khi thọ giới rồi không biết người nam có tâm nhiễm ô, hay tâm không nhiễm ô, liền cùng với người nam tâm nhiễm ô cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng cười cợt. Các Ni nghe, bạch Phật. Phật quả trách rồi bảo các Tỳ Kheo Ni: Nếu ở trong chùa cho cạo tóc xuất gia, nên bạch cho tất cả Tăng biết, song sau mới cho cạo tóc xuất gia, trao cho 10 giới. Nếu đồng nữ 18, cho 2 năm học giới, để tuổi đầy 20; người gái đã lấy chồng 10 năm, 10 năm là tính ngày sau khi không ăn ở với chồng, hoặc chồng chết, chồng đê, đê chồng v.v... cầu xin xuất gia, trải qua 10 năm mới cho thọ Thức Xoa, cho 2 năm học giới, để cho đủ 12 năm rồi trao cho giới Cụ Túc, đều phạm tội Đọa.

- Hỏi: Lũ đồng tử 17 xin xuất gia không kham ăn một bữa. Lúc nửa đêm khóc lóc đòi ăn. Thế Tôn nghe biết mà cố hỏi... bảo các Tỳ Kheo: Tuổi chưa đầy 20, không kham chịu lạnh, nóng, đói, khát, dãi gió, muối mòng, không nhịn chịu được lời nói xấu, thân bị khổ đau, không chịu được, không thể giữ giới ngày ăn một bữa, thì không nên trao giới Cụ Túc. Tuổi đầy 20, kham chịu các việc như trên, nên trao cho Đại giới; phần tháng thiếu 20, còn không cho thọ giới, đồng nữ cũng thế, tại sao riêng cho người nữ tuổi mới 12, có lực lượng gì chịu các việc như trên mà trao cho giới Cụ Túc?

- Đáp: Nói rằng, đồng nữ 12, là nói về năm sanh, còn người nữ có chồng 12 năm, là chỉ về phần năm sau khi thôi chồng, chớ không phải là năm sanh. Do trong Bản luật người dịch câu văn không đủ vậy.

- Hỏi: Đã như thế, đồng nữ 18 tuổi, 2 năm học giới, nguyên vì đủ tuổi (20) còn người nữ đã có chồng, sau khi thôi chồng 5, 6, 7, 8 năm đều có thể thọ Cụ Túc giới, cần gì nhứt định phải đủ 10 năm, 2 năm học giới?

- Đáp: Đồng nữ 18 tuổi chưa trải qua sánh đôi, khiến đủ tuổi 20, kham chịu được đói lạnh mọi việc thì cho thọ Cụ Túc giới; người nữ có chồng không luận năm sanh lớn nhỏ, cần phải đủ 10 năm. Vì sao? Vì trước đã trải qua sánh đôi, sợ kia dâm tâm khó dứt (ngựa quen đường cũ), cho nên cần phải đủ 10 năm, lại cho học giới 2 năm, để cho chí kia bền chắc, rồi mới cho thọ Cụ Túc giới. Như thế Như Lai tùy người tùy phương tiện chế giới, cho nên không nhứt định.

- Hỏi: Ví như đồng nữ 7 tuổi trở lên, hoặc người đã có chồng 3 hoặc 5 năm, cầu xin xuất gia, nếu không cho, thời kia không thể đợi lâu được; nếu cho, thì không những học giới 2 năm. Còn người đã thôi chồng quá sau 10 năm, cho đến trải qua 20 năm mới xuất gia, cũng khiến cho 2 năm học giới, đâu chẳng là phần năm quá nhiều, như thế trao pháp làm sao vâng làm được?

- Đáp: Nếu đồng nữ 7 tuổi trở lên 15, và người nữ sau khi thôi chồng 3 hoặc 5 năm cầu xin xuất gia, nên bạch chúng rồi, trước trao cho giới Sa Di Ni, đều giữ đủ số năm mới trao cho giới Thức Xoa Ma Na Ni, giữ đủ 2 năm sẽ trao cho Đại giới.

- Nếu người nữ đã thôi chồng quá 10 năm, cho đến trải qua 20 năm, cũng phải trao cho giới Thức Xoa Ma Na Ni, khiến cho học giới 2 năm, nếu không đủ 10 năm thời không được, nhiều năm thời không ngại.

Như vừa đủ 10 năm, cầu xin xuất gia, cũng trước trao cho 10 giới, khiến cho học giới tương và hiểu rõ oai nghi, liền trao cho Thức Xoa Ma Na Ni không thể đợi lâu.

- Hỏi: Sa Di Ni vốn thọ 10 giới, nay thời bỏ 4 học 6 là gì?

- Đáp: Không phải bỏ 4 học 6. Thức Xoa Ma Na Ni còn phải tập 296 hạnh pháp Tỳ Kheo Ni cho thanh tịnh.

Nói rằng học 6 phép là thế nào?

- Như có kẻ sau khi thọ Thức Xoa Ma Na Ni giới, chưa nhờ Thầy dạy bảo, phạm 6 giới này, cho nên tùy theo chỗ phạm mà Phật chế phép học, chẳng những học 6 phép vậy.

Trong luật Thập tụng nói: Giữ 6 phép tịnh tâm, hai năm tịnh thân, cho nên phải như thế mà thọ học.

Trong đây phép trao giới, trải tòa họp Tăng, thỉnh rước các nghi, ở trong Thọ giới Nghi phạm có nói rõ.

Đợi hỏi đáp xong, nên bạch như thế này:

Đại đức Ni Tăng nghe v.v... như trong giới đàn Ni, về khoản truyền Thức Xoa có đủ.

PHÉP TỰ TỬ CỦA NI CHÚNG

Các việc làm khi gần mãn hạ.

Ngày 14 lễ cầu sám hối.

Phép sám hối: Trước khi tự tử, thỉnh vị Thượng tọa lên tòa rồi, chúng đều lễ ba lễ, chia ban mà đứng, Vị thứ nhứt trong chúng, ra ban lễ một lễ, quỳ dài phát lồ (*xưng tội*).

Thấy mình có tội thì bạch: **Bạch Đại đức, con là... trong 3 tháng an cư, con nhận thấy có phạm tội... xin Đại đức định tội, con xin sám hối cho thanh tịnh.**

Đợi Thượng tọa định rồi lễ... mà lui ra.

Nếu thấy mình không phạm, nên bạch: **Bạch Đại đức, con ở trong các tội nặng đều không có phạm, còn tất cả oai nghi vi tế, sợ có chỗ lỗi lầm, mà không tự hay biết, cầu xin Đại đức từ bi chỉ thị cho, để cho tiện sám hối.**

Thượng tọa bảo: **Trong ba tháng an cư, theo tôi thấy mỗi khi lên chùa tụng kinh, cô... các oai nghi vi tế, mà không tự biết, có khi tôi gặp, có khi tôi không gặp, kể như không lỗi gì, nhưng trong tâm niệm và hành động, tôi không có theo một bên mà biết được. Với sự nghi có tội, vậy thì cô thành tâm sám hối cho thanh tịnh.**

Thượng tọa bảo rồi, lễ ba lễ, đứng một bên. Đợi khi tất cả tác pháp rồi, lễ tạ ba lễ trở về phòng.

PHÉP NI SAI NGƯỜI TỰ TỬ ĐẾN TRONG ĐẠI TĂNG

Phật nói: Tỳ Kheo Ni, hạ an cư xong, cho sai một Tỳ Kheo Ni, vì Tăng bên Ni, đến trong Đại Tăng bạch tự tứ, Ni không đủ năm người, đến ngày tự tứ, Tỳ Kheo Ni nên đến chỗ Tỳ Kheo Tăng, lễ bái hỏi han. Nếu chúng đủ năm người, nên đánh kiền chùy, họp Tăng vấn hòa. Khoảng 5 giờ sáng 15-7 họp Tăng của Ni, sai sứ cầu giáo giới tự tứ.

Lên chùa xướng lễ Phật ba lễ xong, chia ngồi hai bên hòa Tăng.

Người làm Yết ma hỏi: **Tăng họp chưa?**

Duy na đáp: **Tăng đã họp.**

- Hòa họp không?

- Hòa họp.

- Người chưa thọ đại giới ra chưa?

(Nếu có người chưa thọ đại giới, báo ra ngoài chúng, lìa chỗ thấy nghe, nên đáp rằng):

- Người chưa thọ đại giới đã ra.

(Nếu không, liền đáp rằng):

- Trong đây không có người chưa thọ đại giới.

- Có các Tỳ Kheo Ni đến thuyết dục và thanh tịnh không?

(Nếu có, vị Duy na đáp rằng):

- Có người thuyết dục và thanh tịnh.

(Nếu không, nên đáp rằng):

- Trong đây không có Tỳ Kheo Ni thuyết dục và thanh tịnh.

- Tăng nay hòa hợp để làm gì?

- Sai người cầu giáo giới tự tứ yết ma.

(Người làm Yết ma nói):

Đại đức Ni Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ: Thấy, nghe, nghi, bạch như thế, (liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng : “Thành”.

Lại nói: **Đại đức Ni Tăng nghe, Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ: Thấy, nghe, nghi.**

Các Đại đức Ni Tăng nào bằng lòng Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ: Thấy, nghe, nghi, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: “Thành”.

Lại bạch rằng: **Tăng đã bằng lòng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ: Thấy, nghe, nghi xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

Hòa tan sai nhưn xong, **Kiết toát hồi hướng. Tam tự quy y, ra.**

Như thế sai rồi, nên bảo hai người làm bạn cùng đi. Khoảng 6 giờ rưỡi sáng, đến chùa Tăng, cho kịp trước 8 giờ. Khi đến, vào Tăng phòng thấy Duy na, sửa đủ oai nghi, lễ ba lễ rồi, quỳ chấp tay bạch rằng:

“Bạch Đại đức ở chùa..., Tỳ Kheo Ni an cư xong đến lễ Tỳ Kheo Tăng, cầu giáo giới tự tứ, xin Đại đức (Duy na) vì chúng con bạch Tăng, thương xót cho chúng con, xin thương xót cho chúng con”.

(Người thọ chúc (dẫn) đáp rằng): “**Thiện**” – Tự nói: “**Nhĩ**”.

(Khoảng này còn thưa bạch nhiều chuyện, đây xin lược bớt).

Người thọ sai, đợi Tăng lên chùa lễ Phật hòa Tăng tự tứ :

- **Trong đây có Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới tự tứ.**

Duy na ra mới vào, sửa đủ oai nghi ra trước hướng vào, bạch:

(Trước lễ Tăng ba lễ, quỳ chấp tay bạch rằng):

Bạch Thượng tọa, Đại đức Tăng, ở chùa (A) NI chúng hạ an cư xong, sai con Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni chúng nói ba việc tự tứ: tội thấy, nghe, nghi, Đại đức tăng từ miễn bảo chúng con, chúng con nếu thấy tội, nên như pháp mà sám hối. (Bạch 3 lần).

(Giây lâu trong Đại Tăng, Thượng tọa Tăng nên bảo rằng):

Đại chúng trên dưới đều im lặng, thật vì Ni chúng, trong siêng tu ba nghiệp, ngoài không ba việc: thấy, nghe, nghi, cho nên không thấy có phạm tội, song tuy là như thế, nhưng truyền bảo cô, về bảo Ni chúng như pháp tự tứ, cẩn thận đừng có buông lung.

Ni đáp rằng: - **Y giáo phụng hành.**

(Vị Tăng sai, liền lễ tạ mà lui. Khi trở về đến chùa Ni, đánh kiền chùy họp Ni chúng rồi, nên y lời giáo sắc, tuyên nói, khi nói xong, hòa tăng như phép mà tự tứ).

NGÀY RẪM TỰ TỨ

Sáng mai tiêu thực xong, bốn vị chức sự đại diện lễ cầu trên Đại đức Ni làm phép tự tứ xong. Cô Duy na bạch: **Bạch chư Đại đức Ni, đúng 9 giờ con xin kích hiệu, thỉnh chư Đại đức Ni, tề tựu trai đường, để lên chùa tác pháp tự tứ.**

Khi đã lên chùa, lễ tụng như thường, (*như ngày Bồ tát*) ngồi hai bên (*ngồi ngang nhau, tuổi hạ nhiều hơn thì ngồi trên*) Cô Duy na kiểm số chúng, bao nhiêu Tỳ Kheo Ni, bao nhiêu Thức Xoa, bao nhiêu Sa Di Ni, bạch:

Bạch trên chư Đại đức Ni, con thông kiểm số chúng, Tỳ Kheo Ni có... vị, Thức Xoa có... vị, Sa Di Ni có... vị. Xin chư Đại đức Ni chứng minh cho.

Đại đức Ni bảo: **Lễ theo phép thì phải hành trừ (*chai thề*) nhưng bạch như thế là thay cho phép hành trừ rồi.**

(*Nên bạch vị Yết ma, sai người có 5 đức tự tứ*)

- Vị Tăng sai: bước ra trước đứng hướng vào, lễ 1 lễ quỳ bạch:

Bạch chư Đại Tỳ kheo Ni, hồi sớm mai này, Tăng sai tôi Tỳ Kheo Ni (*Như...*) đến Đại Tăng cầu giáo giới tự tứ. Tăng giáo sát cho Ni chúng như pháp mà tự tứ, cẩn thận đừng có buông lung, xin chư Đại đức Ni liễu tri cho. (*Lễ 1 lễ trở về chỗ ngồi*).

(*Cho Sa Di ra ngoài chỗ mắt thấy tai không nghe. Họp Ni vấn hòa*).

Người làm Yết ma hỏi: **Ni họp chưa?**

Duy na đáp: **Ni đã họp.**

- Hòa họp không?

- Hòa họp.

- Người chưa thọ đại giới ra chưa?

(*Nếu không, liền đáp rằng*):

- Trong đây không có người chưa thọ đại giới.

- Có các Tỳ Kheo Ni khiếm diện, có thuyết dục và thanh tịnh không?

(*Nếu có người thuyết dục thì nên đáp rằng*):

- Có người thuyết dục và thanh tịnh.

(*Nếu không người thuyết dục, nên đáp rằng*):

- Trong đây không có Tỳ Kheo Ni thuyết dục và thanh tịnh.

- Ni nay hòa họp để làm gì?

- Tự tứ yết ma.

(*Tiền phương tiện xong*)

Tiếp: - **Chư Đại đức Ni nghe, ngày nay Ni chúng tự tứ, nếu Ni phải tự tứ, nếu Ni phải thời mà đến, Ni thuận nghe, hào hợp tự tứ, bạch như thế, tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: : **“Thành”**.

Hòa hợp chúng rồi, sai người tự tứ.

Nếu chúng chỉ có năm người, thì sai một người, chúng đông, thì sai hai ba vị, không được sai bốn, vì đủ số chúng vậy.

- Đại đức Ni sai: **Xin thỉnh Đại đức (A) thụ tự tứ.**

A từ, nói: **Ngã bất kham năng. Xin thỉnh Đại đức B, Đại đức C. Hai vị có thể vì Ni chúng làm người thụ tự tứ không?**

- Đáp: **“Dạ được”.**

(Nếu vị nào từ, xin thỉnh vị khác).

Phép sai, nên bạch như thế này:

- **Đại đức Ni nghe, ngày nay Ni chúng tự tứ, nếu Ni phải tự tứ, nếu Ni phải thời mà đến, Ni thuận nghe, Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tứ, bạch như thế, tác bạch có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”.**

Lại hỏi: **Đại đức Ni nghe, Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tứ, các Trưởng lão nào bằng lòng Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tứ, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.**

Liên nên hỏi rằng: **Yết ma có thành không?**

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”.**

Lại bạch rằng: **Ni đã bằng lòng sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tứ xong, Ni nào bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

Tỳ Kheo Ni chịu sai, vâng lệnh Tăng sai, ra quỳ giữa chấp tay bạch:

Đại đức Ni nghe, ngày nay chúng Ni tự tứ, nếu Ni phải thời mà đến, Ni thuận nghe, Ni hòa hợp tự tứ, bạch như thế, (Liên nên hỏi rằng): Tác bạch có thành không?

- Chúng đều đáp rằng: **“Thành”.**

(Bạch xong, đứng dậy lễ một lễ, trở về chỗ cũ, cho Sa Di vào).

- Phép tự tứ xem bài 32.

Khi bạch tự tứ, cầu Đại đức Ni ở trong ba tháng an cư, hoặc có chỗ phạm mà không hay biết, đối với tội thấy, nghe, nghi, tha hồ để cho Ni bày chỉ lỗi mình như pháp mà sám hối.

Đoạn này hôm qua cả chúng đã xưng tội sám hối rồi, nên hôm nay nơi văn bạch tự tứ cầu chỉ lỗi, nên Đại đức Ni chỉ đáp là: **“Thiện”** (tốt) mà không còn chỉ lỗi nữa.

PHÉP GỎI DỤC

Đến ngày chúng Tăng bố tát, không thể cùng lên chùa được, vì duyên sự bệnh, hoặc Tam Bảo sự duyên gấp.

Trước một vài giờ, mặc y tề chỉnh đến chỗ một vị Tỳ Kheo Ni thanh tịnh, có thể truyền dục được, xin bạch có duyên sự...

Lễ một lễ quỳ chấp tay bạch: **Bạch Đại đức một lòng nghĩ, tôi Tỳ Kheo Ni (A) việc Tăng như pháp, tôi xin gửi dục và thanh tịnh.** *(1 lần).*

Người thọ dục đáp: - **“Thiện”.**

Tự nói rằng: - “**Nhĩ**”.
Đáp rồi lễ một lễ mà lui ra.

Người thọ dục là bậc Thượng tọa, nên như trước quỳ mà bạch, nếu người thọ dục là bậc hạ tọa, lễ một lễ đứng dậy bạch, rồi lễ một lễ mà lui ra.

Nếu người tự tứ gọi dục nên nói: **Gởi dục tự tứ.**

Khi làm Yết ma khác, nên nói rằng: **Gởi dục Yết ma**, không được một bề nói gọi dục thanh tịnh.

THỌ DỤC RỒI CHUYỂN TRAO GỞI DỤC CHO VỊ KHÁC

Nếu Tỳ Kheo Ni đã thọ dục, thoát có duyên sự đưa đến, không thể đến trong Tăng được, cho chuyển trao gởi cho Tỳ Kheo Ni khác, nên nói: **Đại đức một lòng nghĩ, tôi Tỳ Kheo Ni là... gởi thọ dục thanh tịnh của Tỳ Kheo Ni (A) Tỳ Kheo Ni (A) và tôi việc Tăng như pháp, gởi dục và thanh tịnh.**
(1 lần, lễ 1 lễ).

THỌ DỤC RỒI CHUYỂN TRAO GỞI DỤC CHO VỊ KHÁC

Tỳ Kheo Ni đã thọ dục, mang dục đến trong Tăng ngôi vấn hòa, người yết ma hỏi đến câu: Có các Tỳ Kheo Ni đến thuyết dục và thanh tịnh không?
- Đáp rằng: - “**Có**”.

Vị thọ dục đứng dậy ra lễ 1 lễ quỳ bạch:

Đại đức Ni nghe, tôi thọ dục và thanh tịnh của Tỳ Kheo Ni (A) việc Tăng như pháp, tôi xin gởi dục và thanh tịnh. (1 lần).

Đại đức đáp: “**Thiện**”, tự nói rằng: “**Nhĩ**”.
(Một lạy đứng dậy trở lại tòa trước mà ngôi).

ĐI BÁI TUẾ

Ngày 16, 17 đi chúc khánh tuế quý Sư Cụ.

Đứng bạch:
Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Sư Cụ, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch. (Lễ 1 lễ, quỳ bạch).

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Sư Cụ, hôm nay tam nguyệt an cư đã viên mãn, ấy là ngày chư Phật hoan hỷ, theo xuất thế gian, thì đã thêm một tuổi phúc, con rất khát ngưỡng công đức Sư Cụ, gia tâm hội hỷ, về đây xin thành t6am bái yết, cầu chúc khánh tuế Sư Cụ. Xin Sư Cụ thùy từ ai nạ cho chúng con được trọng thừa công đức.

Thượng tọa:

Sư Cụ bảo: A Di Đà Phật, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, y theo luật, mỗi năm đến mùa hạ kiết túc an cư, do công lao lễ bái trì tụng tu kỹ trong ba tháng mà được một tuổi hạ (Gọi là hạ lap) như thế gian cuối năm ngày tết đi chúc mừng ông bà thêm được một tuổi.

Quý cô đã không quên lời Phật Tổ chỉ dạy, về đây bái yết, chúc tuế tôi (thầy) tôi cũng xin chúc mừng quý cô được thêm một tuổi phúc.

Mỗi năm, nếu giữ được như thế là càng tăng thêm phúc tuệ. Vậy quý cô lễ Tổ chứng minh cho.

A DI ĐÀ PHẬT

Trên Sư Cụ đã thùy từ chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ cúng dường.
(Lễ 3 lễ, lui).

NI CHÚNG SẮP ĐẾN NGÀY AN CƯ

Ngày 13-4 qua Đại tăng xin cầu thỉnh.

(Thuận cho).

Phép tác bạch. - Ba vị Tỳ Kheo Ni thỉnh Hòa thượng đến trước trai đường, Đại đức Ni xin đại bạch:

A Di Đà Phật, bạch Hòa thượng, chúng con có duyên sự, đầu thành đánh lễ cúi xin tác bạch:

Đông lễ 1 lễ, đứng dậy rồi quỳ xuống.

Bạch: A Di Đà Phật.

Bạch Hòa thượng, nay đến ngày an cư, Ni chùa (H.N) đã câu hội về đông đủ, cầu xin Hòa thượng bố thí về sự an cư pháp như thế nào, để cho Ni chúng, chúng con được trọng thừa công đức.

- Hòa thượng: “À phải”. Phạm là đệ tử của Phật, mỗi năm đến mùa Hạ cần phải họp chúng an cư, y như lời Phật dạy, cùng nhau sách tấn sự tu học, nếu không

an cư phải bị tội. Chư Ni chúng đã không quên thì cứ theo lệ thường như pháp mà làm.

(Hòa thượng bảo cho rồi):

- Đại đức Ni: **A Di Đà Phật., về sự an cư pháp, trên Hòa thượng đã hoan hỷ bố thí cho rồi, chúng con xin đầu thành tác lễ cúng dường.**
(Lễ 3 lễ ra).

THỈNH TAM GIỚI SƯ THẤT TÔN CHỨNG SƯ

- | | |
|---|------|
| 1. Hòa thượng sư
<i>tuổi hạ trở lên).</i> | (10) |
| 2. Yết ma sư
<i>tuổi hạ trở lên).</i> | (10) |
| 3. Giáo thọ sư
<i>tuổi hạ trở lên).</i>
<i>(Nếu giới tử đông, thỉnh 2 Giáo thọ).</i> | (10) |
| 7 vị Tôn chứng sư
<i>tuổi hạ trở lên).</i> | (5) |

Trong 7 vị, vị nào quen việc, thì thỉnh làm Điển lễ.

Trừ ra chỗ biên địa, ít Tăng, mới thỉnh Tam sư Nhị chứng. Thiếu 1 sư, thiếu tuổi hạ, hay giới tử hồ nghi trong 10 Giới sư có 1 vị nào không thanh tịnh thì đàn giới không thành.

- Tam giới sư Ni, phải là 12 tuổi hạ trở lên mới hợp pháp.

CÓ CÁC NẠN SỰ DUYÊN KHÔNG CHO THỌ GIỚI

- **Giết cha.** Xưa có một người thiếu niên ngoại đạo giết cha mà muốn xuất gia đầu Phật. Đức Phật không cho người này nhập hàng Tỳ Kheo Phật tử.

- **Giết mẹ.** Xưa có một người thiếu niên ngoại đạo cố ý giết mẹ, giết rồi nó buồn rầu đau đớn, rất ăn năn. Thoạt nhớ lại muốn xuất gia làm Tỳ Kheo. Liền đến Giáo hội cầu xin – Các trưởng lão gạn hỏi – Chàng ta khai thật và thưa lên ý định của mình. Các Tỳ Kheo lên bạch với Phật.

- Phật dạy: Kẻ giết mẹ không đáng làm đệ tử ta trong Giáo hội, nên cấm không thu nhận kẻ ấy.

- **Giết A La Hán.** Lúc bấy giờ có các Tỳ Kheo từ bên thành Cầu Tát La (*Kosala*) đi về ngang ngôi tịnh thất bỏ hoang. Một vị Tỳ Kheo chỉ cái lều cỏ ấy nói: Ở đây, hồi trước có một vị Tỳ Kheo ẩn cư tu đắc quả A La Hán, ông bị bọn cướp giết chết.

Một người trong mấy vị Tỳ Kheo nói lên: Tôi dư biết, vì khi bấy giờ tôi là một tay trong bọn đó. Mấy Tỳ Kheo nghe, về bạch Phật – Phật liền bảo trực xuất vị Tỳ Kheo ấy, cấm không cho thấu nhận và không truyền giới xuất gia cho những kẻ ám sát bậc La hán (*hoặc Đại sư*).

- **Ám sát Phật.** Khi bấy giờ Sư Đề Bà Đạt Đa (*Devadatta*) nghịch với Phật và tách ra Giáo hội, ngài Tôn giả Ưu Ba Ly đứng lên giữa Giáo hội cung kính bạch hỏi Phật: Bạch Thế Tôn ! Nếu có kẻ ám sát một đức Phật, có được thâm vào Giáo hội không? – Phật bảo: Không được thâm nhận và có vị Tỳ Kheo nào phạm tội ấy cũng bị trực xuất.

- **Mắc nợ người.** Lúc bấy giờ còn tại thế, có một người mắc nợ nhiều lắm, bị chủ nợ đòi thúc hối, không biết làm sao, bèn lén đưa mình vào chùa xin thọ giới xuất gia, mong cho yên ổn kiếp sống thừa.

Chẳng may, một hôm đang đi khát thực, chủ nợ bắt gặp chụp lấy. Hai đảng cãi cò nhau, lỏi xóm ra khuyên can: chủ nợ nên thả Sư kia đi...

Các Tỳ Kheo bạch chuyện này lên đức Phật – Phật dạy: Từ nay trở đi không cho thâm vào hàng Tỳ Kheo những kẻ còn mắc nợ ở thế gian.

- **Đầy tớ người.** Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ngự qua thành Vương Xá nước Ma Kiệt Đề của vua Tân Bà Sa La. Vua truyền ra khắp nơi, ai muốn xuất gia thọ pháp để thoát khỏi trầm luân khổ hải, thì vua cho thông thả mà tu hành.

Nghe được thánh chỉ, một đừa đầy tớ (*mọi chung thân*) liền đến lạy các Sư xin nhập đạo. Chúng Tăng vui lòng thế phát và mặc ca sa cho. Một hôm vị sư mới này đi khát thực bị chủ nhìn biết và bắt lại. Sư la lên: “Buông tôi ra”. Thiên hạ tỵ đến đông, hỏi thăm tự sự. Người chủ khai rằng: Chú này là đầy tớ của tôi. – Tôi là Tỳ Kheo mà.

Mấy người chức việc khuyên người chủ thả đi, đừng thừa kiện mà bị thất, vì có chiếu chỉ của nhà vua khuyên khích tu hành. Người chủ liền thả ra.

Các Sư bạch chuyện này lên Phật – Ngài truyền ghi vào giới bản, cấm tự hậu không được thâm vào Giáo hội kẻ tớ của người.

- **Người làm quan.** Khi bấy giờ Phật ngự tại nước Xá Vệ, trong vườn Kỳ Thọ. Ông Đại tướng của vua Ba Tư Nặc đi đến Giáo hội Già lam, xin thọ giới xuất gia, được các Sư thâm nhận vào Giáo hội.

Về sau, có giặc loạn nổi lên trong nước, vua sai quân đi dẹp giặc, song bị thua. Sai một đạo binh khác cũng thua. Vua bối rối, nhớ lại ông Đại tướng của mình, liền hỏi bá quan – Người ta đáp: Ông ấy đã nhập đạo làm Tỳ Kheo rồi.

Vua tuy mộ Giáo hội lắm, song kỳ này rất phiền các sư, Phật hay ra, Ngài truyền cho chư Tăng không được thâm vào đạo những quan chức của nhà vua.

GIỚI ĐÀN TĂNG



Soạn dịch: H.T THÍCH THIÊN HÒA

PHỤC LỤC: NGHI TRUYỀN THỌ THẬP THIÊN

- Cung thỉnh chư Giới sư tề nghệ Tổ đường.
● Nhất tâm đánh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam
bái.

- Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban.
- Giới tử thoái ban.
- Cung thỉnh chư Giới sư tề nghệ Phật tiền.
- Cung thỉnh Giới sư niệm hương.
- Nhất tâm đánh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai,

Thập phương Phật Đà Da.

(1 lễ).

- Nhất tâm đánh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai,

Thập phương Đạt Ma Da.

(1 lễ).

- Nhất tâm đánh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai,

Thập phương Tăng già da.

(1 lễ).

- Cung thỉnh chư Giới Sư thăng tòa.
- Cầu giới tử tỳ tụ ban.
- Giới tử thứ đệ tấn ban.

- Nhất tâm đánh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai,

Thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 lễ).

● Nhất tâm đánh lễ, Nam mô Ta bà Giáo chủ Điều ngự Bồn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lễ).

TÁN LƯ' HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt...

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần).

Nam mô Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần).

KHAI LUẬT KỆ

Vô thượng thậm thâm Tỳ Ni pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tạo ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.
Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần).

GIỚI SỰ KHAI ĐẠO

- Nay các Thiện nam và Thiện nữ !

Phật dạy: Muốn lên bờ giác, phải dùng thuyền Bồ thí làm đầu, muốn công đức tròn đầy, phải phát Bồ đề tâm trước nhất. Muốn thoát khỏi bến mê, phải quyết chí cần cầu tịnh giới.

Giới như chiếc thuyền bè đưa người qua biển khổ. Giới như ngọn đèn sáng lớn, chiếu phá các chỗ tối tăm. Giới là con đường lớn, đưa đến cõi nhơn thiên, là cửa ngõ duy nhất vào cung điện Niết Bàn.

Nếu có chúng sanh nào muốn dứt trừ khổ não, thì phải thọ Tam quy Ngũ giới và vâng giữ mười thiện nghiệp nói rộng về Tam quy Ngũ giới ấy, thì trong đời hiện tại, ba nghiệp được an vui, đến ngày vị lai giống Phật hằng còn.

Mười thiện pháp bao gồm ba tu tịnh giới sau đây:

- Thứ nhất là Nhiếp luật nghi giới, người con Phật phải nguyện bỏ các điều ác.

- Thứ hai là Nhiếp thiện pháp giới, người con Phật phải làm các việc lành.

- Thứ ba là Nhiêu ích hữu tình giới, người con Phật phải ích lợi chúng sanh.

Nay các Thiện nam và Thiện nữ ! Các người đã thọ ba pháp quy y và năm điều giới cấm thì phải giữ cho thanh tịnh, đừng để các ác nghiệp của thân miệng ý làm tổn hại cho mình, cho chúng sanh. Nếu có sai phạm thì phát lộ sám hối, không được che giấu. Sau khi sám hối thanh tịnh, các vị phải chí thành hướng về ngôi Tam bảo và nói theo tôi:

- Đệ tử chúng con là... xin suốt đời Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đấng Thích Ca Mâu Ni Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác là đấng Thế Tôn của chúng con.
(3 lần).

Đây là năm điều giới cấm:

- Thứ nhất không được sát sanh.

- Thứ hai không được trộm cắp.

- Thứ ba không được tà dâm.

- Thứ tư không được nói dối.

- Thứ năm không được uống rượu.

Các người phải vâng giữ suốt đời chớ nên trái phạm.

Trong đây các vị đối với ba pháp quy y và năm điều giới cấm có được thanh tịnh không?

Mô Phật – Thanh tịnh.

Lành thay ! Lành thay !

Ba pháp quy y và năm điều giới cấm được thanh tịnh, các vị hãy cung kính hướng về mười phương Tam bảo mà sám hối những tội lỗi sau đây:

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra bao ác nghiệp thuộc về thân: Một là sát sanh, hai là trộm cắp, ba là tà dâm, nay xin chí thành cầu xin sám hối, để cho thân nghiệp được thanh tịnh.

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra bốn ác nghiệp thuộc về miệng: một là nói dối, hai là nói hai lưỡi, ba là nói thêu dệt, bốn là nói thô ác, nay chí thành cầu xin sám hối cho ý nghiệp được thanh tịnh.

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra ba ác nghiệp thuộc về ý: một là tham lam bòn xén, hai là sân hận thù oán, ba là tà kiến cố chấp, nay chí thành cầu xin sám hối cho ý nghiệp được thanh tịnh.

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều bởi vô thủy tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý mà sinh ra,
Tất cả con nay xin sám hối.
Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần).

- Chí tâm đảnh lễ Thập phương thường trụ Tam Bảo Thế Tôn.
(3 lạy).

- Các Phật tử ! Các vị đã chí thành sám hối những tội lỗi từ vô thủy đến nay thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp đã thanh tịnh, nên chư Ni sẽ truyền thọ cho các vị mười pháp thiện nghiệp.

- Các Phật tử ! Các vị nên biết rằng trong giờ phút này, thiên Long bát bộ và Hộ Pháp thiện Thần đầy khắp hư không, rất vui mừng tán thán rằng: Nơi cảnh giới Ta bà có những người đang tránh xa mười ác nghiệp để bước lên mười thiện nghiệp, đang vượt qua các ác đạo, để đến cảnh giới phước lạc như thiên.

- Các vị nên biết rằng hết thầy chư Phật, chư Đại Bồ tát trong mười phương vô tận thế giới đang phóng rất vô lượng ánh sáng, đại trí, đại bi, đại nguyện, vô lượng Ba la mật, vui mừng tán thán rằng: Hiện tại trong cõi Diêm Phù Đề có các Phật tử vừa gieo trồng Bồ đề tâm giới, phát nguyện tu học các hạnh Ba la mật của Bồ tát, sẽ được sanh vào dòng họ của Như Lai. Vậy các vị hãy trân trọng mà lãnh thọ.

- Các Phật tử ! Các vị hãy nhất tâm thanh tịnh, hướng về mười phương chư Phật, chư Đại Bồ tát, trong mười phương vô tận thế giới, nói theo tôi để thọ trì mười điều thiện nghiệp.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không giết hại chúng sanh, mà còn đem sự sống đến mọi loài. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không giết hại chúng sanh, mà còn đem sự sống đến muôn loài.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không trộm cắp, mà còn đem của bố thí cho kẻ khác. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không trộm cắp, mà còn đem của bố thí cho mọi loài.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không tà dâm, mà còn đem tịnh hạnh đến cho mọi người. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không tà dâm, mà còn đem tịnh hạnh đến cho mọi người.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không nói dối, mà còn nói đúng sự thật. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không nói dối, mà còn nói đúng sự thật.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không nói hai lưỡi, mà còn nói những lời hòa hợp tương thân. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không nói hai lưỡi, mà còn nói những lời hòa hợp tương thân.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không nói thêu dệt, mà còn nói lời lợi ích cho mọi người. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không nói thêu dệt, mà còn nói lời lợi ích cho mọi người.

- Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không nói lời thô ác, mà còn nói lời dịu dàng từ ái. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không nói lời thô ác, mà còn nói lời dịu dàng từ ái.

• Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không tham lam bồn xển, mà thực hành bố thí. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không tham lam bồn xển, mà còn thực hành bố thí.

• Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không sân hận, mà còn thực hành từ bi. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không sân hận thù oán, mà còn thực hành tâm hạnh từ bi.

• Như chư Phật, Bồ tát vĩnh viễn không tà kiến cố chấp, mà còn tu hành chánh kiến, trí huệ. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không tà kiến cố chấp, mà còn tu hành chánh kiến trí tuệ.

- Các Phật tử ! Các vị đã phát nguyện thọ trì và tu tập mười thiện nghiệp, thiện căn công đức từ đây sẽ phát sanh. Bồ đề tâm giới nhưn đây sẽ thành tựu, rộng đều khắp hết tất cả chúng sanh, quảng tu các học xứ của Bồ Tát, viên thành đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Vậy các vị hãy siêng năng tinh tấn, cẩn thận đừng có buông lung.

- Giới tử đồng thanh: Y giáo phụng hành.

(3 lần).

• Chí tâm đảnh lễ Thập phương thường trụ Tam bảo Thế Tôn.

(3 lay).

- Thọ giới công đức thù thắng hạnh...

- Tam tự quy y...

WP: Trần Thị Minh Tâm

Kết tập thành sách in ra PDF: Tâm Linh